**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

Chào mừng các bạn đón đọc đầu sách từ dự án sách cho thiết bị di động

*Nguồn:* [*http://vnthuquan.net/*](http://vnthuquan.net/)
Tạo ebook: Nguyễn Kim Vỹ.

**MỤC LỤC**

[Em có còn yêu ai](%22%20%5Cl%20%22bm2)

[Cha và con gái](%22%20%5Cl%20%22bm3)

[Đàn cò di cư](%22%20%5Cl%20%22bm4)

[Bà già ngủ ngồi](%22%20%5Cl%20%22bm5)

[Móng tay hình trăng khuyết](%22%20%5Cl%20%22bm6)

[Một, hai, ba và bốn](%22%20%5Cl%20%22bm7)

[Bên người tình rụng răng](%22%20%5Cl%20%22bm8)

[Mưa đi qua đồng năn](%22%20%5Cl%20%22bm9)

[Thơ tình và cô gái đi làm kiếm tiền](%22%20%5Cl%20%22bm10)

[Hai câu chuyện ở phương Nam](%22%20%5Cl%20%22bm11)

[Tiếng chuông trôi trên sông](%22%20%5Cl%20%22bm12)

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Em có còn yêu ai**

Cuối tháng Chín, tôi đến trường đại học và học ở khoa Sử. Lúc ấy, tôi đã hai mươi lăm tuổi vì phải qua vài năm quân ngũ. Tôi cảm thấy kiến thức không hụt hẫng bao nhiêu khi giáo trình học có mấy điều ở trung học đã nói đi nói lại.
ở miền Nam, mùa Thu là mùa mưa dầm. Mẹ nói lúc còn nhỏ tôi rất khó tính. Chỉ khi nào ngoài cửa có gió đùa những chiếc lá rơi thì tôi chăm chú nhìn và mới chịu thôi khóc. Đó là chuyện ngày nhỏ. Bữa nọ, khi thầy phụ trách môn triết học đang thao thao bất tuyệt về những cặp phạm trù, tôi buồn ngủ nên chỉ nhìn ra ngoài cửa sổ. ở đó có những chiếc lá khô tai tái rơi và đôi chim se sẻ đang rượt đuổi nhau. Phía xa xa là vùng đồi thấp lưa thưa vài bụi cò ke và hoa sim.
"Này, đứng dậy! Cả cô bé kia...".
Thầy giáo quát khi đứng trước mặt tôi. Tôi chẳng hiểu sao tôi không run khi nghe tiếng quát ấy.
"Nhắc lại những gì nãy giờ xem!" - Thầy bảo.
"Dạ, phạm trù...".
"Gì nào?".
Tôi liều:
"Ví dụ có hai con se sẻ. Một con trống và con kia là mái...".
Có nhiều tiếng cười nho nhỏ.
"Tốt lắm!" - Thầy giáo gầm lên - "Ngồi xuống! Một điểm".
"Còn cô bé kia, sao ngủ?" - Thầy giáo chỉ tay về phía cuối giảng đường, dãy nữ. Tôi thấy đó là một cô gái mảnh mai, mặt đỏ dừ.
Nàng lí nhí:
"Tối qua em không ngủ được!".
"Em đùa đó à?".
"Dạ, không".
"Vì sao?".
Nàng lúng túng. Tôi cảm thấy thích cô ta. Tôi im lặng...
Mười một giờ mười lăm, có tiếng chuông điện ngoài hành lang. Buổi học đã hết. Tôi không vội về ký túc xá sinh viên mà lại đi chầm chậm theo những con đường vòng qua chân đồi. Bầu trời mùa thu không nắng, đầy mây báo hiệu chiều sẽ có trận mưa lớn.
"Gì mà như mất hồn vậy?".
Tôi quay lại và bắt gặp câu hỏi của nàng. Nàng cười nhưng đôi mắt lại buồn như áng mây mưa.
"Có gì đâu" - Tôi đáp.
"Giấu?".
"Thật đó. Này, vào quán cà phê "Tí Ti" chút không?" - Tôi đề nghị.
"ờ..." - Nàng nhẹ nhàng.
Tôi gọi một cà phê đen và ly xí muội. Cô chủ quán tên Hạ có bộ ngực nhỏ nhưng có cái liếc mắt tuyệt vời tỏ ra giận dỗi khi thấy tôi ngồi với phụ nữ. Tôi giả tảng nhìn ra cửa và thấy vài người đang gò lưng đạp xe lên dốc. Phía cuối chân trời mù mù hình hài những ngọn núi.
"Bỏ cơm trưa à?" - Tôi hỏi.
"Thế này thú vị hơn" - Nàng đáp.
"Ngoại ngữ mà lớp nào đó?".
"Pháp".
"Ô là là... Cha người Việt. Mẹ người Việt. Mình nói tiếng Pháp. Cái đẹp của phương Tây kết hợp với cái duyên dáng của phương Đông. Tuyệt vời!".
"Anh định tán tỉnh tôi ư?" - Nàng gắt.
"Tinh lắm, Hạ Fim" - Tôi nói.
"Tôi không để anh vượt đến mười đâu. Tình bạn là chính".
"Vậy thì hãy uống nước đi và chia tay nhau. Tôi đói lắm rồi đây" - Tôi thở dài.
Chúng tôi chia tay nhau khi trời sắp mưa. Nàng leo lên ô tô buýt về Sài Gòn. Tôi trở về ký túc xá và xuống nhà ăn. Đã quá giờ ăn mười phút. Bà phát cơm càu nhàu nhưng cũng đem ra cho tôi một dĩa đầy những mẩu cháy dở và vài que đậu luộc. Tôi nói lời cám ơn.
Hai mùa Thu trôi qua lặng lẽ. Trong hai mùa Thu ấy tôi khám phá ra biết bao điều về nàng, ngay cả cái tên Đoàn Hạ Fim kỳ dị. Cha nàng người Kinh, hiện là cán bộ cấp cao ở Gia Lai - Kon Tum. Mẹ nàng người Ê-đê đã mất trong chiến tranh. Nàng mang hai dòng máu trong thân thể được tạo hóa phú cho dáng vẻ thanh mảnh và đôi mắt có quầng đẹp như một vũ nữ ấn Độ. Cái tên Hạ Fim chỉ là kỷ niệm của mẹ nàng khi lần đầu được ra Hà Nội xem phim. ở đó, người con gái Ê-đê đã gặp người con trai Kinh có ngón đàn tài hoa viết nền nhạc cho bộ phim. Khi ấy là mùa hạ, mùa hạ Hà Nội.
Tôi không nhớ nàng đã khéo léo như thế nào để chuyển từ tình yêu đơn phương của tôi đối với nàng sang tình bạn. Tôi chỉ nhớ rằng vào ngày Tết chúng tôi đi xem đá gà ở Bến Tre và đến Lái Thiêu vào mùa hè. Nàng rất mê đá gà còn tôi thì chỉ thích xem máu gà nhểu xuống đất. ở vườn trái cây Lái Thiêu thì thú vị hơn nhưng không bao giờ nàng để cho tôi được sờ vào người nàng.
Một lần, nàng bảo khi đang ngồi nơi quán cà phê "Tao Nhân" là hãy giới thiệu nàng với một chàng trai có thể đi đến hôn nhân.
"Được thôi" - Tôi đáp.
Và nàng mua cho tôi gói Pallmal. Lần đầu tiên trong đời tôi ăn hối lộ bằng cách bỏ gói thuốc vào túi áo và đốt một điếu. Sau đó là cơn ho kéo dài. Nàng cười khanh khách như để khỏa lấp thời gian lặng im ngượng ngùng của tôi.
Suốt buổi chiều hôm đó tôi đi lang thang. Tôi đến quán rượu số 128 và gọi mang loại Gò Đen. Ông chủ nói rằng loại Gò Đen đã hết nên tôi đành phải mua chai ruợu Hà thủ ô. Tôi uống để nhớ nàng. Nàng không yêu tôi nhưng tôi không muốn mất nàng. Đối diện với người con gái thì bất cứ chàng trai nào cũng tỏ ra cao thượng, dù là giả vờ nên tôi định giới thiệu người bạn nhạc sĩ của tôi cho nàng. Hắn là một nhạc sĩ chưa được tổ chức công nhận nhưng rất xứng đáng là một nhạc sĩ.
Họ gặp nhau vào năm ngày sau đó tại buổi khiêu vũ ở Nhà Văn hóa Lao động. Tôi ngồi ở vỉa hè với cốc cà phê đen và ngắm những đôi tình nhân dẫm qua lá khô trên mặt đường. Một gã phế nhân ẵm đứa nhỏ khoảng vài tháng tuổi và để đầu nó chúi xuống đất đi ăn mày. Tôi cho tay vào túi và phát hiện không còn đủ tiền, nên thôi.
Hai tuần trôi qua, nàng không đến tìm tôi như ngày trước. Tôi cũng không muốn gặp nàng chi nữa. Khoảng thời gian ấy, vào lúc chiều tôi đi đến bến Bạch Đằng nhìn những con tàu lừng lững trôi về phía biển và những con đò sang Thủ Thiêm... Có một lần tôi bị bọn móc túi cuỗm đi cái bóp có thẻ Đoàn và những phiếu ăn ở phía trong.
Nàng gặp lại tôi vào buổi trưa khi tôi đang ngồi nơi quán "Tí Ti". Lúc ấy tôi vừa uống cà phê vừa xem bức tranh "Vénus endormie". Nhìn bức tranh, nàng đỏ mặt như những người con gái thường đỏ mặt.
"Sao?" - Tôi hỏi.
"Một kẻ ba hoa!" - Nàng bĩu môi.
"Lạ!".
"Chả cứ nói chính trị với con gái. Mọi người đều bất tài và chỉ có nhạc sĩ như chả mới có tài".
"Chắc nó đùa".
Tôi bênh vực cho thằng bạn nhạc sĩ của tôi dù tôi chưa hiểu gì về tính tình của nó. Nàng im lặng. Tôi nhìn luồng gió xoáy từng đụn cát trên đỉnh đồi. Sau đó nàng chê tôi là mất lịch sự khi không mời nàng uống nước. Tôi xin lỗi và gọi ly trà đá. Có một nhóm sinh viên tóc dài, mặt ngầu và một nhóm sinh viên tóc ngắn như ở tù bước vào. Theo sau là hai cô gái ăn mặc kiểu Việt kiều, vải mong mỏng. Họ huýt sáo ầm ĩ...
Chúng tôi ra khỏi quán và đi về phía rừng tràm. Nàng như con chim nhỏ cứ líu lo quanh những bụi cò ke. Chúng tôi hái được một nón đầy trái cò ke chín.
"Hắn được không?" - Tôi hỏi.
"Không" - Nàng nhìn tôi, rất lạ.
"Người khác nhé?".
"ờ, nhưng phải khá".
Dạo ấy tôi hiểu từ khá của nàng là giàu. Tôi trách nàng cho là tôi nghèo nên không để tôi vượt quá tình bạn.
Sau lần thi kỳ I khoảng một tháng, tôi giới thiệu với nàng người anh họ của tôi ở Hải quan. Hai người cười với nhau ở lần gặp đầu tiên và tôi không nhìn lâu cái cảnh gây khó chịu cho tôi.
Tiếp theo những ngày ấy là tôi bắt đầu vào việc làm tiểu luận. Tôi lê lết ở Thư viện Quốc gia và các đại lý sách báo nên hình bóng nàng thỉnh thoảng lóe lên thấp thoáng trong đầu tôi. Tôi thường uống cà phê gần nhà thờ Đức Bà. Mọi cô gái tóc dài đi ngoài đường tôi đều ngỡ là nàng. Nhưng họ đều dửng dưng với tôi như nàng đã dửng dưng.
Lúc đó có một người con gái đi đến và nói:
"Anh yêu! Cho em xin điếu thuốc" - Cô ta tự nhiên kéo ghế.
"Buồn ngủ à?" - Tôi hỏi.
"Thì anh biết đó. Cả đêm...".
"Đã lâu chưa?".
"Gần một năm. Rất bảo đảm và rất trẻ".
"Tôi ngỡ là thiếu nhi nghĩa địa chứ!".
"Anh đùa dai!".
"Ta yêu nhau nhé?".
Tôi đề nghị thẳng thừng điều ấy khi chợt nghĩ ra cách để trêu tức Fim. Khi đó là tháng Năm và trời thường đổ những trận mưa nhỏ, thật buồn.
Tôi biết vào đêm chúa nhật nàng hay đến Nhà Văn hóa Thanh niên. Quả nhiên nàng đã gặp tôi trong lúc tôi đang giả vờ âu yếm cô gái hành nghề mãi dâm mà tôi không cần biết tên. Tôi thấy nàng mím môi và bỏ đi về phía bãi gởi xe. Tôi vội buông cô gái và chạy theo nàng nhưng nàng đã lẩn mất giữa dòng người.
Anh họ tôi quát lên khi gặp tôi:
"Thằng ngốc, Fim nó yêu mày đó!"
"Điên! - Tôi nói.
"Tao đã qua mấy mùa kháng chiến, tao biết".
Và anh bỏ đi buồn bã như một người lính thất trận. Tôi cho tay vào túi quần vừa đi vừa huýt sáo như những người đàn ông châu Âu hay đi bách bộ dọc đại lộ vào những buổi sáng.
Nàng tránh gặp mặt tôi và không để lại một lời nói. Thấm thoát đã đến ngày tôi chia tay với trường đại học. Tôi đến tìm nàng nhưng các bạn nàng bảo rằng nàng bệnh. Tôi đi đến nhà người dì Ê-đê của nàng ở đường Đinh Tiên Hoàng nhưng bà nói là nàng đã đi Pleiku. Bà mời tôi vào nhà như một người thân quen lâu chắc là hàm ý để khoe những tài sản mà bà vừa sắm được. Tôi không nhớ gì về việc những vật ấy đã mua hồi nào và của nước nào theo lời bà nhưng tôi nhớ là tôi có xem quyển Album. Trong đó có ảnh của tôi và phía sau đề hàng chữ "Vua ngốc!".
Tôi từ giã bà Ê-đê và đón ô tô buýt đến quán cà phê "Tí Ti". Tôi ngồi đó suốt xế chiều và đêm tối. ở quán, họ mở nhạc Trịnh Công Sơn. Mưa tháng bảy dai dẳng xào xáo lòng người.
\*\*\*
Hơn mười năm rồi tôi sống ở Bến Tre và không một lần có ý định trở lại Sài Gòn. Tôi cũng biết rằng nàng đang công tác ở ngành dịch thuật. Nàng đã trở thành một nhà văn dịch nổi tiếng.
Tôi gặp lại nàng ở Sài Gòn vào tháng chín khi nàng đang uống cà phê một mình nơi quán "Tao Nhân". Tôi ngồi xuống trước mặt nàng. Nàng sững sờ và sau đó thì khóc. Tôi đưa tay định lau những giọt nước mắt trên má nàng nhưng rồi dừng lại khi mắt tôi chạm vào bụng tròn của nàng.
"Fim đã lập gia đình?" - Tôi hỏi.
"Không!" - Nàng cúi mặt.
Suốt đời vẫn một tiếng không ấy. Và tôi đã hiểu điều tôi không muốn hiểu. Tôi đốt một điếu Scott và nhìn ra đường. ở đó đang có những giọt mưa nhảy nhót.
"Ngày ấy tôi có đến tìm Fim".
"Em biết... Nhưng... Fim không hề đi Pleiku!".
Tôi muốn cười vang như để hả hê cơn tức tối tích tụ đã hơn mười năm. Nhưng tôi thấy như thế là tồi nên tôi im lặng.
Chiều hôm ấy, khi chia tay nàng và hẹn sẽ còn gặp nhau, tôi đến quán cà phê "Tí Ti". Chủ quán là một cô bé cũng có bộ ngực nhỏ nhưng đôi mắt lại nghiêm nghị. Cô bé không biết tôi có một thời thường ngồi đây nên tự dưng tôi cảm thấy mình như đang lạc lõng ở xứ nào.
"Hạ tí ti đâu?" - Tôi hỏi.
Cô bé nhìn tôi lạ lẫm và chỉ ra phía đồi. Tôi thấy một nấm mồ trơ vơ. Sau đó cô bé kể cho tôi nghe vì sao chủ quán "Tí Ti" tên Hạ chết. Hạ tự tử khi đã gần kề ngày sinh vì kẻ lén lút ân ái với nàng bỏ đi về phương khác.
Tôi nhớ tới Fim. Tôi mường tượng cảnh nàng mang thai, thai hoang. Bây giờ, trước cốc cà phê, liệu tôi có dám chấp nhận làm cha cái thai ấy để tìm lại một tình yêu mà nàng đã cố công che giấu ở thời tuổi trẻ? Và chúng tôi sẽ lại tiếp tục giấu người đời một sự thật mà sự thật ấy đang hăm dọa đánh gục tiếng tăm của nàng, của một nhà văn dịch. Nếu hôm nay tôi không ngẫu hứng mà trở lại Sài Gòn thì mọi việc sẽ đi về đâu? ở đời có vô vàn cái ngẫu nhiên cũng như ngẫu nhiên cha và mẹ tôi yêu nhau để ngẫu nhiên mà tôi được hiện diện. Tôi cười ha ha một mình nhưng tôi thừa hiểu là tôi rất tỉnh táo.
Gió réo u u qua khoảng đồi. Ngoài đường, một nhóm sinh viên đang dầm mưa đi về phía ký túc xá.
Bến Tre, 1989

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Cha và con gái**

"Đã nói để con đi xe lam".
"Đỡ đồng nào hay đồng đó con à!".
Ông lão nói chậm rãi. Bầu trời vào buổi rạng sáng le lói những vì sao muộn và tiếng gà gáy đổ hồi phía làng mạc. Cánh đồng mù mờ với những lùm cây dại đen thẫm, lúp xúp chạy dài đến tận chân trời.
Ông lão lại húng hắng ho, tay run run sửa lại ngọn đèn dầu treo trên thành xe. Gió phả vào từng cụm sương ẩm ướt và lạnh. Thức trắng một đêm để chuẩn bị mọi thứ cho con đi xa nhưng sao ông vẫn không cảm thấy buồn ngủ. Cho đến tận bây giờ ông không nhớ đã bao nhiêu lần ông đánh xe bò đưa con gái ra bến phà. Duy có lần này thì lại khác, trong lòng ông như có một điều gì đó, ngổn ngang trăm mối.
Lụa ngồi ở phía sau. Cô duỗi dài đôi chân và im lặng ngắm nhìn gương mặt nửa tối, nửa sáng, khắc khổ của cha, ái ngại. Dòng sông chảy miệt mài trong đêm như một dải lụa trắng vắt len lỏi qua vùng châu thổ. Bất giác, cô cảm thấy buồn vui lẫn lộn, giống như một vì sao xẹt ngang nền trời rồi mất hút, chẳng để lại gì trong cô.
"Thì cũng sẵn chuyến chở củi cho cậu Tám luôn thể" - Ông lão mở lời sau khoảnh khắc lặng im - "Con coi đồ đạc, giấy tờ còn thiếu thứ gì không!".
"Có đi chỗ khác về mới thấy xứ mình xơ xác và buồn quá!" - Lụa vuốt mấy sợi tóc mai lòa xòa nơi trán - "Ba mà lo thì con tin chẳng thiếu thứ gì đâu".
"Tiền bạc phải cất kỹ. Đang nghỉ hè con đi Sài Gòn chi gấp vậy?".
"Con đã nói mà ba không nhớ gì hết. Năm nay con ra trường rồi".
"Vậy hả?".
"Một công ty nước ngoài hẹn con sáng thứ Hai vào thử việc. Tụi bạn nói con có nhiều tương lai".
Lụa nở nụ cười tươi và nói líu lo trong khi ông lão thấy chạnh lòng. Rồi nó cũng bỏ ông mà đi. Từ bao đời nay, khi nghe thời khắc dần trôi qua, ông luôn có cảm giác rằng mình là kẻ bị bỏ rơi giữa cuộc đời. Trong căn nhà lá quạnh hiu, hai giờ sáng, ông đã lục đục thức dậy, châm một bình trà và ngồi đăm đắm nhìn màn trời thẳm sâu. Làm bạn với ông là chú cóc già nua lúc nào cũng nhảy loanh quanh theo chân ông. Có lúc ông còn trò chuyện với nó những lời về thời tiết, về mùa màng và về đứa con đang đi học xa. Cái thói quen ấy không rõ đến với ông tự khi nào. Có lẽ nó đến từ cái ngày vợ ông bỏ ông mà đi về một cõi xa xăm nào đó chỉ có bóng đen vô tận. Ông cưới bà lúc ông đã vượt qua ngưỡng cửa bốn mươi nên tất cả tình cảm còn sót lại ông đều dồn hết vào vợ con. Ngày con lên hai, ông đã phải chịu cảnh gà trống nuôi con. Ông nghe sống mũi cay xè khi nhớ đến những ngày con gái ông biết đi chập chững.
"Nghĩ lại hồi đi cắt cỏ trâu mướn cho chú Hai Lân, kiếm từng đồng mà con tức cười" - Lụa vừa nói vừa nhịp tay xuống sàn xe theo một điệu nhạc - "ở thành phố họ xài tiền không cần đếm. Làm việc thì trong phòng kính, gắn máy lạnh chạy vù vù chứ không như dân quê mình, suốt ngày cong lưng đi cấy lúa dưới trời nắng chang chang cũng có được chừng mười mấy ngàn. Mai mốt đi làm có tiền, con mua nhà ở Sài Gòn, ba cứ về sống với con, khỏi làm lụng vất vả".
"Để coi coi" - Ông lão đáp trôi xuôi cho vui lòng con - "Ba chỉ quen với chuyện ruộng nương...".
"Làm ruộng cực. Ba bán đi!"
Ông lão lảng sang chuyện khác:
"Tháng sau đám giỗ má con, con tranh thủ về được không?".
"Cũng còn tùy. Vả lại mới vào làm chắc không tự tiện nghỉ được. Người nước ngoài họ rất quan trọng giờ giấc. ờ ba nè, ba ráng coi có cách nào sắm cho con chiếc xe gắn máy, chỗ người ta sang trọng mà đi cọc cạch bằng xe đạp cũng kỳ".
"Để ba tính lại".
Tránh nhìn vào mắt con, ông lão nhìn đăm đắm về phía chân trời, nơi đang có quầng sáng nhạt hắt lên qua màn sương càng lúc càng dày đặc.
Thỉnh thoảng, có những người đàn bà gánh hàng về phía chợ cất tiếng chào ông. Ông thờ ơ đáp lại. Đôi bò vẫn lầm lũi đi với tiếng móng khô khan gõ xuống mặt đường. Đâu đó phả vào mũi ông mùi rơm ẩm mốc, mùi phân trâu bò ngai ngái và mùi của những vũng nước tù đọng.
Lụa đằng hắng, cô nhìn ông, vẻ lo lắng:
"Sao tự nhiên ba buồn vậy?".
"Có đâu?".
"Lớn tuổi rồi ba cứ ở nhà. Chở mướn cho người ta hoài họ xem thường. Vả lại bụi sẽ làm hư mắt ba. Có mấy bịch dầu cá con để trên bàn thờ má, ba nhớ uống hàng ngày nghe!".
"Xin tuân lệnh công chúa" - Ông lão nháy mắt, tinh nghịch - "Để mai ba gởi người ta đi thị xã sắm cái kiếng đen. Ba mà đeo kiếng chắc oai lắm hả?".
"Đi xe bò mà đeo kiếng trông chẳng giống ai".
"Lụa nè!".
"Chi?".
"Bao nhiêu tiền đó con xài tạm ít hôm rồi ba sẽ thu xếp gởi tiếp. Nếu làm mà thấy họ đối xử với mình như đầy tớ thì cứ về quê, ba sẽ nhờ chú út ở ủy ban".
"Về đây cho chết đói à?" - Lụa bĩu môi - "Con không thèm".
"Thì người ta vẫn đi làm chứ có ai chết đâu?".
Ông lão ngắc ngứ, muốn nói thêm câu gì đó nhưng sợ đứa con gái yêu của ông giận dỗi, nên thôi. Ông thừa hiểu tính khí của con. Kể từ khi con bước chân vào ngưỡng của đại học, ông có linh cảm như nó dần vuột khỏi vòng tay chở che của ông về ý tưởng. Những cuộc trò chuyện vui vẻ giữa hai cha con ít dần đi. Có đôi lúc, ông thấy con ngồi nhìn đi đâu đó, không nói một lời. Ông kiếm chuyện hỏi, chẳng đáp chẳng rằng, nó vớ lấy quyển sách. Ông hỏi tôi, nó càu nhàu: "Ba nói nhiều quá!" hoặc "Chuyện đó ba kể rồi!"... Tiu nghỉu, ông lủi thủi ra đồng và thả hồn theo tiếng bìm bịp kêu khắc khoải ven sông.
"Chẳng lẽ càng lớn tuổi mình cũng trở nên lẩm cẩm rồi sao?" - Ông luôn tự dằn vặt mình câu ấy mỗi khi bên bàn trà suông. Ông có cảm giác rằng thế hệ giữa tuổi ông và tuổi con có một điều gì đó chưa ổn thỏa, không hiểu nhau, hình như là thiếu đi một thế hệ làm sợi dây nối kết. Con gái ông lúc nào cũng yêu quý ông nhưng về ý tưởng thì lại luôn đối kháng.
Bất giác, ông buột miệng nói vu vơ:
"Con gái thì phải cẩn thận. Làm cái gì cũng phải từ từ".
"Ba vừa nói cái gì?" - Lụa giật mình ngơ ngác như vừa qua cơn mê ngủ.
Ông lão lặp lại khiến Lụa ôm mặt cười khúc khích:
"Ba làm như con quê lắm vậy. Đừng hòng có ai dụ dỗ được con gái của ba. Hồi năm thứ hai có mấy tay theo đuổi riết làm con bực mình. Con gạt ra hết. Trước tiên phải làm ra tiền cái đã. Có tiền không ai dám khinh mình".
"Thì dặn hờ vậy chứ con ở Sài Gòn làm sao ba biết hết được".
"Ba kỹ tính như mẹ của nhỏ bạn con, lúc nào cũng một câu con gái lớn rồi thì phải dè chừng".
Trước mắt ông lão chợt hiển hiện cảnh một buổi chiều mưa, khi ông đón con từ trường về, lúc ấy nó học lớp Một hay lớp Hai gì đó. Đường làng trơn trượt, hai cha con ướt như chuột lột. Nó hỏi lúc ông đang cõng nó trên lưng: "Má con đâu ba?". Ông giật mình: "Sao con hỏi má?". Nó nói mà như khóc: "Mấy đứa bạn nó chọc, nói con không có má. Ba lượm con ở thùng rác về nuôi". "Bậy nè. Má con đi xa chưa về". Nó lại hỏi: "Xa là đâu?". "Biển" - Ông đáp bừa cho qua chuyện. "Biển là gì sao không cho má về với con?". "Biển lớn gấp triệu lần con sông Cái cạnh nhà mình". Nó phụng phịu: "Vậy thì con ghét biển nhất trên đời". Ông cười mà nước mắt lăn dài khi nghe từ miệng con thốt ra ba chữ "nhất trên đời" ngộ nghĩnh.
Và thật sự đứa con gái ông ghét biển. Có lẽ đó là sự ám ảnh từ buổi đầu ông đã vô tình nói biển không cho mẹ nó trở về. Lên năm lớp Chín, đậu học sinh giỏi toàn quốc, tỉnh đài thọ một chuyến đi Vũng Tàu nhưng nó cương quyết không đi. Ông hỏi vì sao. Nó chỉ đáp gọn lỏn: "Ghét!", rồi nó lẳng lặng bỏ đi về phía sông Hàm Luông và ngồi hàng giờ ở đó.
Văng vẳng từ khu vườn dừa có tiếng gà gáy rộ. ánh sao Mai trên bầu trời giờ như đang lịm đi. Ông lão kéo sợi dây vàm cho đôi bò đi sát vào lề đường để tránh chiếc xe lam ngược chiều chạy vụt qua.
"ở Sài Gòn, khi băng qua đường con phải nhìn trước ngó sau" - Ông lão kề miệng thổi tắt ngọn đèn dầu.
Lụa nhún vai:
"Lần đi nào ba cũng dặn".
"Hồi con bị xe đụng ba còn sợ đến giờ".
"Nhỏ khác lớn khác".
"Xe cộ đâu phân biệt ai lớn ai nhỏ. Con còn nhớ thằng Hải không?".
Lụa lặng im, không đáp.
"Nó hỏi thăm về con luôn. Nó nói không biết chừng nào con học xong để trở về quê...".
"Thôi mà ba...".
Lụa mím môi, tỏ vẻ không hài lòng. Mấy năm gần đây, mỗi khi nghe cha cô hay một người quen nào đó vô tình nhắc đến cái tên ấy không hiểu sao cô cảm thấy bực bội một cách vô cớ, khác xa với cảm giác hồi cô học lớp Mười Hai. Viễn cảnh xa xưa về cuộc sống nơi miền quê êm đềm giờ như vỡ vụn trong cô, hay nói đúng hơn, là khi cô vừa đặt chân đến mảnh đất Sài Gòn. Lần ấy cô đã bị choáng ngợp nhưng rồi sự choáng ngợ đó đánh thức một cái gì còn tiềm ẩn nơi cô. Nhiều khi đạp xe qua những ngôi biệt thự lộng lẫy, cô cứ để hồn mình chìm vào giấc mộng giàu sang. Mới đầu, cô ân hận vì sự thay đổi chóng vánh của tâm hồn mình nhưng riết rồi cũng quen đi. Nó dần dần ngấm vào máu, vào tim. Cho đến một ngày, khi ngồi ngẫm nghĩ về miền quê có hình bóng cha già và mái nhà dột nát, cô choáng người khi biết trong cô le lói nỗi sợ hãi những con đường làng vào mùa mưa nhớp nháp sình lầy và những mảnh ruộng khô cằn vào mùa nắng. Cô về thăm quê thưa thớt dần theo từng năm học. Cũng có lúc, cô cố mường tượng đến gương mặt thân yêu một thời của Hải nhưng rồi cô lắc đầu chán ngán vì gương mặt ấy giờ như một vật gì đó nhạt nhòa trong làn sương hư ảo.
Ông lão len lén ngắm nhìn luồng suy nghĩ đang thay đổi trên gương mặt cô con gái. Nó giống mẹ như đúc, từ sống mũi dọc dừa cho đến đôi môi chúm chím như lúc nào cũng giận hờn. Nó chỉ giống ông ở một điểm, đã thích cái gì là làm cái ấy. Ông thở dài. Tính khí đó đã làm cho tuổi già của ông rơi vào sự cô độc, ít bạn bè thăm viếng, thậm chí có lúc ông không còn biết mình là ai nữa.
Một chiếc máy cày hụ inh ỏi khi băng ngang đường khiến đôi bò lồng lên sợ hãi. Vừa ghì sợi dây vàm, ông vừa lầm bầm:
"Mẹ họ!".
"Đã nói để con đi xe lam" - Lụa cằn nhằn - "Ngày nào cũng đi vầy sao ba chịu nổi? Con nói ba cứ bán xe đi rồi ở nhà".
"Để ba tính lại".
"Lúc nào cũng tính lại, tính lại. Con cần một chiếc gắn máy để đi làm mà ba không lo vậy mà lúc nào cũng nói cưng con".
"Thì mọi thứ cũng để dành cho con chứ cho ai nữa?".
"Ba để cho ba đi, con không cần. Con thì con nhất quyết không về đây làm, nói gì cái chuyện làm ruộng".
Ông lão cười méo xệch. Buồn rầu, ông nói lảng qua chuyện khác:
"Chiều qua con không ra thăm. Cây me tây con trồng hồi con học lớp Sáu nay tàn nó lớn và mát lắm. Thằng Hải...".
"Cây đó giòn, ba liệu mà đốn đi!" - Lụa cướp ngang lời ông - "Lúc nào cũng Hải, Hải...".
Chiếc xe chậm chạp leo lên dốc cầu. Đôi bò thở phì phò. Lụa ra chiều không thèm trò chuyện với cha. Cô để mắt vào dãy hàng quán với những thứ hàng hóa sặc sỡ. Còn ông, bị cô con gái làm cho cụt hứng, ông tiu nghỉu ngắm dòng sông ngoằn ngoèo qua những cánh đồng và những mảnh vườn, trải dài vô tận. Con sông thời trai trẻ của ông đó ư? Con sông mà hồi chiến tranh hằng đêm ông phải bơi qua bơi lại để làm nhiệm vụ của một anh giao bưu. Hồi đó, có bao giờ ông để ý đến nó đâu vậy mà khi đã ở vào tuổi xế chiều, nó luôn hiển hiện mồn một trước mắt ông khiến ông đau xé cả ruột gan. Ông nhớ từng mảng lục bình tả tơi vì đạn pháo trôi lững lờ trong những ngày mưa tầm tã, nhớ cô gái điện báo viên có cái lúm đồng tiền mà ông yêu bị giặc bắn bên kia sông... Và lần đó ông đã suýt chết vì bọn giặc rút đi còn gài quả lựu đạn dưới xác cô gái ấy.
Thẫn thờ, ông lão lôi ra bì thuốc Mỏ Cày và vấn một điếu.
"Ba cứ hút thuốc hoài. Hút nhiều bệnh cho coi!".
"Biết rồi. Buồn mà...".
"Còn nữa. Ba đừng la cà uống cà phê ở quán bà Năm, người ta đồn!".
"Đồn sao? Bà ấy là đồng đội cũ của ba chứ có gì đâu?".
"Đồng đội đồng đoàn gì con không biết".
Ông lão mỉm cười, tay xoa nhẹ lên đầu cô con gái:
"Con khó tánh giống y như má con vậy".
Lụa nép vào người ông, bẽn lẽn:
"Thím Hai Lân kể hồi đó má con đẹp nhất vùng, phải không ba?".
Ông lão gật đầu. Lụa tỏ vẻ hí hửng:
"Hôm ra nhà nhỏ bạn ở Long Hải, mẹ nó cứ ngồi ngắm con và khen con hết lời. Bả nói nếu bả có con trai bả nhất định phải bắt cho được con về làm dâu. Với con thì còn khuya. Nhà bả không khá giả gì, ai dại...".
\*\*\*
Giờ thì ông lão đang đứng kiễng chân lên thành xe, dáng người nhỏ thó. Ông nheo nheo mắt, cố dõi theo bóng cô con gái hòa lẫn vào dòng người xuống cầu phà trong tiếng la ơi ới của khách bộ hành và những người lơ xe. Những tia nắng buổi bình minh bắt đầu nhảy nhót trên mái tôn của dãy hàng quán xập xệ. Trong phút chốc, bóng cô gái như biến mất phía bờ sông. Ông lão có cảm giác rằng đứa con gái ông lúc nào cũng bé bỏng giữa cuộc đời đầy hối hả và quá bao la này.
"Ông già điên hay sao mà để bò "ị" ra trước chỗ bán buôn của người ta?" - Một giọng đàn bà quát lên the thé.
Vẫn đứng đó như trời trồng, ông lão không hay nước mắt mình ứa ra tự khi nào. Ông chợt nghe như đâu đó, vừa mới đây thôi, đứa con gái ông còn níu lấy tay ông. Hai cha con bước thấp bước cao trên con đường làng trong cái ngày ông đưa con vào lớp Một.
Bến Tre, 7/1997

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Đàn cò di cư**

"Sự dối trá giết chết tình yêu
nhưng sự thẳng thắn
cũng không làm nó sống được"
ETIENNE CHAPELAN
Tôi nói:
"Làm sao anh mệt được khi nhìn thấy nụ cười đẹp như đóa hoa hồng trên môi em!".
Tôi trả lời với nàng như thế khi nàng hỏi rằng tôi chở nàng qua những con đường đồi có mệt hay không. Lúc đó chúng tôi đang đứng dưới gốc cây me già nơi Chợ Nhỏ. Bầu trời tháng ba trong và nắng gắt. Nàng chờ chuyến xe ca 10 giờ về thị xã Sa Đéc để nghỉ phép cuối tuần, còn tôi thì ở lại ký túc xá.
"Anh sẽ nhớ em nhiều chứ, Kim?" - Nàng hỏi.
"Nhiều" - Tôi lấp lửng.
Vừa đáp tôi vừa tưởng tượng đến đêm thứ bảy tuyệt vời với một cô tiếp viên ở Sài Gòn mà tôi mới quen và những ly cà phê kem nơi bến Bạch Đằng. Sau đó, tôi sẽ đưa cô ta về một vùng ngoại ô và chuyện quen thuộc giữa một nam và một nữ lại xảy ra.
"Anh chỉ nằm trong phòng và nhớ em, Tuyền ạ" - Tôi nói thêm cho chắc và tránh tia nhìn của nàng.
"Em biết được anh đi với cô nào thì đừng trách. Anh biết tính em rồi đó".
"Không có đâu. Em là tất cả cuộc đời của anh thì lẽ nào anh lại phản bội em".
Tôi cố nói giọng trầm trầm cho êm tai nàng và cố nén để khỏi phải bật cười. Đốt một điếu Khánh Hội, tôi đưa tay vuốt những sợi tóc mai lòa xòa trên trán nàng. Tôi rủ nàng hãy đi tìm một quán nước nhưng nàng bảo rằng con gái đi đường xa uống nước nhiều không tiện. Tôi bèn huýt sáo theo điệu dân ca Nga.
\*\*\*
... Tôi quen Tuyền vào tháng mười. Lúc đó tôi học năm thứ hai khoa Ngữ Văn còn nàng thì học ở khoa Vật Lý. Chuyện quen được nhau cũng bình thường thôi. Hôm ấy, tôi từ Sài Gòn về ký túc xá và nàng thì loay hoay mãi bên chiếc xe đạp hư của mình ở chân dốc Thủ Đức. Lúc đó là 9 giờ đêm và đoạn đường này hay có những thanh niên càn quấy. Tôi trở thành ân nhân của nàng. Nàng có đôi mắt thật tuyệt vời và tôi cũng không đến nỗi xấu trai. Thế là chúng tôi cáp với nhau một cách tự nguyện và bình đẳng.
Vào buổi chiều, tôi và nàng hay cùng nhau đi về phía đỉnh đồi. ở đó có vô số những cây cò ke và hoa sim. Nàng vừa đi vừa hát như một cô bé con. Tôi thích đứng ngắm hoàng hôn từ trên đỉnh đồi và cảm thấy lòng tràn ngập nỗi buồn tha hương. Thường thì chúng tôi trở về ký túc xá vào lúc 20 giờ khi phía Biên Hòa đã hắt lên trời quầng sáng điện.
Một hôm, nàng bảo tôi:
"Anh sẽ đưa em về giới thiệu với mẹ anh chứ?".
"Thư thư đã. Vả lại lúc này mẹ anh bận chuyện đồng áng" - Tôi đáp.
Rồi tôi thao thao bất tuyệt về cảnh đẹp của quê hương tôi. Nơi ấy là một cù lao dừa và vào mùa nắng thường ngập tràn tiếng chim chìa vôi. Nàng há hốc mồm nghe và quên bẵng chuyện đòi về gặp mẹ tôi. Nàng còn hứa rằng sẽ suốt đời sống bên tôi.
Vào mùa hè, tôi và nàng đều không về quê mà ở lại ký túc xá. Sau đó thì chúng tôi đi du ngoạn khắp nơi. Một đêm ở chân núi Bửu Long, nàng đã trao thân cho tôi và tôi thề rằng tôi thật sự muốn có con với nàng sau khi ra trường. Nàng khóc. Gió thổi vù vù qua những vách đá.
Từ sự giả vờ cho đến khi tôi thật sự yêu nàng nó đến bao giờ tôi cũng không rõ. Thước đo ấy bắt đầu bằng sự không chịu nỗi mỗi lần xa nhau. Tôi đã bỏ thông lệ ra quán cà phê Cây Mít ngồi một mình và đáp chuyến xe buýt 5 giờ chiều về Sài Gòn để làm tình với Mai. Mai có đến tìm tôi tám lần nhưng không gặp bởi có bảy lần tôi phải trốn dưới gầm giường và một lần tôi đi chơi ở Nha Trang.
Tháng chín, Thủ Đức chớm vào thu với ánh nắng vàng buồn bã phủ khắp sườn đồi. Xa xa, những cây điều và cỏ dại đứng hiu hắt. Tôi và Tuyền ngồi bên nhau bàn tính chuyện tương lai. Nàng ước mong rằng sau này về làm việc ở ủy ban khoa học kỹ thuật tỉnh, còn tôi thì tôi nói thích đi buôn ở Campuchia. Nàng tròn xoe mắt nhìn tôi và sau đó cười khúc khích. Nàng có một kiểu cười mà ai cũng muốn để lên đó nụ hôn.
Nàng thầm thì:
"Em hạnh phúc quá. Giá như ngày mai không có thi bắn súng...".
"Anh cũng vậy. Giá như...".
Tôi định nói giá như đừng có Mai xen vào chuyện giữa chúng tôi nhưng tôi ngăn lời lại kịp. Tôi không hiểu là có nên nói thẳng với Tuyền điều đó hay không. Mọi suy nghĩ phiền muộn ít khi tôi chịu để lâu trong đầu óc. Tôi đành cho qua luôn chuyện ấy bằng cách ôm nàng vào lòng. Trăng thượng tuần phủ một làn ánh sáng ma quái qua khung cửa sổ.
\*\*\*
"Sao anh lại trốn em, Kim?" - Mai đến và hỏi ngay câu ấy.
"Trốn đâu? Anh bận!" - Tôi chống chế.
"Bận? Chứ không phải với một nữ sinh nào hả?".
"Anh thề. Sao dạo này em xanh vậy, Mai?".
"Anh còn để ý đến người khác nữa à?".
Tôi cười. Mai luôn luôn bị nụ cười của tôi chinh phục. Tôi thấy cô ta tươi ngay nét mặt. Liền đó, cô ta kéo tôi đi về phía cửa hàng ăn uống nơi xa lộ. Tôi gọi bốn chai bia và lặng lẽ nhìn bộ ngực kếch sù của nàng.
"Anh còn yêu em chứ, Kim?".
"Yêu" - Tôi đánh vần từng âm một.
"Vậy sao mấy tháng liền anh không về Sài Gòn?".
"Học thi".
"Sinh viên Văn gì mà nói chuyện cộc lốc!".
"Em nói gì lạ vậy?".
Mai thản nhiên đốt một điếu Craven A và đưa đôi mắt một mí nhìn xoáy vào tôi. Tôi biết là tôi không giấu được hình ảnh Tuyền đang lấp lánh trong mắt.
Mai quăng điếu thuốc đang cháy dở:
"Em sẽ đi tìm cô gái đó".
"Có đâu mà tìm".
"Thế à?".
Tôi mừng thầm vì Tuyền về Sa Đéc chưa đến. Tôi ung dung uống hết cốc bia và gọi tính tiền. Cô chủ quán có gương mặt bơ phờ vì tiếp khách đêm cười với tôi và khi tính tiền thì chém đẹp. Tôi không ân hận vì Mai lại giành trả như mọi lần.
Mai ra về. Lần này cô ta không thèm chào tôi lấy một câu. Tôi mang máng nhận ra là tôi sắp mất đi nguồn tài chánh đáng kể trong cuộc sống hiện tại. Tôi và Mai quen nhau lúc luyện thi đại học. Hồi ấy nàng gọn gàng chứ không đến nỗi sồ sề. Sau đó, tôi tự bào chữa rằng cô ta là kẻ qua đường thì còn kể chi.
Tuyền từ Sa Đéc trở lại ký túc xá vào chiều thứ năm. Đêm ấy tôi đến tìm nàng nhưng bạn bè cùng phòng nàng bảo rằng nàng ngủ và có dặn bất kể ai tìm cũng không được đánh thức. Tôi lủi thủi ra về sau khi nhận chai nước mắm cá linh mà gia đình nàng gởi biếu cho tôi. Tôi chỉ nghĩ là nàng mệt vì đi đường xa.
... "Em có cảm giác anh không thật lòng" - Nàng nói gay gắt khi ngồi nơi quán cà phê.
"Sao? Có điều gì mà em nghi ngờ anh?" - Tôi chưng hửng trước thái độ của nàng.
"Chuyện xảy ra ở Sa Đéc".
Và nàng tấm tức kể rằng Mai đã đến tìm nàng tận nhà. Mai khóc lóc và hăm dọa. Nàng còn nói là sẽ có biết bao người con gái nữa đến phá rối nàng như Mai vừa làm.
"Không có đâu" - Tôi ấp úng.
"Giá như anh đừng chống chế một cách vụng về" - Nàng quay mặt ra đường.
Tôi im lặng hồi lâu và sau đó quyết định kể cho nàng nghe tất cả. Tôi thấy những giọt nước mắt len dài trên má nàng. ở quán, người ta đang mở những tình khúc của Ngô Thụy Miên. Tôi định lau nước mắt cho nàng nhưng rồi không dám. Tôi còn nói thêm là tôi không hề có ý yêu Mai.
"Phải chi anh đừng nói câu ấy. Em nghĩ rồi đây em sẽ bị anh nói giống như anh nói về Mai với em mà thôi!".
"Anh thề...".
"Đừng thề! Có lẽ mình phải xa nhau thì sau này chẳng ai phải làm khổ ai, thế thôi, dù rằng đời em có bị thua thiệt".
Nàng nói xong liền bỏ đi. Tôi ngẩn ngơ nhìn theo dáng nàng khuất dần trong rừng tràm. Tôi không hiểu nổi đàn bà con gái, khi nói dối thì bị vặn hỏi còn nói thật hết nỗi lòng mình thì không bao giờ họ tin. Tôi mỉm cười với ly cà phê và nghe một nỗi buồn đắng thấm vào từng thớ thịt.
Vào cuối năm thứ tư, tôi lao vào chuẩn bị thi ra trường. Hàng ngày, tôi thấy nàng đi vào Thư viện Khoa học Tổng hợp nhưng nàng vẫn dửng dưng như không hề biết có sự hiện diện của tôi. Tôi bỗng trở thành một kẻ nhát gái cực kỳ. Vốn biết rõ tính khí của nàng nên tôi không còn dám đeo theo để có một lời năn nỉ. Lúc ấy nàng đã đẹp, giờ cộng thêm nỗi buồn vì sự mất mát của cuộc đời con gái nên nàng trở thành một người đàn bà huyền diệu trong mắt tôi. Tôi đành âm thầm chiêm ngưỡng nàng từ xa và nhớ hoài câu nói tôi muốn có con với nàng tại chân núi Bửu Long ngày nào.
Mai lại đến và kéo tôi vào cửa hàng ăn uống. Lúc tính tiền, cô ta đã tát vào mặt tôi trước sự ngỡ ngàng của cô chủ quán. Cô ta bỏ đi và để lại trên bàn nửa gói Craven A.
Khi ấy, có chuyến xe buýt Biên Hòa - Sài Gòn 9 giờ chạy qua.
1991

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Bà già ngủ ngồi**

"Tụi bây còn giành giật nữa, tao lấy lại hết bây giờ!".
Bà Kim mỉm cười, âu yếm nhìn đàn kiến chen chúc nhau quanh những hạt cơm bà vừa bỏ xuống nền đất. Ngày nào cũng vậy, sau khi làm xong công việc quét dọn rác rưởi ở chợ, bà liền trở về nhà cho đàn kiến ăn. Thoạt đầu, những con kiến lửa to đầu còn xông đến, hung hãn cắn vào tay bà nhưng riết rồi hình như chúng bén được hơi bà, nên thôi.
Bầu trời tháng sáu xám xịt với những đám mây đen lảng vảng trên miền đồng bằng Cửu Long. Cả tuần lễ qua, bà Kim cảm thấy trong người khang khác. Ăn thứ gì vào bụng, bà đều nôn thốc nôn tháo trở ra. ấy vậy mà bà không hề thấy đói. "Chẳng lẽ giây phút đó bắt đầu đến với mình sao?" - Bà nghĩ. Trường hợp này bà đã gặp từ khi bà mới lên mười, lúc cha và mẹ bà theo tổ tiên, để lại bà cô độc trên cõi đời này.
"Chịu khó bò vòng sang một bên chứ leo chi cho cực vậy? Tụy bây làm biếng vừa phải thôi chứ!" - Bà lẩm bẩm, đưa tay dời cục gạch đang chắn ngang lối đi của đàn kiến để chúng tha những hạt cơm được dễ dàng hơn. Nói vậy chứ từ đâu đó trong thâm tâm, bà luôn nể phục sức mạnh của chúng. Với dáng vóc nhỏ nhoi nhưng chúng có thể cõng hạt cơm to gấp năm lần chúng. Lẳng lặng quan sát cảnh đi lại tấp nập của đàn kiến, bà chợt thấy vui vui. Cho đến bây giờ, bà mới hiểu ra rằng tuổi già thường cần có những niềm vui nhỏ nhặt như thế. Những niềm vui mà ngày xưa, trong đôi mắt trẻ thơ, bà cho là vô bổ. Bà rưng rưng khi nhớ lại ông ngoại bà suốt ngày còng lưng chỉ để chăm chút khoảng rau non nhỏ như tấm đệm. Ông miệt mài làm suốt buổi sáng suốt buổi chiều, vạch từng cái đọt con con để tìm trứng sâu hay nhổ đi những cọn cỏ mới chớm bám li ti trên đất. Bà thường bực mình trước cảnh ấy. Có một lần, bà giận dỗi nói: "Ngoại cứ làm chuyện gì đâu không. Gì chứ bao nhiêu đó để con làm không tới ba phút". Ông chỉ cười buồn: "Ăn uống gì đâu, cho vui vậy mà!".
Con qui ngủ từ lúc sáng sớm bà đi chợ, giờ mới lục đục thức dậy. Nó từ gầm giường chui ra, ì ạch bò đến, quào quào vào chân bà. "Sao không ngủ nướng nữa đi, quỷ nhỏ?" - Bà nhẹ nhàng ôm nó vào lòng, nựng nịu. Giơ bốn bàn chân tí xíu, nó chạm vào khuôn mặt bà. Để mắt theo dòng chữ ngoằn ngoèo trên mai của nó, hồn bà như thả tận đâu đâu. Đám cưới con nhà nghèo, kỷ vật của ông Kim tặng bà chỉ là nó. Trong đêm tân hôn, ngoài trời cơn mưa vần vũ, bắn những giọt nước vào tấm phên thưa, bà nhẫn nại cầm ngọn đèn dầu soi cho chồng khắc tên của hai người trên chiếc mai của nó. Ông đã nói: "Tụi mình sẽ sống mãi cùng nó". "Lỡ có người bắt mất thì sao?" - Bà ngước mắt nhìn ông. "Nó linh thiêng lắm. Coi chậm chạp vậy chứ nó biết tránh mọi tai họa sắp xảy ra" - Ông mỉm cười hiền hậu và ân cần dúi nó vào tay bà. Cho đến bây giờ, bà vẫn không thể nào quên cái cảm giác sợ sệt pha lẫn thích thú khi làn da bà chạm vào sinh vật nhỏ nhắn kia.
Hai đầu gối gần chạm tai, bà ngồi thu lu và ngó mông lung ra cửa. Cánh đồng qua mùa gặt trơ gốc rạ, xám ngoét trải dài đến tận con sông Tiền. Cả một quãng đời tuổi thơ và đến khi đã ở vào tuổi xế chiều, bà đã gắn bó với con sông này. Ngày ấy, bà yêu ông Kim ở tính lầm lì, ít nói nhưng cương quyết, và điều quan trọng hơn cả là ông có nụ cười khiến mỗi khi nhắm mắt lại bà vẫn như nhìn thấy trước mặt. Hàng tuần, vào chiều Chúa nhật, bà hì hục chèo ghe đưa ông sang học trung học tại Mỹ Tho. Đó là những ngày hạnh phúc nhất đời bà, những ngày mà trong cõi lòng của một người thiếu nữ đang yêu chỉ có bóng hình của người ấy.
Về làm vợ ông Kim được hai năm, bà vẫn không hề biết chồng tham gia hoạt động cách mạng. Đó là thời kỳ đen tối của cách mạng miền Nam. Bà áng chừng năm đó là năm 56. Ông không nói. Bà không hỏi. Thỉnh thoảng, bà thấy chồng dẫn về dăm ba người khách lạ và kéo vào trản - xê bàn tính chuyện gì đó thật bí mật. Trong linh cảm sâu xa của một người vợ biết lo lắng cho chồng, bà lẳng lặng ra cạnh đống rơm ngồi canh gác. Riết rồi bà trở thành người bảo vệ cho các cuộc họp quan trọng của huyện ủy lúc nào bà cũng không hay. Bước đầu tiên bà đến với cách mạng âm thầm như thế đó. Sau này, mỗi khi thấy bóng người xuất hiện phía xa, bà chỉ cần cất tiếng gọi to: "Qui ơi, về ăn cơm, qui ơi!" thì trong nhà ông Kim đã hiểu.
"Mày định phá phách gì nữa đó, qui?" - Con qui tuột khỏi tay bà từ lúc nào. Nó chúi đầu vào đống trấu bà dành để trồng gừng và bới tung cả lên. Quá đà, nó lật ngửa người và giơ những bàn chân chòi đạp, cầu cứu. Bà lắc đầu, kéo ống tay áo chùi những giọt nước mắt đã khô đọng trên mặt rồi nhẹ nhàng đỡ nó lên, tay quất nhẹ vào mai nó như đánh đòn. Nó khôn ngoan chui vào trốn trong cái nồi bể. Người xưa nói, loài qui sống rất dai, dễ có đến mấy trăm năm. Đời người ngoảnh đi ngoảnh lại thì đã về làm bạn với đất. Bà chua xót khi nghĩ đến ngày bà phải xa nó cũng như xa đàn kiến mà ngày ngày chúng hủ hỉ với bà. Hiện tại, bà cảm thấy trong người rất sảng khoái như chưa bao giờ được sảng khoái nhưng từ trong tiềm thức, bà biết trí óc bà đã phát ra tín hiệu sống lần cuối cùng như một ngọn đèn lóe lên bất chợt rồi sẽ tắt ngấm vĩnh viễn.
Bà định bụng ngày mai bà sẽ gởi con qui vào ngôi thánh thất Cao Đài bên kia rạch. Cái nơi mà bà vô tình gặp lại nó cách đây sáu năm. Khi ấy, bà đi cúng rằm, đang đứng cầu nguyện chợt bà nghe nhồn nhột dưới chân. Bà cúi xuống và bắt gặp dòng chữ quen thuộc trên chiếc mai kia. Bà không ngăn được xúc động, òa khóc nức nở khiến mọi người phải bỏ dở buổi đọc kinh. Hiểu rõ sự tình, vị Đầu họ đạo đồng ý cho bà đem con qui về nuôi dưỡng.
Ngày đó, con qui bỏ nhà ra đi sau cái hôm ông Kim bị đưa lên máy chém hồi mùa mưa năm 59. Tính đến ngày bà gặp lại nó cũng gần 30 năm. Ba mươi năm, hơi hướng của chủ cũ nó vẫn không quên. Riêng bà, mỗi khi nhìn nó, bà cứ ngỡ ông Kim như còn lẩn khuất đâu đây. Bà tin rằng ông chỉ đi dạy học đâu đó rồi chốc nữa sẽ về bên bà. Niềm tin ấy lặp đi lặp lại, ngày này sang tháng khác riết rồi bà cứ ngỡ như thật. Bà cứ ngỡ như vùng quê của bà chưa hề đi qua một cuộc chiến tranh khốc liệt. Bà cứ ngỡ như mình đang rón rén bước từng bước men theo rào, lén vạch tấm vách lá rình xem chồng mình dạy dỗ lũ học trò ra sao để mà tự hào, một niềm tự hào đè nén sâu kín để rồi những khi đi làm lụng cực nhọc, bà đem niềm tự hào ấy ra mà gặm nhấm sung sướng một mình.
Tinh nghịch, con qui lại lén bò ra, ngậm một dúm trấu thả xuống đường đi của đàn kiến. Bà trừng mắt: "Con quỷ! Mày làm chúng đem cơm chậm cho ông, ông đói cho coi. Trưa trờ trưa trật rồi!". Con qui rụt đầu vào, sợ hãi. Bà bỏ thêm cho đàn kiến vốc cơm nguội nữa: "Tụi bây đem nhiều cho ông đi!" - Bà cứ ngồi như thế mà nhích dần theo đàn kiến. Sau phút hoảng hồn, bỏ chạy tứ tán vì trò đùa của con qui, đàn kiến tiếp tục xếp thành một hàng dài, con xuôi, con ngược theo đúng nhiệm vụ đã được phân công. Miệng ngậm những hạt cơm, đàn kiến chạy thoăn thoắt, vẽ thành một đường dài màu trắng trên mặt đất. Con đường ấy chui qua ngạch cửa, vòng qua đống củi rồi dần xuống con đường dốc ra sân. Con qui chắc đã chán, nó thôi chọc phá đàn kiến, lặng lẽ nằm gặm vỏ chuối mà nó vừa tìm được ở hàng hiên.
ý nghĩ nhờ đàn kiến đem cơm cho chồng đến với bà tự lúc nào bà cũng không còn nhớ. Lúc nào bà cũng nghĩ rằng chắc là khi chết ông đói lắm. Bà còn nhớ rất rõ, khuya tháng sáu năm đó ông Kim nói thèm ăn canh rau co nấu với nấm mối. Sáng sớm dậy quét sân, bà chợt nghe trong gió có mùi nấm mối phảng phất. Bà cắp rỗ, theo hơi gió bà đi về phía vườn hoang. Bà đâu ngờ rằng lần ấy vĩnh viễn bà không còn được gặp mặt ông nữa. Lũ giặc ập đến theo lời khai báo của một tên chỉ điểm, ông không thoát kịp xuống hầm.
Bên mâm cơm có món canh rau co nấm, bà cứ chống đũa chờ ông. Đến khi bà hay tin thì đầu ông đã nằm lăn lóc nơi phố chợ, cạnh những vũng nước tù đọng, tanh nồng mùi máu và cá ươn. Từ đó, bà trở nên điên loạn. Bọn giặc bắt bà về quận, thay nhau hãm hiếp rồi tống bà ra đường trong cảnh xác xơ, tiều tụy, áo quần rách nát. Chúng muốn biến bà thành tấm gương để đe nẹt những người đàn bà có chồng theo cộng sản.
Chứng bệnh ngủ ngồi đến với bà trong những tháng ngày điên loạn đó. Với thân hình tả tơi, bà lang thang hết nơi này đến nơi khác kêu gào bọn giặc hãy trả lại chồng bà. Cho đến bây giờ, không kể lúc điên, mỗi khi nằm xuống giường là bà luôn mơ thấy những giấc mơ hãi hùng. Bà mơ thấy một lũ người, mặt mày như ác quỷ đang ngồi nhai rau ráu chiếc đầu của ông Kim và dăm tên nhào tới xiết lấy cổ bà đến nghẹt thở. Mười lần như một, bà đều bị ám ảnh bởi giấc mơ ấy. Với bản tính của mình, bà cố chịu đựng một thời gian nhưng rồi đến lúc bà cũng không thể chịu nổi. Bà đành ngồi dựa vách mà ngủ.
Làn gió nồm liu riu thổi qua vườn chuối. Vẳng từ đâu đó, một tiếng gà trưa eo óc gáy lẫn với tiếng cá đớp móng ở con mương cạnh nhà, đượm buồn. Bỗng dưng giờ đây, bà Kim mới cảm thấy nuối tiếc vì có lẽ bà sẽ không còn được nghe những âm thanh quen thuộc của miền quê, nơi chôn nhau cắt rốn của bà. Đàn kiến như nhòe đi trước mắt, thay vào đó, bà như thấy vầng trăng bắt đầu lên muộn phía ngã ba sông, thấy đám dừa nước quằn mình trong cơn dông gào thét và tiếng chim cu gù gọi bạn, xa xa.
Trong cảnh tượng mơ hồ ấy, bà đau đớn nghĩ về một hôm nào đó, xa lắc xa lơ, bà mang máng nhớ mình đã sinh hạ một đứa con trong cơn điên. Nó là trai hay là gái bà cũng không biết. ấn tượng còn lại trong trí bà chỉ còn là tiếng khóc oe oe và hàng rào dây kẽm gai cứa vào da thịt bà tóe máu. Nhiều năm sau này, bà cố moi hết những gì còn sót lại trong ký ức nhưng tất cả chỉ là con số không. Bà đã tìm đến các nhà bảo sanh, các bệnh viện để hỏi nhưng mọi người đều lắc đầu. Họ chỉ chặc lưỡi than: "Chiến tranh mà, ly tán là chuyện xảy ra như cơm bữa".
Đàn kiến luồn qua bụi cỏ gai rồi men theo luống hoa huệ. Trận mưa giông to hôm qua để lại giữa hai luống hoa rãnh nước đầy khiến đàn kiến phải bò ngược qua đầu bờ một đoạn khá xa. Lẽ ra, từ trong nhà, chúng có thể bò tắt theo đường chéo thì rút ngắn được quãng đường nhưng bà không hiểu vì sao chúng lại luôn tuân thủ theo một thói quen kỳ lạ. Đối với bà, rãnh nước không đầy hai gang tay nhưng đối với đàn kiến đó là cả một đại dương bao la, kỳ bí, chẳng dễ gì vượt qua được. Bà quay mặt vào nhà bảo con qui đem đến cho bà một khúc cây nhỏ. Con qui hiểu ý. Nó lê bước đến đống cây mục, tha một đoạn trúc đem đến cho bà. Thế là đàn kiến bỗng dưng có một cây cầu mà chắc trong ý nghĩ của chúng cây cầu là do Thượng đế ban xuống.
Bà bật cười trước ý nghĩ khôi hài vừa thoáng qua tâm trí: "Làm một người dân tốt bụng còn hơn làm một hoàng đế hung ác". Cũng có một thời gian, bà luôn hoài nghi vào sự tốt bụng của con người. Bà tự hỏi vì sao cũng là đồng loại với nhau mà họ lại đem bom đạn đến tàn sát lẫn nhau.
Bà trở lại làm người sau nhiều năm ăn cơm thừa canh cặn của người đời bố thí. Khi ấy là cuối năm 63, bà thoát khỏi cơn điên nhờ vào vợ chồng người Hoa kiều già tốt bụng, không con ở Chợ Lớn đem về nuôi dưỡng. Đó cũng là ngày anh em Diệm - Nhu bị bọn thủ hạ sát hại. Tác giả của chiếc máy chém dùng để chặt đầu chồng bà đã bị đền tội, bà cảm thấy nguôi ngoai phần nào. Hồi đó, ý nghĩ của bà chỉ đơn giản như vậy.
Con qui bò men theo luống hoa bất ngờ ngã lộn đầu xuống rãnh nước, làm loang ra những vòng sóng, cuốn trôi mấy chú kiến đang vất vả vượt cầu. Cả mấy chục con kiến to đầu chạy qua chạy lại lăng xăng tìm cách cứu vớt đồng loại nhưng rồi chúng đành bất lực. "Cái con này!" - Bà Kim cằn nhằn trước thói trẻ con của con qui. Một tay bà vớt nó, tay kia bà ngắt những chiếc lá thả xuống làm phao cứu nạn cho đàn kiến.
Bà hiểu tâm trạng của kẻ tuyệt vọng đang trong lúc khốn cùng bất ngờ gặp được chiếc phao. Tỉnh lại sau cơn điên, khi nhớ lại những gì đã xảy ra, bà đã uống thuốc ngủ hòng tìm về bên ông nhưng rồi bà được cứu sống. Đó là những ngày bà sống trong trạng thái trống rỗng, suốt ngày chỉ ngồi trong phòng nhìn mùa đông ảm đạm trôi qua bầu trời cùng tiếng súng nổ rộ từng tràng phía ngoại vi thành phố Sài Gòn.
ánh nắng trưa cố xiên khoai qua đám mây đen để rắc màu nhàn nhạt xuống vườn cây và cánh đồng. Đó là lúc đàn kiến đã tha mồi đến khu nghĩa địa của làng bên hông nhà bà. Hầu như người dân ở đây đã hai năm nay họ đều quen thuộc với hình ảnh một bà già cứ mê mải ngồi nhích dần theo đàn kiến. Mới đầu họ còn bàn tán, cuối cùng thì cũng thôi. Đi ngang, họ chỉ cất tiếng chào bà. Bà cũng vậy. Bà chỉ ậm ừ trong cổ họng chứ không thèm ngẩng mặt lên. Lúc này, thấy bà đến, lão từ già mới lúi húi chui ra từ căn chòi lụp xụp: "Xã nhờ đưa thư cho chị nè, chị Hai!". "Thư từ gì nữa đó?" - Bà hỏi chậm rãi khi nhét bì thư vào túi áo. "Thứ Tư tuần tới mấy đứa học trò có buổi sinh hoạt truyền thống, xã mời chị đến kể chuyện". "Chuyện cũ mà bắt tui kể đi kể lại hoài" - Bà cằn nhằn. Lão từ già cười hề hề rồi lầm lũi bước về phía quán rượu nơi bến đò.
"Kể chuyện? Hừ...!" - Bà lẩm bẩm. Năm nào đến ngày đó họ đều bắt bà kể quanh đi quẩn lại có bấy nhiêu. Mỗi năm trôi qua, câu chuyện kể của bà dường như không còn chút linh thiêng gì đối với bọn trẻ mới lớn. Chúng cứ ngồi nghe và ngủ, như vịt nghe sấm. Bà có cảm giác rằng giờ đây chúng chỉ quan tâm đến một chuyện gì đó khác xa với thời của bà. Bà không hiểu vì sao. Riêng đối với bà, hình ảnh những ngày bà tham gia đội biệt động thành của Khu an ninh T.4 vẫn còn đó, sống động trong ký ức.
Đôi lúc bà cũng tự hỏi rằng thời ấy sao bà làm được những việc mà bản thân bà cũng không ngờ tới. Chỉ một mình, bà đã dám đặt bom làm tan tành một câu lạc bộ sĩ quan Mỹ ở Biên Hòa vào năm 66. Cảm giác lúc đó bà còn nhớ là cảm giác hả hê, như một luồng khí bị nén đột nhiên nay lại cháy bùng lên. Cho đến năm 67, bà bị giặc bắt được vì tội ném lựu đạn vào đoàn xe của tùy viên quân sự Mỹ. Lựu đạn không nổ, gã tùy viên quân sự chỉ một phen hoảng hốt còn bà phải lãnh cái án khổ sai chung thân và bị đày ra Côn Đảo.
Đàn kiến chậm chạp leo qua ngôi mộ đất, cố vẽ con đường sống mảnh mai trên mặt đất bao la. Giữa chúng với bà như có một luồng sinh khí chung nào đó mà bà không nhận biết được. Bà chỉ mơ hồ nhận ra ở những lần đàn kiến đến nhà báo hiệu cho bà ngày mai là mưa hay nắng và con lũ hung ác năm nay có tràn về quê bà hay không. Hồi năm 94, nhà bà còn ở mỏm sông tận ngoài kia. Đêm nọ, bà đang ngồi dựa vách, lơ mơ ngủ chợt đàn kiến đông đến hàng vạn con xúm đến cắn vào chân bà. Bực mình, bà đổi chỗ ngồi khác nhưng chúng cũng bám theo. Cuối cùng bà phải đi vào xóm Chợ ngủ tạm. Sáng ra, cả một vùng rộng đến hàng mấy mẫu đất chỉ còn là biển nước mênh mông. Những người dân xung quanh nói đàn kiến đã liều mình tới cứu bà nhưng trong ý nghĩ thầm kín bà tin rằng ông Kim đã sai chúng đến để báo nguy cho bà.
Kể từ hôm đó, ngày nào bà cũng nấu cơm để nguội cho chúng đến mang đi. Bà âm thầm dõi theo đường đi quanh co của chúng và bất chợt bà cảm thấy thú vị khi biết ổ của đàn kiến nằm trong khu nghĩa địa. Bà thích thú trước trò chơi mới lạ này. Có biết bao núi đồi, rừng cây, biển nước nhưng vẫn không cản ngăn được con đường đi tìm cái sống của bọn chúng. Hầu như chẳng bao giờ bà thấy chúng già đi như bà.
\*\*\*
Mệt mỏi, bà tựa người vào phần mộ ông Kim. Bà thẫn thờ nhìn vòm me tây đang thả những chiếc lá khô xoay tít trong không trung và trên trời cao mây đang xếp thành hình cõi sa mạc hoang sơ.
Con qui nằm phủ phục dưới chân bà. Bà vuốt ve nó mà nước mắt bà cứ trào ra. Tay mân mê dòng chữ khắc trên chiếc mai, bà nhắm mắt mơ màng và thả hồn về một miền nào đó. Nơi ấy, có một người con gái đang ghé mắt qua vách lá, tự hào nhìn chồng đang đứng uy nghi trên bục giảng.
Bến Tre, mùa nấm mối 1997

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Móng tay hình trăng khuyết**

Cô chủ quán có bộ ngực nhỏ bưng ly cà phê và gói thuốc Mai đặt trước mặt ông lão.
"Cám ơn!"
"Cần thêm gì cứ gọi nhé, "bố"".
"ờ".
Tiếng "ờ" toát ra từ miệng ông lão nhẹ như hơi gió thoảng. Ông lão ngồi nghiêng người, gương mặt nửa tối, nửa sáng, làm nổi lên những vùng hõm sâu, khắc khổ.
Dòng sông Tiên Thủy vào những ngày mưa tháng mười đục ngầu phù sa. Xa xa, những mảng lục bình trôi, vô định. Ông lão dõi mắt nhìn theo, vẻ đượm buồn.
Cô gái nhìn trời và nói vu vơ:
"May quá, chiều nay không có mưa...".
"ờ, không có mưa".
Ông lão lặp lại lời cô gái như một cái máy. Chậm rãi, ông nhích cái bàn sang một bên và co chân lại, ngồi thu lu trên chiếc ghế mây đã đen bóng lên theo thời gian. Hai mươi sáu năm, biết bao buổi chiều trôi qua, ông lão vẫn ngồi bất di bất dịch ở chỗ ấy, chỉ trừ những ngày Tết nhứt, giỗ chạp, quán phải đóng cửa. Bốn giờ chiều, ông đến. Chủ quán không hỏi, tự động mang đến cho ông gói thuốc đen và ly cà phê không đường. Năm giờ, ông lang thang dọc triền sông giống như một du khách nhàn tản đang say sưa ngắm cảnh đồng quê. Bảy giờ, ông xuống đò sang cù lao, về với căn chòi lợp lá đã cũ nát của mình. Điều đó hầu như đã thành qui luật của riêng ông, mặc cho ngày ấy là một ngày nắng đẹp trời hay mưa dông tầm tã cũng thế. Người dân ở cái thị trấn đồng bằng này chưa bao giờ thấy ông bị bệnh tật, ốm đau, bởi lẽ ông như một cái đồng hồ biết đi của họ. Thấy ông lững thững bước vào quán, những ông chồng vội vã gọi các bà vợ đang ngồi tán dóc nơi góc phố về để chuẩn bị bữa cơm chiều.
Thoạt đầu, những người dân trong vùng cho là ông bị "chập" hay bị căn bệnh trầm uất nào đó chẳng hạn. Họ xầm xì, bàn tán, ông nghe và chỉ cười. Riết rồi tất cả đâu lại vào đấy như cái bình lặng vốn có của một thị trấn đìu hiu từ trước đến nay.
Đốt một điếu thuốc, ông lão im lặng lắng nghe tiếng sóng vỗ oàm oạp vào bờ, cùng tiếng la ơi ới gọi đò từ bờ bên kia. Làn khói bay ra từ miệng ông lượn lờ một chút trong không trung rồi trong phút chốc, một cơn gió liu riu qua xé nó tan ra thành từng mảnh vụn.
"Tối nay trăng sẽ sáng lắm đây" - Cô gái chống tay lên lan can bằng gỗ - "Chiều nay "bố" trông có vẻ buồn hơn mọi ngày?".
Ông lão không đáp, chỉ nở nụ cười hiền hậu. Thấy ông có sắc vui, cô gái líu lo kể đủ thứ chuyện, từ chuyện thời trang đến chuyện mùa màng, thời tiết. Cho đến tận bây giờ, ông mới phát hiện ra rằng: càng lớn lên, cô gái này càng giống nàng quá đỗi, nhất là đôi mắt có quầng đen, sâu thẳm như đôi mắt của một vũ nữ ấn Độ.
"Bố" kể chuyện của "bố" cho con nghe với" - Cô gái nài nỉ.
"Chuyện gì đâu?".
"Chuyện ở R. Con nghe mấy chú nói hồi đó ở trong rừng vui lắm, phải không?".
"Thì cũng mấy chuyện "bố" đã kể cho con".
"Nhưng hình như "bố" còn giấu con một chuyện gì đó...".
Ông lão im lặng, lảng tránh ánh mắt của cô gái. Câu nói vô tình ấy đã khơi gợi lại vết thương lòng mà ông muốn giấu kín, giấu kín ngay cả chính bản thân ông. Ông sợ đem lương tâm mình ra đối diện với sự thật, bởi lẽ lúc nào ông cũng là một anh hùng trong chiến tranh trước đôi mắt bạn bè. Vậy mà, người anh hùng ấy đã có vài giây phút nhu nhược, yếu hèn. Sự nhu nhược, yếu hèn để lại một khoảng trống lạnh lẽo đời đời trong tâm hồn ông.
Trong tiếng gió lùa qua hàng dừa phía cù lao Khánh Hội, hình ảnh nàng của ngày xưa như hiện về, huyễn hoặc trước mắt ông. Nàng nằm đó, trên bãi cỏ, mái tóc dài phủ lên chân ông mềm như ngọn gió.
\*\*\*
..."Để anh cài cho tóc em. Tóc em cài hoa rất hợp" - Nam cúi xuống hôn phớt qua má nàng - "Khi nào hết chiến tranh anh sẽ về sống ở quê em".
"Em nghi quá!" - Nàng chống tay ngồi dậy - "Coi chừng rối tóc em. Đó, anh cuộn như vậy mới thành bím chứ cột như lúc nãy tóc em sẽ giống như cây chổi mất. Anh nói về quê em à? Giờ có người ta trước mặt thì nói vậy, chứ sau này lỡ đóng quân ở chỗ khác thì anh lại quên em ngay. Đi theo em, anh bỏ mấy cô xứ biển cho ai?".
"Cho sóng và cát" - Anh âu yếm ôm nàng vào lòng - "Tụi mình sẽ cưới nhau. Anh và em cũng không cần gì cả. Chuyện chiến tranh, chết chóc rồi sẽ đi vào dĩ vãng. Tụi mình sẽ dựng một căn chòi bên dòng Tiên Thủy quê em, ngày ngày đưa đón khách sang ngang".
Nàng ngước mắt nhìn anh, cái nhìn thật dài:
"Người ta có gật đầu đâu mà nói chắc như vậy?".
"Sao không chắc. Chính em đã theo tán tỉnh anh trước kia mà" - Anh nheo mắt, tinh nghịch - "Thân con trai mười hai bến nước, trong nhờ đục chịu...".
"Xạo đi. Có nhiều người ve vãn em rồi đó, đừng có khi dễ nghe" - Nàng nhẹ nhàng hất bím tóc qua một bên vai và cười nụ sau câu nói lấp lửng - "Hồi tuần rồi, chú Ba hỏi em có thích chuyển về văn công của Khu không nhưng em chưa trả lời. Nghe nói mấy anh bộ đội ở Khu đẹp trai hơn ở đây nhiều".
"Đẹp trai, cho em đẹp trai nè" - Anh dứ dứ những ngón tay vào gáy nàng khiến nàng phải né người sang một bên vì nhột. Rồi họ cười đùa, rượt đuổi nhau vòng vèo trên bãi cỏ và những hõm cây duối dại. Tiếng cười của họ ngân vang trên mặt sông, mặt sông đang ngã bóng hoàng hôn.
Nàng ôm ngực, thở dốc, gương mặt đỏ như gấc. Nàng tựa đầu vào vai anh, thủ thỉ:
"Nói vậy chứ em đã nguyện suốt đời là cô giao liên của anh, Nam à!".
"Giọng hát của em mà bỏ phí đi thì cũng uổng".
"Anh muốn em theo văn công thật sao? Vậy đó, nói yêu thương người ta cho lắm mà chỉ thích đẩy người ta đi cho thật xa. Hèn chi, con Oanh mỗi lần gặp em đều hỏi đủ thứ chuyện về anh".
"Thì anh nói cho có vẻ cao giá chơi chứ chẳng có Oanh hay Hồng nào cả. Anh tính vầy em xem có được không. Mỗi tối em cứ sang chỗ anh, em hát, anh vỗ tay, là xong".
"Đầu óc anh lúc nào cũng mơ tưởng bậy bạ" - Nàng giả vờ co rúm người lại, sợ hãi, trong khi ánh mắt lại phát ra những tia cười, long lanh.
Nam bật thốt sau giây phút lặng im:
"Kỳ quá ta!".
Nàng giật mình, ngơ ngác, ngước mắt nhìn anh với vẻ dò hỏi:
"Sao?".
"Ông Tơ bà Nguyệt se duyên thế nào để cho hai đứa mình gặp nhau hoài cũng lạ thật. Chắc kiếp trước anh mắc nợ em".
"Mắc nợ cái gì?".
Nam bật cười khanh khách sau câu nói của mình. Nàng liền xô anh ngã trên cỏ và tát yêu vào má anh:
"Cái miệng ăn nói thấy ghê!".
Một thoáng đất trời chợt như chững lại. Trong khoảnh khắc, mặt họ như gần sát vào nhau. Người con trai cảm thấy những mạch máu căng trào, muốn vỡ tung ra khi anh thoảng nghe đâu đó có làn gió đang mơn man, phảng phất một mùi hương cỏ dại, trinh nguyên mà từ lúc trưởng thành đến giờ anh chưa được nếm qua. Mùi hương ấy như dìu anh vào miền cổ tích nào đó, có cánh đồng lúa vàng, có bầu trời mênh mông cùng những đám mây mịn màng như dải lụa. Rồi từ trong đám mây, một người con gái bước ra, rạng rỡ như một vị nữ thần, tinh khiết như giọt sương của buổi ban mai, và rót vào đời anh từng dòng mật ngọt.
"Ui da!" - Nàng chợt kêu lên - "Gãy móng tay em rồi".
Nam cười, vẻ ngượng nghịu vì sự vụng về của mình.
Nàng nói với giọng hờn dỗi:
"Em không chơi với anh nữa. Ai bảo đi bẻ móng tay người ta. Công người ta để cả mấy tháng trời mới được bấy nhiêu đó".
Nam nhìn xuống đất. Cái móng tay nhỏ nhoi bị gãy giờ trông giống như vầng trăng khuyết nằm đó, lạc loài giữa một nhụy hoa dại. Trong ý nghĩ vô thức, anh nhặt nó lên và bỏ vào túi áo.
\*\*\*
""Bố" bệnh à?" - Cô gái đột ngột cắt ngang dòng suy tưởng của ông lão - "Mặt "bố" đỏ bừng lên giống người bị sốt cao. Để con chạy sang hiệu thuốc tìm cho "bố" vài viên Paramol".
""Bố" thì trâu vật cũng không chết. Thôi khỏi!" - Ông lão khoát tay - "Cha mẹ con đi đâu hết rồi?".
"Cha mẹ con đi chợ thị xã mua vài thứ về để ngày mai làm đám giỗ cô Hai. Phải chi có cha con ở nhà cùng đánh với "bố" vài ván cờ tướng cho vui. Sáng mai "bố" sang dự đám giỗ nghe, con mời. "Bố" thật kỳ. Mời hoài mà chẳng năm nào có mặt "bố". Lần này "bố" không đến thì con sẽ nghỉ nói chuyện với "bố" luôn".
"Mình có xứng đáng với tình yêu của nàng đâu" - Ông lão nghĩ thầm và cảm thấy cay cay nơi khóe mắt.
Cô gái vẫn nói say sưa với vẻ hồn nhiên:
"Nghĩ mà thương cô Hai, mất rồi mà không còn được cái gì làm kỷ niệm để lên bàn thờ. Con nghe người dân quanh đây nói, hồi con gái cô con đẹp nhất vùng này. Tay quận trưởng theo ve vãn hoài, thậm chí cả hăm dọa mà cô con cũng nhất quyết không chịu. Bực mình, cô con nhảy vào vùng giải phóng làm giao liên. Ai cũng cho là con giống cô Hai. "Bố" biết không, cô con hy sinh anh dũng lắm. Hy sinh để cứu đồng đội. Mà cái người được cô con cứu ấy thật tệ. Giải phóng lâu rồi vậy mà không thèm tìm về đây, thậm chí chỉ để thắp một nén nhang".
"Nhiều khi người ấy cũng không còn nữa trên cõi đời này" - Ông lão lẩm bẩm.
"à, chắc là vậy" - Cô gái nhìn ông lão tỏ vẻ ngạc nhiên - ""Bố" khóc à, "bố"? Con xin lỗi, "bố" đang buồn mà con cứ kể những chuyện gì đâu đâu ấy!".
Có vài đứa trẻ đến hỏi mua kẹo, cô gái bỏ dở câu chuyện, xoay mình bước đi.
"Đám giỗ của nàng ư? Làm sao mà ta còn mặt mũi nào để đến với nàng được nữa?" - Ông lão cay đắng nghĩ - "Làm sao ta có thể quên được cái ngày khủng khiếp đó của năm 62. Cái ngày đã đeo bám theo nỗi cô độc của ta hơn ba mươi năm qua. Nó đã hành hạ, dằn vặt lương tâm ta đến mòn mỏi".
\*\*\*
... Trong căn hầm tối tăm, ngột ngạt, nàng nói với giọng nài nỉ:
"Để em lên, Nam. Em không chịu nổi nữa!".
"Không được" - Nam rít qua kẽ răng - "Em định trở thành kẻ đầu hàng để nhơ danh suốt đời sao?".
"Em chỉ giả hàng thôi. Bắt được em chắc chúng sẽ không còn bao vây vườn dừa này nữa. Chừng ấy anh có thể thoát về được bên kia sông".
"Chúng sẽ giết em mất" - Nam vuốt ve đôi má nàng để chuộc lại cơn nóng giận vô cớ vừa rồi - "Em hãy nhắm mắt lại, ngủ đi và mơ một giấc mơ đẹp. Không có gì nhục nhã cho bằng sự đầu hàng, em hiểu không? Lỗi ở anh. Lẽ ra bữa đó anh đừng rủ em sang bên này sông".
Nàng bật khóc tấm tức. Căn hầm bí mật kiểu cá nhân không đủ sức chứa hai người nên giờ đây họ giống như con cá bị ép trong hộp, không xoay trở gì được. Nó gây ra sự ngứa ngáy, khó chịu.
Nàng chợt áp tai vào vách hầm và nói như mê sảng:
"Anh có nghe thấy gì kia không, Nam? Tiếng sóng. Sông đang gọi tụi mình quay về đó" - Lời nàng như chìm vào một cõi xa xăm - "Xa con sông một ngày em như không còn là em nữa. Hồi nhỏ, em bị má rầy hoài. Má nói con gái gì mà như con trai, tối ngày lặn hụp dưới sông, lớn lên đen mốc, đen mò ai mà thèm lấy. Em chỉ cười và đáp: Con chẳng chịu có chồng đâu. Con sẽ ở vậy với má. Miệng má cười nhưng mắt má khóc. Tội nghiệp, ba mất sớm làm má cực. Lúc ba mất, em mới lên năm, còn thằng út Phi thì vừa giáp tháng. Hồi xưa, ba em theo bộ đội ông Cống. Đã hai ngày một đêm rồi ở dưới hầm, không tắm táp gì được, giờ chắc em hôi hám và xấu xí lắm phải không?".
Câu hỏi của nàng khiến cổ họng Nam như nghẹn lại. Nước mắt anh trào ra. Anh cảm thấy mình trở nên nhu nhược, yếu hèn vì đã không bảo vệ được người mình yêu.
Anh ôm nàng vào lòng, âu yếm:
"Suốt đời anh chỉ có một mình em thôi. Hồn anh em đã nắm giữ kể từ buổi đầu sang sông ấy".
"Em cũng vậy. Lúc chú Ba nói đùa: "Tao gả thằng Nam cho mầy, chịu không? Sẵn dịp dạy cho nó chèo đò luôn thể?". Em thấy anh đỏ bừng mặt vì mắc cỡ mà em phát thương. Con trai gì nhút nhát còn hơn con gái. Đến hồi anh dám đứng sổng người bắn giải vây cho em bơi được sang sông thì em mới thương anh thật sự".
"May mà anh bắn không trúng nhầm vào em chứ lúc đó mắt anh nhắm tít lại, đâu còn thấy gì nữa" - Nam đùa.
Nàng phì cười. Nam vuốt ve làn tóc mai bết dính mồ hôi của nàng:
"Thanh nè!".
"Chi anh?".
"Tháng sau chú Ba đi họp ở Bình Đại, anh xin cho em đi cùng nghe. Em chưa biết biển là thế nào, phải không?".
"Chưa".
Có tiếng nện thình thịch trên mặt đất. Hai người vội nín lặng. Họ nghe rõ cả những chiếc lá khô bị gió cuốn qua và tiếng bàn chân ai dẫm đạp. Vài phút sau, tiếng chân bước xa dần về phía bìa vườn kèm theo những tiếng chửi thề.
Nàng chợt níu lấy áo anh:
"Anh rút cái chân ra để em ngồi bệt xuống đất cũng được. Kiểu này chúng còn bao vây lâu đây".
"Đừng, em đang bệnh. Mặt đất sền sệt nước thế kia!".
"Bụng em không còn đau nữa".
Im lặng. Một phút sau, có tiếng của Nam:
"Bàn tay em đâu rồi?".
"Chi vậy anh?".
"Đưa đây anh lau cho, để ẩm ướt lâu ngày mấy cái móng sẽ hư hết" - Nam áp tay nàng vào bờ môi mình - "Em có đôi bàn tay đẹp nhất trần đời".
\*\*\*
"Tay của con mà" - Cô gái đặt bình trà nóng xuống bàn và mỉm cười độ lượng - "Mắt yếu vậy sao "bố" không đeo kính? Để con rót nước cho kẻo "bố" bị phỏng mất".
Ông lão hơi ngượng ngùng vì sự nhầm lẫn vừa rồi:
"Xin lỗi! Tay của con mà "bố" cứ tưởng...".
"A, "bố" có nhí nào rồi phải không? Vậy mà dám giấu con".
Ông lão cười xòa:
"Cái con bé này lém lỉnh không ai bằng".
Cô gái nghiêng đầu, rũ mái tóc dài sang một bên, nhí nhảnh:
""Bố" có vợ con sẽ tặng "bố" một món quà đặc biệt".
"Gì nào?".
Cô gái đưa ngón tay lên miệng ra dấu bí mật rồi chạy vào buồng.
"Hiện thân của nàng đó ư?" - Ông lão thở dài, mắt lơ đãng nhìn đàn cò trắng bay qua - "Vậy mà nàng đã không còn gì nữa cả. Chiến tranh! Chiến tranh đã cướp mất tình yêu của ta" - Ông lão chống hai tay lên cằm, nghĩ ngợi.
\*\*\*
... Một cảm giác bồng bềnh, bay bổng giữa không gian khiến ngời Nam chao đi và anh nghe một tiếng nổ đâu đó từ xa vẳng lại, giống như tiếng sấm rền. Anh choàng tỉnh dậy. Ngực anh như bị ai đó đấm vào đến nghẹt thở. Anh bật ho khan vài tiếng và cố há miệng thật to để tìm chút không khí.
Giơ tay sờ soạng xung quanh, anh giật điếng người khi nàng không còn ở đấy nữa. Nàng đã bỏ anh mà đi, đi trong lúc anh chìm vào giấc ngủ say. Theo bản năng, anh đưa tay lần xuống thắt lưng nhưng quả lựu đạn duy nhất cũng không cánh mà bay. Rồi anh chợt hiểu ra tất cả sau mấy phút định thần. Tiếng nổ? Tiếng nổ mà anh nghe được trong giấc mơ.
Anh vội chồm dậy nhưng lại ngã khuỵu xuống vì đôi chân tê cóng.
Cố nén cơn đau của hàng ngàn mũi kim đâm vào da thịt, anh vươn hết tầm tay và nhích nắp hầm sang một bên. Luồng không khí từ bên ngoài ùa vào khiến những mạch máu ngỡ như đã ngủ yên chợt thức giấc trong anh. Từ phía đâu đó theo làn gió thoảng, anh nghe có mùi cháy đến khét lẹt, mùi máu mằn mặn...
"Thanh ơi!".
Nam kêu lên, thảng thốt. Cố tì khuỷu tay vào thanh cây chắn ngang miệng hầm, anh nhoài người lên mặt đất từng tí, từng tí một. Dưới ánh trăng soi tỏ như ban ngày, cảnh vật phơi bày trước mặt anh, trông thật hãi hùng.
"Thanh ơi! Em đang ở đâu?".
Nam ôm mặt. Đôi vai anh rung lên từng hồi. Vừa mới đây thôi, nàng vẫn còn hiện hữu bên anh vậy mà tất cả đã trở thành sương khói.
Theo một quán tính gần như là vô thức, Nam thất thểu đi qua những mảnh thịt còn vương vãi để đến bãi cỏ ven sông. Anh nghe như tiếng nàng đang hát thủ thỉ bên tai anh hòa với tiếng sóng vỗ bờ róc rách.
\*\*\*
"Con tặng "bố"" - Cô gái trở lại bên ông lão tự khi nào. Trên tay cô ta là chiếc lược đồi mồi - "Con mới đi Vũng Tàu hồi mùa hè".
Ông lão cầm chiếc lược lên ngắm nghía và khen:
"Con có óc thẩm mỹ lắm. Tóc con dài thì con nên giữ nó. Nói giỡn chơi chứ "bố" không dám nhận đâu".
Cô gái phụng phịu, hờn dỗi. Cô ta nhét đại cái lược vào túi áo của ông:
""Bố" từ chối, con giận, con sẽ không pha cà phê ngon cho "bố" uống nữa".
"Mai "bố" từ giã chỗ này rồi".
""Bố" đi đâu?".
"Về quê cũ của "bố"" - Ông lão đáp, giọng buồn rầu - "Già rồi, "bố" muốn được nằm cạnh ông bà".
""Bố" lúc nào cũng buồn và bi quan. Quê "bố" ở đâu?".
"Biển".
"Xa quá! Hay "bố" ở lại đây đi. Nếu "bố" thấyở một mình bên cù lao buồn con nói với cha mẹ cho. "Bố" phụ lau bàn và rửa ly tách cũng được vậy".
Ông lão bật cười trước lời đề nghị hồn nhiên của cô gái.
Có tiếng Honda đỗ xịch nơi cửa. Cô gái quay ra, nét mặt rạng rỡ hẳn lên. Cô nói nhỏ vào tai ông lão:
"Nhí của con đến. Tụi con đi đây chừng ba mươi phút, "bố" trông chừng dùm quán nhé. Lỡ cha mẹ con có về thì "bố" cứ nói con đi gọi điện thoại cho dì út ở Sài Gòn. Hôm nay con không tính tiền cà phê của "bố" đâu".
"Cái con này. ờ, nhưng trò chuyện với người yêu thì vài mươi phút sao đủ?".
"Thời đại bây giờ nói nhiều chi cho mệt hơi, "bố"!".
Cô gái nói xong và phóng nhanh ra cửa như một con sóc.
Nhìn đôi trai gái đang cười đùa tình tứ mà lòng ông chợt man mác. Lũ trẻ ngày nay hạnh phúc quá. Ông chợt thấy xót xa như có ai đem muối xát vào vết thương đã bị sưng tấy lên. Giá như không có chiến tranh. Giá như nàng vẫn còn hiện hữu bằng xương bằng thịt bên ông. Đêm đêm, nằm một mình trong căn chòi lạnh lẽo, ông lắng nghe tiếng kẽo kẹt của con đò mà ngỡ như nàng đang thủ thỉ bên tai.
Buồn rầu, ông bước đến bàn thờ giữa nhà thắp một nén nhang. Nén nhang tỏa ra mùi hương dìu dịu và làn khói như muốn ôm ông vào lòng, quấn quýt không rời. Ông lôi từ trong túi áo ra chiếc hộp nhỏ bằng thủy tinh và đặt nó bên cạnh lư hương.
"Anh xin gửi lại cho em và mong em hiểu, Thanh ơi!" - Ông lão nói nghẹn ngào trong nước mắt.
Rồi ông lẳng lặng đi về phía chiếc xe lam cuối cùng trong ngày.
\*\*\*
"ủa, "bố" già mới đây mà bỏ đi đâu rồi?" - Cô gái thốt lên khi vừa trở lại.
Nén nhang đang cháy dở và một vật gì trên bàn thờ đập ngay vào mắt cô. Run run, cô với lấy chiếc hộp.
Bên trong, cái móng tay có dáng vầng trăng khuyết nằm đó, nhỏ nhoi, bất động.
Một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng khiến cô gái tuôn trào nước mắt:
"Dượng Hai, dượng Hai ơi!".
"Nhà có mất thứ gì à?" - Người yêu của cô gái hỏi.
Cô gái trừng mắt nhìn người yêu. Chẳng nói chẳng rằng, cô lao vút về phía bến đò sang cù lao.
Trong cảnh nhập nhoạng của buổi hoàng hôn, trước mắt cô gái, căn chòi cũ kỹ của ông lão đã đổ ập xuống vì trận mưa giông dữ dội đêm qua.
Viết tại Nha Trang, 11/1996

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Một, hai, ba và bốn**

Chín ngày sau lập đông, khi ấy là buổi sáng và tôi thức giấc. Phía ngoài sân, cơn gió bấc lùa qua se lạnh.
Tôi ăn sáng vào lúc 6 giờ 30. Đầu óc tôi còn ê ẩm sau buổi tiệc rượu kéo dài đêm qua ở Cửa hàng ăn uống số 2. Tôi gượng nuốt vội ổ bánh mì khô và đi đến trước gương. Chiếc gạt tàn hình con cọp nhe nanh như cười với tôi khi tôi nhấn mẩu thuốc lá vào.
Tôi bàng hoàng không nhận ra mình khi đứng trước gương. Rõ ràng không phải tôi như tôi thường ngày mặc dù tôi thừa biết đó là tôi chứ không ai khác. Tôi há hốc miệng và từ miệng của hình thù trong gương lởm chởm bốn răng nhanh nhọn hoắc. Tôi tiến tới và hình thù ấy cũng tiến tới. Lý trí mách bảo cho tôi rằng ở thời đại bây giờ làm gì có ma quỷ hiện hình. Tôi nhìn thấy trên mặt hình thù ấy có những chòm lông vàng rủ xuống. Lúc 18 tuổi, có một lần tôi đi đến Thảo Cầm Viên và nhìn thấy sư tử. A, con sư tử! Nhưng sư tử sao lại đứng ngang tôi và mặc quần áo của tôi đang mặc. Hằn hằn trên túi áo còn loang bẩn vệt mực của loại viết Horse 07 carbide 201 mà hôm nọ tôi giắt vào túi áo và mực bị chảy.
Điều lo sợ đầu tiên đã làm tôi choáng váng. Tôi bất lực nằm xuống giường và khóc. Làm sao tôi còn có thể đến được với nàng. Nàng sẽ kinh hãi với bộ mặt tôi. Nàng sẽ thoát khỏi vòng tay tôi và bỏ chạy vĩnh viễn. Tôi khóc oe oe như thời lên 3 tuổi trong khi ngoài phố tiếng xe buýt 7 giờ chạy qua bóp còi inh ỏi. Tôi nhớ tới những vườn hoa ngoại ô đang thời chớm nụ để đón mùa Xuân và tiếng gió chướng lùa trên những mái nhà lá ven sông. Lúc mang mặt người tôi thấy bình thường nhưng bây giờ tôi ước được mang mặt người dù sau đó trở thành một kẻ khốn cùng tôi cũng chấp nhận.
Tôi đốt một điếu Scott và quyết định đi đến quán cà phê. ở hai bên đường, những bông hoa dại ngày đông nở đầy. Tôi trách chúng sao vô tâm trước nỗi khổ của tôi.
Ngày Chúa nhật quán đông đặc người. Tôi chọn một bàn phía trong và tê tái nhìn vòm me tây rũ xuống mặt hồ. Không ai chú ý đến sự có mặt của tôi. Tôi tự hỏi rằng họ không phát hiện ra một con thú đang ngồi cùng quán với họ hay sao. Chẳng lẽ tất cả đều trở nên ngu muội không biết giữ sĩ diện cho chính giới người của họ, hay họ giả vờ tảng lờ khi không muốn dây dưa với những chuyện không dính vấp đến bản thân họ...?
Tôi gọi mang đến gói thuốc Vecga và hỏi cô chủ quán:
"Thấy tôi có gì khác trước không?".
"Có gì đâu?".
"Thật?".
"Thật!"
Tôi nhìn thấy cô ta cười, nụ cười khinh khỉnh thường có ở những cô gái đẹp. Tôi chợt tức tối vì nghĩ rằng cô ta đùa cợt trên nỗi đau đang giày vò tôi. Tôi dằn mạnh ly cà phê xuống bàn, đứng dậy và hét lên. Khi ấy có những chiếc lá me vàng vọt rơi. Cô ta sững sờ và sau đó cười phá lên. Những cô gái khi cười mỉm thường đẹp hơn là có kiểu cười sang sảng như kim châm vào lòng người khác.
"Tao là sư tử đây!" - Tôi vỗ ngực.
"Điên!" - Tôi nghe cô ta thốt lên như thế và sau lưng mọi người đều cười ầm. Họ gọi tôi là thằng điên. Tôi đá mạnh chiếc bàn con lẫn ly tách bay xuống hồ. Một gã thanh niên to lớn xông đến túm lấy cổ áo tôi và nói:
"Nè, đủ tiền đền kông đó?".
Một tay tôi giữ chặt cổ tay gã, tay kia chém mạnh vào khuỷu. Gã ngã sóng soài. Tôi không ngờ mình lại mạnh khỏe đến như vậy. Chỉ mới có mấy giờ thôi sao sức mạnh từ đâu đến với tôi thật diệu kỳ. Như vậy tôi đã biến thành sư tử thật rồi. Tôi bật khóc và phóng qua bên kia đường. Khi ấy, tôi nhìn thấy ánh nắng của buổi sớm mai nhảy nhót trên những cánh bướm sặc sỡ. Tôi giơ tay chào mấy người cảnh sát giao thông đang đứng tụm năm, tụm ba ở ngã tư và trên trời mây đang xếp thành hình biển cả nổi sóng.
Tôi tạt vào một cửa hiệu nhỏ để mua chai Napoléon sau khi đã quyết định là không còn mặt mũi nào để đến với nàng đúng hẹn được. Bà chủ hiệu gầy còm nói với tôi rằng hình như tôi khang khác với thường ngày. Tôi ngây người ra và bỏ chạy. Khuôn mặt con sư tử trong gương buổi sáng sớm như đang nhe nanh chào tôi. Ngang nhà thờ, tôi nghe giọng thánh kinh trầm trầm. Tôi véo vào tai, vào đùi và cảm thấy đau, nhưng cái đau hôm nay lại khác với cái đau lúc nàng véo tôi cách đây ba ngày. Sự mơ hồ thường gây ra nỗi đau dai dẳng và có sức tận diệt hơn cả những gì đã rõ ràng trước mặt. Có lúc tôi cảm thấy như mọi người đang quỳ mọp trước tôi và tôi là đấng chúa tể sơn lâm, nhưng rồi mọi người vẫn bình thản đi qua mặt tôi và cười nói. Thậm chí, có lần, một đứa bé bán gì đó dám chìa ra những tờ giấy phất phất vào tay tôi. Tôi gầm gừ nhưng nó không sợ. Tôi nhe nanh và nó cười. Khi ấy, có tiếng chuông chùa đổ.
Nàng đến tìm tôi vào buổi tối hôm đó lúc tôi đang xem quyển Hãy để ngày ấy lụi tàn của Giê-rơn Go-đơn. Nàng hỏi tôi sao không đến gặp nàng và tôi thấy nước mắt nàng rơi. Tôi buồn rầu, đốt một điếu HF và hỏi rằng sao nàng không bỏ chạy. Tôi thấy nàng trố mắt ra. ở ngoài đường có tiếng dép lê vội vã. Tôi nghe mắt mình cay cay khi nói:
"Anh biến thành sư tử rồi. Anh không được là người nữa!".
Tôi biết là nàng sờ tay lên trán tôi và hỏi:
"Anh điên à?".
Tôi lặp lại từ điên và cười ha hả. Tôi thấy mặt nàng tái xanh, tay thu lại trước ngực. Tôi bỗng thấy buồn và đặt tay lên vai nàng. Tôi hiểu nàng rùng mình và sau đó thì hai má nàng dần dần ửng đỏ. Khoảng vài phút sau bỗng dưng điện bị cúp. Gian phòng tối om. Tôi cam đoan rằng tôi không có phạm một tội gì để đến lúc chết đi bị sa vào địa ngục. Tôi chỉ mân mê những sợi lông tơ trên cánh tay nàng. Trong bóng đêm, nỗi ám ảnh về sự mơ hồ càng tăng và tôi cảm thấy như bị nghẹt thở. Nếu đèn không sáng lại có lẽ tôi đã ngã ra và chết trên đùi nàng.
Nàng từ giã tôi với lời khuyên rằng tôi không nên uống rượu, hút thuốc và thức khuya. Tôi mỉm cười bẽn lẽn và nghe tiếng dơi kêu rít lên như tiếng chuột sạ hương từ ngoài vườn. Vầng trăng thượng tuần ngày đông buông những sợi sáng đùng đục xuống tóc nàng nên tôi chợt thấy thương nàng khi nghĩ rằng về đến nhà nàng sẽ bị cảm lạnh.
Tôi tìm một viên đá nhỏ và ném vỡ tấm gương, nhờ thế tôi mới mạnh dạn bước đến giường. Khoảng mười phút sau thì tôi ngủ.
\*\*\*
Sáng hôm sau, tôi ra chợ mua mặt nạ. Đó là khuôn mặt của một người đàn ông phúc hậu, không có râu. Tôi đeo vào, cứ thế đi nghênh ngang qua những vỉa hè. Lũ trẻ chạy theo vỗ tay reo hò ầm ĩ. Tôi bỗng thấy lạ vì rằng khi tôi để mặt thú thì mọi người lại không biết sợ, còn xem như đồng loại và bây giờ tôi mang mặt của một người hiền người ta lại cười. Tôi đi lang thang như thế cho đến đêm tối thì tôi nhận ra tôi đang đứng dưới gốc me già. Những lá khô héo hắt rơi bâng quơ và những chiếc xe bò lọc cọc gõ móng xuống mặt đường lồi lõm. Tôi huýt sáo bài Đêm thấy ta là thác đổ của Trịnh Công Sơn. Sau đó, tôi lại khóc. Tôi quyết định phải trầm mình dưới hồ kia để rằng sẽ quên đi nỗi sợ hãi vô hình ngày càng tăng. Nhưng ngay lúc đó tôi nghe có tiếng rên và tôi đi đến. Tôi phát hiện ra một bà già gầy còm đang nằm co ro trên ghế đá. ánh đèn đường trắng bợt hắt qua khuôn mặt tái xanh mà tôi biết rõ rằng là mặt của một người sắp chết. Từ nhỏ cho đến lúc 15 tuổi, tôi hay cùng bạn bè trang lứa chơi trốn tìm cạnh nhà xác cho nên bây giờ tôi không còn cảm giác lo ngại giữa hai luồng sinh và tử khí. Bà già vẫn rên theo bản năng của một cơ thể sống chứ không hề nhận biết có ai bên cạnh. Tôi chạm vào cánh tay bà ta và thấy lạnh.
"Dậy, dậy đi bà! Ngủ mà làm gì? Đời mấy tí..." - Tôi nói.
Tôi thấy bà mấp máy môi. Tôi kề tai và hiểu rằng bà đói. Tôi chạy đi mua tôi phở để mang đến cho bà. Khi những mùi hành, mùi thịt, mùi nước béo phảng phất, tôi biết rằng thân thể bà ta cố gượng dậy nhưng bỗng dưng bà ngã lăn xuống những viên đá tảng lởm chởm. Rồi bà ta nằm im. Tôi nghĩ là bà đã chết. Tôi đứng lặng lẽ như thế bên cạnh tô phở càng lúc càng lạnh. Tiếng rao của người bán bánh mì khuya thăm thẳm như từ cõi nào vọng về.
Tôi đứng cho đến sáng chiêm ngưỡng không gian đầy sương mù. Tôi thản nhiên đốt một điếu thuốc khi có bốn người mặc thường phục đến chụp ảnh hiện trường. Tôi nói rằng tôi đã bóp cổ bà ta. Tức tốc, họ lột mặt nạ tôi và mời tôi về nơi xét hỏi. Sau đó, tôi phải tạm vào nhà giam. Dĩ nhiên, tôi đã trở lại thành một con thú nguyên vẹn. Tôi tự an ủi rằng trong khoảng không gian hẹp của nhà giam tôi sẽ dễ sống hơn là cõi trời đang rộng mở nhưng rất mơ hồ đối với những sinh vật nhỏ nhoi.
Tôi sống trong nhà giam được vài ngày thì người ta lại trả tôi về với vỉa hè. Họ chỉ nói rằng bà ta chết vì cơ thể của bà ta gắng gượng làm một điều gì đó nhưng không đủ sức và chết chứ không phải do tôi bóp cổ. Tôi cười ha ha và sau đó khi quay mặt nhìn lại nhà giam tôi đã khóc. Tôi khóc không có những giọt nước mắt và tôi trở thành lố bịch khi tiếng khóc ấy hóa ra như tiếng cười.
Tôi về thăm lại căn nhà vào lúc ba giờ chiều. Tôi thấy trên nền nhà còn những mảnh gương vỡ phản chiếu ánh nắng hắt vào từ khe vách gỗ. Quyển Hãy để ngày ấy lụi tàn vẫn còn phủ bụi ở trang 63. Tôi bỗng nhớ tới nàng và cảnh chúng tôi quen nhau ở ga Mương Mán cùng tiếng còi tàu man mác buồn.
Nàng trở lại nhà tôi và nói với tôi rằng nàng sẽ tổ chức lễ cưới với một gã kỹ sư vào 63 ngày sau đó. Thường khi ta luyến tiếc nơi nào thì ta không muốn quay lại nơi ấy nữa để mãi mãi ôm trong lòng hình ảnh đẹp. Tôi vốn luyến tiếc 16 ngày trong nhà giam nên tôi không bao giờ muốn trở lại nơi ấy nữa và như thế tôi bèn bỏ qua ý định hại nàng. Lúc chia tay, nàng trao cho tôi lá thư và tôi liền đốt. Tôi không thích nhìn nét chữ của nàng mà tôi chỉ nhớ những sợi lông tơ trên cánh tay nàng.
Tôi đi ra phố như chúa sơn lâm bị trọng thương. Khi ấy, những cành mai nở sớm rực rỡ hoa vàng. Tôi nghĩ ra một điều rằng mỗi loại hoa con người sẽ lợi dụng để dùng ở một mùa nào đó và sau rốt rồi sẽ bị vứt đi khi hoa tàn. Và năm sau, những nụ hoa con lại nở thành những bông hoa sặc sỡ. Cứ thế, nó thực hiện một chu trình khép kín, lẩn quẩn. Tôi chợt nhớ tới bà già và tô phở cũng như nhớ tới người đồ tể trước khi chết thường đặt trên đầu thau nước và con dao. Lúc đó, có chiếc xe tang chạy qua, tôi nhìn thấy vòng hoa trước mũi xe. Tôi cúi nhặt những tờ giấy vàng bạc rơi vãi hai bên đường. Tôi xếp chúng thành hình chữ O trên ghế đá.
Khi xếp xong, tôi chợt thấy hoảng sợ và chưa đầy một phút thì tôi bỏ chạy. ánh nắng vàng của buổi hoàng hôn nhạt nhòa trên hàng dương. Tôi gầm lên. Mọi người thản nhiên ngồi trong quán cà phê. Tôi nhìn thấy một ngôi nhà cao tầng và không hiểu bằng cách nào tôi đã leo lên đến sân thượng. Tôi quyết định phải chết để thoát khỏi sự mơ hồ ám ảnh tâm trí. Tôi đứng trên cao và lúc đó tôi phát hiện rằng tôi sợ chết. Hóa ra trong đời thường nhiều khi tôi không muốn sống nhưng khi tiếp cận với cái chết trong gang tấc, tôi lại trở về với bản năng sinh tồn của sinh vật thuần túy. Tôi đứng giang tay như Chúa Giê-su bị đóng đinh và không dám nhìn thẳng góc xuống mặt đất. Tôi phóng tầm mắt ra xa. Có nhiều người dưới lòng đường đang đứng chỉ trỏ về phía tôi và cười, sau đó thì bỏ đi. Tôi tức tối khi nghĩ rằng sao họ thờ ơ trước một thứ động vật như tôi sắp chết. Tôi nghe tiếng gió lùa qua những khu vườn phía ngoại ô. Tôi chợt nhớ về quê cũ và người mẹ của tôi cùng dòng sông mùa nước cạn.
Một bước, hai bước, ba bước, rồi bốn bước dài, tôi đã rời khỏi ngôi nhà cao tầng và đi xuống đường phố. Lúc đó là một chiều cuối năm.
Tôi nghe phảng phất đâu đó mùi hương thiếu nữ. Tôi ra nơi bán hoa và mua về ba chậu ớt kiểng.
Bến Tre, 1989

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Bên người tình rụng răng**

Nghe người bạn nói lại, tôi quyết định đi đến Bến Tre vào một ngày tháng Chạp. Khi ấy, so đũa nở hoa trắng xóa hai bên quốc lộ và chuyến phà chiều thật đông người.
Sẫm tối, tôi đến khách sạn đăng ký phòng và sau đó thì lang thang qua những đường phố hẹp của tỉnh lỵ. Tôi thấy Bến Tre có nhiều cô gái đẹp nhờ vào mái tóc dài và đôi mắt hiền.
Tôi không chắc sẽ gặp được nàng. Lúc chia tay thì nàng đã 25 tuổi và vừa có chồng. Ba mươi năm trôi qua, bây giờ tôi đã bước đến ngưỡng cửa 60. Tôi còn nhớ lúc tiễn nàng cùng chồng ra ga để đáp chuyến tàu trưa về Nha Trang, bỏ lại tôi và cơn mưa mùa hè mù mù, ẩm lạnh.
Tôi ghé vào quán cà phê Huê Liên và gọi cà phê sữa. Tôi đã bỏ uống cà phê đen cách đây mười năm. ở quán vắng người nên tôi thấy dễ chịu.
Một người đàn ông đã già ở một xứ lạ, tôi bần thần nhìn ra đường. Nơi đó nhạt nhòa ánh đèn và những ngôi nhà cửa đóng im ỉm. Một đôi tình nhân trên chiếc Honda vụt qua. Tôi chỉ kịp nhìn vào đôi chân thon của cô gái mặc mini jupe màu trắng ngồi phía sau.
Tôi nói với cô chủ quán rằng hãy mở nhạc mà trong đó có câu "Mười năm cách biệt tình đành quên lãng". Cô ta cười và phân trần là nhạc như thế bị cấm. Tôi đành sống trong suy tưởng trên nền nhạc rậm rịch của phương Tây. Phía bên bàn đối diện có hai gã ăn mặc kiểu phụ nữ, độn ngực và hai gã có mái tóc kiểu bờm ngựa đang cười nói. Từ phía sông Bến Tre đưa về những luồng gió lạnh và thoang thoảng mùi chợ.
\*\*\*
"Ông Kiên đó ư?"
Nàng hỏi khi gặp tôi. Lúc đó, nàng đang tưới hoa vạn thọ trước sân. Tôi nhìn thấy phía xa là cánh đồng và những cánh cò. Tháng Chạp, buổi sáng ở đồng bằng trong trẻo với những đám mây trắng bồng bềnh. Tôi cười nhưng lòng đượm buồn khi nói rằng tôi đã đi tìm nàng suốt quãng đời còn lại. Nàng trầm ngâm, đưa mắt nhìn con đò ngang đang đưa khách phía dòng sông.
Nàng mời tôi vào nhà. Tôi thấy nàng hơi gầy với đôi tay ốm và dài.
"Mấy cháu đâu?".
Tôi hỏi điều đó khi thấy căn nhà gỗ vắng lặng. Nàng buồn rầu, pha trà và nói rằng chẳng có đứa con nào. Và nàng tiếc là ông nhà đã đi Giồng Trôm chứ nếu không thì để cho hai người ngồi uống rượu với nhau. Tôi nói rằng tôi sẽ rời khỏi thị trấn này vào sáng ngày mai nên cũng hy vọng gặp chồng nàng vào buổi chiều.
"Mới đó mà ba mươi năm!" - Nàng thở dài.
"ờ, ba mươi năm!".
Nàng ngồi thừ người và tôi thấy xót xa khi nhìn thấy lớp da nhăn nhúm trên má nàng.
"Sao ông biết...?".
"Biết chứ! Ngày đó Hương về Nha Trang?".
"Rồi đi khắp cả: Huế, Buôn Ma Thuột, Tân An và cuối cùng thì đến đây".
"Chạy lúc 75?".
Nàng gật đầu. Tôi biết là nàng đã lén gạt những giọt nước mắt. Nàng bảo tôi hãy cùng nàng đi dạo. Chúng tôi đi qua những luống hoa hồng, cúc vàng và cẩm chướng. Nàng nói vợ chồng nàng sống bằng nghề trồng hoa. Tôi nghe phảng phất trong gió có mùi hoa bưởi xen lẫn với mùi cỏ dại.
Nàng bước những bước ngắn và nhẹ nên tôi thấy hình như bên cạnh tôi đó chính là cô gái tên Hương ngày nào. Lúc trẻ, khi nhìn vào những bà già tôi thấy xấu ghê gớm nhưng bây giờ tôi lại thấy nàng đẹp. Hóa ra, việc xấu đẹp là do cách nhìn của mỗi độ tuổi con người.
Chúng tôi đi vào vườn, dẫm qua những tàu lá dừa khô và ngồi xuống bãi cỏ cạnh đìa, nơi đó nở đầy bông súng tím. Tiếng bìm bịp kêu nước lớn, thật buồn. Tôi kể cho nàng nghe về những năm tháng qua và đoạn đường tôi lưu lạc. Và khi ở R, tôi đã gặp cô gái văn công người Bình Dương để sau này thành vợ tôi. Nàng hỏi rằng vợ con tôi hiện giờ sống ở đâu. Tôi đáp là ở ngoại ô Sài Gòn và vào mùa này thường có những đàn cò di cư trở về.
Tôi không hỏi nàng một điều gì về cuộc đời của nàng vì khi nhìn dáng nàng tôi cũng đoán biết được phần nào. Sự khổ tâm thường hiện rõ trên đôi mắt hơn là hiện trên thân thể.
"Ông thật hạnh phúc!" - Nàng nói.
"Hạnh phúc?".
Và tôi nói thêm là nàng đừng buộc tôi trả lời câu ấy; một câu rất bình thường nhưng cay nghiệt, cay nghiệt cho tôi và cả cho nàng. Tôi thấy một con ong đang vo ve trên nụ hoa bưởi và tôi cũng không quên liếc nhìn tay nàng giờ chằng chịt những mạch máu.
Nàng cười, nụ cười thời con gái trên gương mặt người đàn bà ở độ tuổi xế chiều:
"Ngày tôi ra đi, ông nghĩ gì về tôi?".
Nàng muốn nhắc đến ngày cưới của nàng, tôi không trả lời mà chỉ nhìn ánh mặt trời nhảy nhót trên mặt sông trước mặt. Một lát sau tôi mới nói rằng đêm ấy tôi cười rất nhiều, cười để giấu sự nuối tiếc. Tôi đoán là nàng hiểu tôi nói đùa. Một câu nói đùa khi không có câu đùa đáp lại thường rơi vào sự lố bịch. Tôi nghĩ như thế nên im lặng.
"Lúc cần có ông bên cạnh, ông lại bỏ đi" - Nàng thở dài.
"Anh nghĩ là Hương không yêu anh".
"Vì sao?".
"Hương quá lạnh lùng!".
Tôi đáp mà không nhìn nàng nhưng tôi biết là nàng nhìn tôi.
"Cũng như ông, ông lấy nụ cười để giấu nỗi buồn. Còn tôi, tôi dùng mặt lạnh để giấu sự mặc cảm".
Tiếng con chim khách kêu từ phía vườn xa và tôi thấy chạnh lòng trước cảnh một gã ngồi câu cá cô độc trên chiếc xuồng nhỏ.
Chúng tôi đi qua vườn dừa, đến cánh đồng và không ai nói với ai một lời nào nữa. Tôi đốt một điếu Casio vì bác sĩ bảo dạo này tôi mắc chứng viêm họng nặng. Tôi thấy nàng đi khập khiễng nên tôi biết là nàng bị bệnh phong thấp. Mái tóc dài của nàng ngày trước bây giờ chỉ còn là một búi tóc tròn sau gáy, lốm đốm bạc.
"Bước đường đi của người ta, mình vẫn dõi theo mà người ta không biết. Thì thôi!" - Nàng nói bâng quơ trong ý nghĩ.
"Hương rụng mấy cái răng rồi?" - Bất chợt, tôi thốt lên câu mà hồi niên thiếu tôi thường chọc ghẹo nàng.
"Ba. Còn ông?".
"Bảy. Người thất tình hay rụng răng sớm".
"Cũng cái giọng ấy".
"Anh sẽ bỏ khi không còn nhớ Hương".
"Khi nào không nhớ?".
"Chết!".
Tôi nhìn đồng hồ và thấy đã 12 giờ. Tôi cũng không hiểu vì sao đến giờ này tôi không cảm thấy đói. Lúc ấy chúng tôi đang đi dọc triền sông. Tôi đọc cho nàng nghe bài "Tiếng thu" của Lưu Trọng Lư mà thời đó tôi đã chép vào sổ tay của nàng. Nàng khóc. Tôi sợ những giọt nước mắt của người già nhưng tôi lại thích nhìn nước mắt nàng rơi. Giọt nước mắt nàng dù ở tuổi 55 nhưng đối với tôi nó vẫn như ở tuổi 20.
Nàng đưa cho tôi một bông hồng đã héo rũ và bảo tôi hãy làm thơ về thân phận của nó. Tôi nói rằng tôi đã bỏ làm thơ từ khi mất nàng. Tôi choàng tay qua vai nàng nhưng nàng đẩy ra và nói bây giờ là ban ngày. Tôi cảm thấy mỏi nhừ hai đầu gối và bắp chân nên chúng tôi ngồi lại nghỉ dưới gốc cây me già. Nàng bóp chân cho tôi. Tôi cảm nhận được bàn tay nàng khác bàn tay vợ tôi dù cả hai đều là bàn tay phụ nữ.
"Mình về!" - Nàng mở lời.
Tôi thở dài và nhìn nhụy bần rơi trắng bãi sông.
"Gặp nhau chỉ vậy thôi sao?".
"Già rồi".
"Tình đầu dù ở khoảng thời gian nào vẫn là tình đầu".
"Ông muốn tôi sống hạnh phúc chứ?".
"Không!".
Nàng ngạc nhiên nhìn tôi. Tôi giải thích là hai người yêu nhau thật lòng và người nào bước sang ngang thì người còn lại chỉ ước mong sao người kia phải sống khổ sở để mà ân hận, nuối tiếc người cũ.
"Ông là người ích kỷ và có cái tật nói ngang không hiểu nổi".
"Ai bị mất tình yêu cũng đều tỏ ra cao thượng trước mắt mọi người nhưng thật sự đó chỉ là sự cao thượng bên ngoài".
"Dù cao thượng vẫn hay hơn?".
"Lúc trẻ anh không dám nói. Bây giờ đã già và anh mạnh dạn nói rằng mọi người con gái đều lầm ở cái khoản đó".
Nàng đứng lên và đi về phía vườn hoa nhà nàng. Tôi đi theo dấu chân nàng in trên đất giồng có màu sẫm và hát nho nhỏ bài dân ca Nga có giai điệu buồn. Gió chướng vu vơ trong buổi chiều muộn.
Tôi gặp chồng nàng khi chúng tôi về đến nhà. Gã đang ngồi lặng lẽ vót những nan tre. Gã gật đầu chào tôi và tôi cũng biết rằng gã đã nhận ra tôi của 30 năm về trước qua ánh mắt thoáng sững sờ. Tóc và râu của gã đã bạc không khác gì tôi. Tôi im lặng đốt một điếu thuốc. Khi ấy, tôi nghe có tiếng chim non đói mồi kêu trên cây trâm bầu. Từ phía thị trấn văng vẳng lời rao của đội chiếu Vidéo.
Nàng đến bên gã và bảo hãy tìm chút gì để đãi khách. Tôi không khách sáo vì tôi bắt đầu thấy đói. Mắt tôi dù mờ nhưng cũng phụ bắt được một con gà nòi đang chạy rong chưa chịu vào chuồng.
ở buổi tiệc nhỏ ấy, tôi và gã không ai nói tới ai. Nàng ngồi bên, lặng im rót rượu. Đêm châu thổ sông Tiền tôi nghe có tiếng lá dừa xào xạc và nhìn thấy ánh lân tinh đom đóm lập lòe nơi rặng bần ven sông. Gã uống rồi lặng lẽ trao sang tôi. Sau đó, gã âm thầm đốt những điếu thuốc được cuốn bằng những sợi Xuân Lộc màu vàng.
Khi hết nửa lít tôi bảo rằng nàng hãy cho thêm một xị nữa. Từ lâu, uống rượu vào là tôi bị mất ngủ trừ phi phải uống thật nhiều. Tôi bỗng nhớ tới vợ tôi, ba đứa con và ba đứa cháu ở Sài Gòn giờ này chắc không biết tôi ở nơi đâu. Tôi cảm thấy thương vợ tôi.
Nàng trở về và đưa cho gã chai rượu. Gã rót rượu, còn nàng thì gắp thức ăn cho tôi. Tôi hiểu nỗi hiu quạnh của đôi vợ chồng già không con nên lúc này nỗi căm thù gã đã chiếm mất người yêu của tôi hình như tan biến. Tôi mang máng nhận ra giờ đây tôi thấy thương mến cả hai người. ở phía bờ sông có giọng đàn ông gọi đò trầm trầm và tiếng con vạc sành kêu đêm róc rách như tiếng mưa rơi trên mái nhà.
"Buồn, ông bạn" - Gã chợt nói.
"ờ, buồn!".
Nàng mím môi và nhìn ra cửa sổ. ở đó, trăng thượng tuần hắt xuống khoảng sân ánh sáng nhàn nhạt.
\*\*\*
Có phải nàng ở đấy không? Tôi tưởng tượng ra lúc tôi và nàng gặp nhau. Tôi trả tiền cà phê và đốt một điếu Mélia. Tôi trở lại khách sạn trong đêm khuya của tỉnh lỵ cuối năm và nhận biết trời càng lúc càng lạnh.
Biếc chắc phải nàng ở đấy không? Tôi nhớ tới địa chỉ nàng do người bạn trao cho. Nơi ấy, là một thị trấn đìu hiu nằm bên dòng sông và ngày ngày có chuyến đò ngang đưa khách.
Tường Đa, 1990

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Mưa đi qua đồng năn**

Cứ vào lúc sẫm tối, ông Bảy Triết lại lủi thủi đi về phía chân đồng với cây dá trên vai. Cả một vùng cỏ năn nhạt nhòa dưới ánh sao trời.
Xóm tôi chỉ có 9 nhà. Đó là những người đầu tiên trở về vùng đất nhiễm phèn này sau ngày giải phóng miền Nam. Tôi nhớ mang máng đâu chừng giữa năm 78, hay là cuối gì đó. Đêm đêm, nhìn qua ô cửa nhỏ, tôi thấy thú vị hơn những ngày tản cư ở tỉnh lỵ Kiến Hòa, là được chiêm ngưỡng bầy đom đóm lập lòe trên những cây bần dọc triền sông Ba Lai. Nhưng rồi chán cũng nhanh, nhanh lắm. Tuổi trẻ chóng chán sau giây phút choáng ngợp. Ban ngày, nắng rơi chan chát như đổ lửa, như muốn hút hết nước trên đồng, như muốn nổ tung cả mắt. Xa tít tắp mới có cây mù u đứng trơ vơ, buồn bã. Mẹ tôi nói: "Giặc đã rải chất độc xuống đây". "Chi vậy?" - Tôi hỏi. "Chúng tạo vành đai trắng cho căn cứ Bình Đức". "Vành đai trắng là gì?". Mẹ tôi có vẻ bực mình: "Lớn lên sẽ biết". Chị tôi đế thêm: "Đồ ngu!".
Người lớn hay hẹn cho trẻ nhỏ bốn chữ lớn lên sẽ biết. Năm đó, tôi học lớp 7. Tuổi của lớp 7 llúc ấy ít hiểu biết hơn tuổi của lớp 7 bây giờ. Nhưng máy bay, đạn pháo thì tôi thấy nhiều hơn, nhiều đến nỗi mỗi khi nghe tiếng pháo rít qua mái nhà và nổ phụp đâu đó, tôi vẫn bình thản như nghe một bản nhạc êm đềm từ Radio.
Mỗi khi tan học, cơm nước xong là tôi tót ngay đến nhà ông Bảy. Chị tôi thì thào, vẻ bí mật: "Ông Bảy điên, đừng sang!". Mẹ tôi mỉm cười độ lượng: "Điên nhưng hiền". "ổng chém thằng Tý có ngày" - Chị tôi gắt um lên. "Tao có thấy ổng giết một con gà hay con vịt gì đâu". Chờ cho mọi người không để ý, tôi băng qua cánh đồng năn để đến căn chòi vách đất ven sông.
Ông Bảy không hề điên trong mắt tôi. Ông chỉ hơi ngớ ngẩn thôi. Mỗi lúc vào mùa khô, nắng gắt, ông thường lang thang trên đường, miệng lảm nhảm những câu không đầu không cuối, rồi cười. Tay ông cầm ngọn cỏ tranh, phất qua phất lại giống như một nhạc trưởng. Chỉ có vậy, ông không hại ai, không chửa ai. Ngay cả con chó dữ nhà bà Sáu Lòng Tong thấy ông cũng biết vẫy đuôi mừng và ông cũng vui vẻ chào lại nó. Mùa mưa, ông ru rú ở nhà. Sẫm tối thì vác dá đi, đi đâu cũng chẳng ai thèm ngó ngàng bởi mọi người còn mải lo kiếm cái ăn trên vùng đất phèn chua, cằn cỗi.
Ông Bảy không có tên. Ngay cả cái thứ Bảy cũng do bà bán xôi ở chợ xã đặt cho. "Hai, ba, bốn, năm, sáu, bảy... anh thích thứ nào?" - Bà hỏi lớn khi cho ông gói xôi. Ông cười hề hề: "Bảy". Mọi người liền nhao nhao: "Anh Bảy Bắc kỳ! Anh Bảy Bắc kỳ!". Hai Tập Kết giữ chân thư ký ủy ban, ngồi uống cà phê gần đó rầy: "Chọc tầm bậy tầm bạ. Nói vậy người ta sẽ cho quê mình phân biệt xứ này xứ nọ". Ai đó đỡ lời: "Vậy thì gọi là Bảy Triết Gia Đường Phố đi!". "Là sao?" - Có tiếng người thắc mắc. "Tôi thấy ở tỉnh lỵ người ta gọi mấy người bị "chạm dây" đi lang thang như vậy". "Nghe cũng hay!" - Hai Tập Kết vỗ tay tán thưởng. Và cái tên Bảy Triết Gia Đường Phố đeo theo ông Bảy từ đó. Được vài tháng, hình như gọi một cái tên dài cũng mệt cái miệng cho nên cuối cùng chỉ gọi tắt là Bảy Triết.
Ông Bảy Triết sống trong một căn nhà ven sông, cạnh cây trâm có trái chín như màu mực. Nói là nhà chứ thực ra nó nhỏ như tổ chim, mái lá, vách đất, có những chỗ bị nước mưa làm bong ra, lòi loe hoe mấy cọng rơm. Ông thường bận chiếc áo bộ đội đã bạc màu, đầu chít khăn rằn, dưới thì cái quần đùi, phơi đôi chân vàng ệch vì phèn, vàng như nắng của buổi hoàng hôn.
Nước phèn trên cánh đồng năn trong vắt, nhìn rõ đàn cá bơi lội tung tăng. Một vài con cá bị chất độc làm cho biến dạng, chỉ có nửa thân trên mà vẫn biết đớp móng, vẫn biết đón mặt trời lên. Mỗi khi bắt được những con cá ấy đem về cho ông, chẳng hiểu sao ông lại giận tôi đúng một tuần, không thèm giáp mặt, cũng không nở lấy một nụ cười.
"Thằng Tý theo chú Bảy vớt cá lia thia suốt, bỏ cả bọc hành, người đen ngợm, lớn lên chỉ có nước chăn trâu" - Chị tôi càu nhàu.
"Đang Hè mà" - Mẹ tôi nhỏ nhẻ - "Vả lại cũng cho nó quen với đồng đất một chút. Cha mày không còn. Hai anh mày thì nằm xuống ở Ba Chúc trong lần đánh tụi Pôn - Pốt. Cũng phải có người phụ việc ruộng nương chứ. Tao còn có một tay thì làm cũng cầm chừng thôi".
Mủi lòng, chị tôi ôm mẹ, khóc ròng. Xin nói thêm, cha tôi mất hồi Tết Mậu Thân, lúc ông dẫn một cánh quân tiến vào thị xã. Mẹ tôi cũng phải cưa cánh tay vì bị thương sau cái đêm kinh hoàng đó. Thỉnh thoảng, gia đình tôi nhờ ông Bảy sang phụ cuốc đất để trồng mì, trồng khóm. Đổi lại ông chỉ lấy số gạo vừa đủ ăn, có cho thêm nải chuối ông cũng dứt khoát không nhận. Không nhận với nụ cười muôn thuở.
Có một lần theo ông đi hái bần, tôi đánh bạo hỏi: "Quê chú Bảy ở đâu ta?". Ông chợt dừng lại, nhìn tôi với ánh mắt xa xăm; rồi lẳng lặng, ông leo lên đọt cây, liệng xuống cho tôi những trái bần mơn mởn. "Coi chừng ong!" - Tôi la lên. Chỉ nghe ùm một tiếng. Lúc lâu sau mới thấy ông từ dưới sông trồi lên, mỉm cười. Cười trên mặt nước Ba Lai đục ngầu. Tôi trở nên thích ông từ cái mỉm cười hồn nhiên đó.
Mùa mưa đến, đến bằng màn trắng đục phía Tây Nam. Nó đi chậm rãi qua vườn dừa, qua cánh đồng năn như một cô gái làm duyên, đỏng đảnh. Thế rồi nó đổ ụp xuống, rào rào trên mái lá lúc nào tôi cũng chẳng hay. Cả vùng lịm đi trong mưa và tôi có cảm giác như mình đang trôi vào một cõi nào đó thật mơ hồ.
Đằng sau lưng, đột nhiên ông Bảy ư ử hát:
"Trời mưa lâm râm
Cây trâm có trái
Con gái có chồng
Đàn ông có vợ
Đàn bà có con
Bỏ vô lon
Nhảy ton ton"
Hát xong, ông nhảy cẫng lên như một đứa trẻ. Tôi phì cười. Lần đầu tiên tôi nghe ông hát. Chẳng lẽ mưa xuống đã làm dịu đi sự ngớ ngẩn của ông? Thấy ông có vẻ vui, tôi hỏi: "Chú có con không?". Ông lắc đầu. Rồi ông nói cái gì đó về làng quê. Tôi đoán là quê ông ở chỗ có sông, có núi, có những người đàn bà ăn mặc sặc sỡ mỗi khi đến phiên chợ. Vậy thôi. Tôi chưa bao giờ thấy núi nên chỉ ừ hử cho qua. Đột ngột, ông nói: "Võ Tòng qua Cảnh Dương Cang một mình". "Võ Tòng nào?". "Chết rồi! Chết hết rồi! 108 người". Và ông ôm mặt khóc nức nở. Tôi chỉ biết an ủi ông bằng cách chùi vệt bùn khô bám trên vai áo bạc màu của ông.
"Võ Tòng là ai hở mẹ?" - Tôi đem điều thắc mắc về hỏi mẹ. Bà đáp: "Một nhân vật trong Thủy Hử". "Thủy Hử là cái gì?". "Là truyện". Ngày ấy chữ truyện đối với tôi giống như một cái gì thiêng liêng, giống như Tiên, như Phật vậy. Thì ra ông Bảy cũng là người học cao, hiểu rộng. Chỉ phiền cái là ông điên, điên tự bao giờ không ai rõ. Ngay cái ngày ông đến cánh đồng hoang này để định cư cũng không ai rõ. Chỉ nghe đồn phong phanh là ông bị chế độ của ông Thiệu giam ở Phú Quốc. Xóm 9 nhà chấp nhận ông như chấp nhận một đồng loại.
Đường đất sau một đêm mưa nhớp nháp sình lầy. Đồng cỏ như hiu quạnh hẳn đi. Vẳng từ đâu đó, tiếng con chim cu gù, man mác.
Tôi với lấy cái nơm. Chị tôi liền cất tiếng: "Lại đi chơi nữa!". "Đi kiếm đồ ăn mà!" - Vừa đáp tôi vừa lao đi sợ mẹ ngăn cản vì ngại tôi gặp rắn. Tôi tạt qua nhà ông Bảy để mượn cái hom giỏ. Bên trong vẳng ra tiếng rên của người bệnh.
Ông nằm đó, mặt tái xanh. Cái dá dựng một bên còn dính đầy bùn. Nghe tiếng động, ông hé mắt nhìn vu vơ, mệt mỏi, hơi thở khò khè như người đang lên cơn hen suyễn. Tôi biết ông không còn đủ sức mỉm cười với tôi là có chuyện lớn. Tôi lao ra sân, hét lên cầu cứu. Lập tức, mọi người ở xóm 9 nhà đổ xô tới. "Sao vậy?" - Họ hỏi rối rít khiến tôi líu cả lưỡi. Họ ùa vào nhà. Người xoa bóp bấm dọc theo sống lưng ông. Người cạy miệng đổ nước gừng vào. Chưa đầy 15 phút sau, ông đã ngồi dậy với nụ cười ngơ ngác, có lẽ ông tự hỏi vì sao nhà mình hôm nay có quá nhiều người như vậy. Bà Sáu Lòng Tong nói ông bị cảm lạnh, chắc là do dầm mưa. Ông cúi đầu lí nhí: "Cám ơn!" Lần đầu được một người điên nói lời cảm ơn, ai nấy đều hể hả và rơm rớm nước mắt vì cảm động.
"Tối nào chú cũng đi đào đất để làm chi vậy?" - Không nén nổi tò mò, tôi hỏi. "Cám ơn!" - Ông đáp khẽ khàng. "Con không cần chú nói cám ơn". Ông lại nhìn tôi với ánh mắt ngớ ngẩn. Giận, tôi bỏ đi về phía chân đồng xem ông đã làm trò gì trong đêm. Thì ra, đó chỉ là những cái hố con con nhưng đã bị lấp lại. "Đúng là điên!" - Tôi phì cười. Ông ấy cứ đào và đấp. Tôi đếm cả thảy có 8 hố, nằm chéo góc theo hình chữ Z. Tôi lắc đầu, tự hỏi không biết ông đang chơi trò gì.
Biết chuyện, mẹ tôi trừng mắt: "Con đừng lẩn quẩn đến chỗ đó!". "Có sao đâu?". "Chỗ đó tao nghe bà Sáu nói hồi trước đụng trận nhiều lắm". "Ăn thua gì tới mình?". "Người chết vô số. Bà Sáu còn kể đêm đêm nghe văng vẳng tiếng khóc than ở đó. Ma quỷ nó biết mặt con, biết tên con, nó bắt bỏ vào giữa bụi tre cho ăn đất sét". Tôi rùng mình, hoảng sợ. Thế là chiều chiều tôi chỉ còn biết ngồi nhìn những thân dừa ốm quắt queo, lỗ chỗ vết đạn đang ngả nghiêng theo gió, nơi mà ngày trước bà Sáu Lòng Tong nói là có một tiểu đoàn lính Việt cộng đụng với lính Sư đoàn 7 của ông Thiệu. Thế nào là Việt cộng, thế nào là Sư đoàn 7, tôi nghe và để bụng chứ tôi không dám hỏi tới vì ngỡ hỏi tới thì ma quỷ sẽ bắt mình thật. Nửa tháng trời tôi chẳng hề bén mảng đến cánh đồng năn để bắt cá lia thia và lượm trứng cút hoang. Chị tôi còn hù thêm: "Tuần rồi ở xóm Bờ Tre, anh Hai Chi vướng phải M.79, cưa đôi chân đến háng".
Một hôm, mẹ tôi hỏi: "Sang thăm thấy chú Bảy đỡ chưa, Liên?". Chị tôi đáp: "ổng như con trâu nước". Rồi chị nói thêm: "Con nghe ổng hát. Cái gì mà trời mưa lâm râm; cây trâm có trái...". "Em biết rồi" - Tôi xen vào và đọc hết một mạch. Chị tôi cười khùng khục: "Thằng này cũng bày đặt thuộc thơ".
Ba tháng trôi qua thật nhanh nhưng ký ức về những ngày ấy không bao giờ lạt phai trong tôi. Lên lớp 8, chuyển trường mới, đi về khoảng 7 cây số. Thời gian tôi gặp ông Bảy Triết Gia Đường Phố thưa thớt dần. Thỉnh thoảng, đi ngược chiều nhau trên con đường làng, ông chỉ nhìn tôi, rồi cười và lại cặm cụi bước thấp bước cao, tay cầm cọng cỏ tranh phất qua phất lại như một nhạc trưởng lành nghề. Cũng vẫn cái đầu trần chít khăn rằn, cũng cái quần đùi nhăn nhúm và đôi chân mốc thếch vì phèn, như thể nắng, gió, mưa của vùng đồng bằng này không hề hấn gì đến ông.
Năm sau, nhà nước hạn chế dùng dầu lửa. Vả lại cũng chẳng ai đủ tiền để mua vì trước mắt phải chạy gạo từng bữa. Riết rồi gạo cũng đâm ra khan hiếm bởi nạn rầy nâu. Không riêng gì xã tôi, tỉnh tôi mà cả đồng bằng sông Cửu Long đều như vậy. Người ta ào ào trồng cao lương. Ngày ăn cao lương trộn khoai mì, đêm thắp ngọn đèn mù u nhợt nhạt như xác người chết. ấy thế mà mọi người đều không ca thán, mọi người vẫn đều đặn đến chợ mỗi sáng, đến để ngắm mấy cái cửa hàng lương thực trống huơ trống hoác, mạng nhện giăng đầy, rồi về. Hình như tôi nghe nói có chiến tranh nổ ra ở đâu đó.
Một đêm cuối tháng Mười, khi những lát mù u cuối cùng đã cháy gần hết, mẹ tôi bảo: "Sang nhà chú Bảy xin đỡ vài trái, Tý!". "Con sợ ma!". "Ma cỏ gì. Đây đến đó chỉ có một khoảng ruộng. Trong nhà chỉ có mày là đàn ông". Tự ái, cực chẳng đã tôi phải đi, vừa đi vừa bắt ấn tý. Đêm hắt xuống đồng năn những vì sao lạc loài.
"Có nhà không, chú Bảy?" - Tôi hỏi lớn khi vừa bước vào nhà. Đập vào mắt tôi là cảnh ông Bảy đang lúi húi mở dây cột bao, thứ bao đựng lúa. Cạnh đó là mấy cây nhang cháy lập lòe. Thứ khói nhang hòa với khói mù u khiến tôi nôn nao cả ruột gan. "Làm gì đó, chú Bảy?". Ông quay lại nhìn tôi, ánh mắt đỏ hoe: "Cậu về đó hở Kiên?". "Kiên nào? Con đây! Con là thằng Tý con Hai Sa đây!". "Tớ có lỗi với các cậu!". Ông khóc nấc lên, cả thân thể như muốn đổ ụp xuống. "Tý đây!" - Tôi vội chồm tới níu ông lại. "Tụi mày chịu khó ngủ chung nghe. Giải phóng rồi tao sẽ về tìm" - Ông nói với giọng mơ màng. Rồi ông hát khe khẽ. Tôi chợt thấy ái ngại cho một ông già đang lên cơn lú lẫn.
"Để con phụ cho!" - Tôi hăm hở cầm dây đèn mù u và vạch rộng miệng bao. Bên trong, những mẩu xương và mấy cái xương sọ đen xỉn với hai hố mắt nhìn tôi đăm đắm.
Bến Tre, 1997

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Thơ tình và cô gái đi làm kiếm tiền**

Hình như tôi chỉ biết sống bằng những giấc mơ viễn vông bắt đầu từ lúc tôi cất tiếng khóc đầu tiên trên thế gian. Mọi người ra sao thì tôi chưa biết. Tôi thích lãng quên hiện tại như quên đi cơn mưa buồn bã tháng Bảy. Hiện tại dù có sống động, nhiều màu sắc lòe loẹt nhưng trong tôi nó giống như là bức tường nham nhở của ngôi nhà thờ Tân Dân hay bầu không khí xám xịt của buổi hoàng hôn.
Nép mình bên góc phố, không biết tôi nhìn làm chi về phía bên kia đường. Nơi ấy, có lũ trẻ con co ro đi qua trong mùa lập đông.
Rồi tôi trở về căn nhà trọ tồi tàn nơi khu phố 2 để đợi chờ. Sự đợi chờ mòn mỏi và vô vọng càng lúc càng như dòng thủy triều đang dìm tôi vào nỗi đau đớn ngọt ngào.
Tôi chua xót khi nghĩ đến một điều: Nàng đã ra đi và có lẽ không bao giờ về bên tôi nữa. Một mối tình chớm nảy sinh trong cảnh nghèo giống như cơn gió thoảng qua bãi tha ma. Vừa mơ hồ, vừa tê tái, nó cứ ru tôi vào chốn đìu hiu, lạnh lẽo của kẻ độc hành. Vậy mà tôi thấy nó thiêng liêng quá đỗi y như lúc tôi nằm mơ thấy chính mình đã chinh phục được dãy Hy Mã Lạp Sơn.
\*\*\*
Hồi đó là vào những ngày cuối năm 1990 và trong túi tôi không còn một xu ngoài xấp bản thảo vừa bị nhà xuất bản từ chối. Sự từ chối lịch sự cố hữu đó không hề làm tôi ngạc nhiên mà trái lại tôi thấy thú vị lạ thường. Tôi mỉm cười một mình khi băng qua công viên. Tôi tò mò nhìn những đứa bé gái đang chơi nhảy lò cò trên vỉa hè. Buổi chiều lập đông phủ vàng vọt nơi các đường phố của tỉnh lỵ và để lại trong không trung từng đợt gió bấc se lạnh. Cơn đói cồn cào hoành hành thân xác tôi từ trưa đến giờ. Nó làm tôi không còn phân biệt được mọi âm thanh và màu sắc của cuộc đời đang thản nhiên trôi qua. Tôi đi như một kẻ mắc bệnh mộng du, lủi thủi qua các cửa hiệu và rạp hát. Gió thổi phần phật vào những ô cửa kính của các quán rượu sang trọng. Tôi chợt thèm một ly rượu nhỏ khi nghe vẳng từ phía xa tiếng chuông nhà thờ Tân Dân đổ hồi, gieo rắc niềm tin vô thức xuống vòm me tây đứng âu sầu ven hồ Trúc Giang.
Căn phòng trọ của tôi nằm tít tận lầu ba của một chúng cư tồi tàn ẩm thấp. Đó là một ngôi nhà được kiến trúc theo lối gô-tích của miền Bắc Âu. Hàng xóm với tôi là những thợ hớt tóc, sửa xe hoặc vài tay phó nhòm nửa mùa... Riêng ở tầng trệt thì trông có vẻ sáng sủa đôi chút nhờ người ta thuê để làm tiệm giặt ủi, tiệm cầm đồ... Cả một khối người sống chui rúc như thế mà không có ai để mắt sửa lại cây cầu thang. Ngày cũng như đêm, nó luôn tối đen và ướt sũng nước. Phảng phất trong quần thể sống ấy là mùi khai nồng của nước tiểu, mùi hăng hắc của tỏi chiên và mùi thúi của những con chuột chết. Nhưng dù sao, tổng hợp những thứ mùi đáng nhớ đó, nó vẫn hơn hẳn những gì đang có trên người tôi. Tôi tê tái khi nhìn lại mình. Tôi chẳng có gì ngoài một đôi giày mòn vẹt cả gót và chiếc áo khoác mà tôi nhớ rằng hình như đúng một năm rồi tôi chưa đem phơi nắng nó lần nào.
Tôi đi như một thằng quỷnh qua từng nấc thang hẹp. Có vài đầu tóc bù xù ló ra cửa nhìn chằm chằm vào tôi và sau đó nhanh chóng thụt vào. Đôi lúc, tôi tự hỏi rằng tôi đã ở trong trạng thái say lơ mơ như thế từ mấy kiếp rồi. Phải chi giờ này có vài xu trong túi, tôi sẽ mò đến một quán rượu nhỏ nào đó vùng ngoại ô. Sau đó, tôi sẽ đi bách bộ theo đường Hùng Vương để nhìn những con đò nằm trơ vơ ở phía bên kia bờ Mỹ Thạnh An.
Đứng trước cửa, tôi lục hết tất cả các túi nhưng chùm chìa khóa đã không cánh mà bay đâu mất. Trời đất, chẳng lẻ đêm nay tôi phải nằm co ro nơi xó hành lang này như người dân Xô-ma-li sắp chết đói sao? Tôi đang tự rủa thầm cho cái trí đểnh đoảng của mình thì bất chợt có một giọng nói trong trẻo cất lên:
"Chìa khóa của ông đây".
Trong cảnh tranh tối tranh sáng từ ngọn đèn đường hắt lên, tôi nhận ra vóc dáng của một cô gái có đôi vai gầy và bộ ngực lép kẹp.
"Chìa khóa của ông đây" - Nàng ta lặp lại - "Em đã mong ông trở về từ lúc năm giờ".
Tôi hỏi vì sao cô ta biết chìa khóa phòng ấy là của tôi và nàng đáp rằng đã bắt gặp nó treo lủng lẳng nơi ổ vào buổi trưa. Tôi gật đầu cám ơn. Nàng dợm quay lưng để trở về phòng nhưng không hiểu sao trong giây phút ấy tôi buộc miệng thốt lên lời mời nàng ghé vào phòng tôi và cùng uống cà phê.
"Thật không?" - Nàng ta nheo mắt, tinh nghịch - "Em sẽ không làm mất thì giờ của ông chứ?".
"Ngược lại".
Vừa đáp tay tôi vừa lần mò tìm công tắc đèn. Bóng đèn 40W tỏa ánh sáng mù mờ. Tôi buồn rầu nhìn những con chuột nhắt đang gặm giẻ rách dưới gầm bàn.
"Xin lỗi cô bé" - Tôi nhún vai phân bua cho kiểu sống bừa bãi của mình - "ở một mình nên tôi không thiết chi dọn dẹp cho ngăn nắp nữa".
"Đừng gọi em là cô bé. Dù gì thì em cũng đã mười chín tuổi".
"Thế à? Tôi cứ tưởng cô bé chỉ độ mười hai".
Nàng phì cười và tự đồng ngồi xuống ghế đẩu. Nụ cười của nàng làm tôi thoáng chút rung động. Nó khiến tôi nhớ đến gương mặt người tình cũ cách đây hơn ba mươi năm. Tự nhiên, chân tay tôi trở nên ngượng nghịu trước cô bé con này. Tôi hỏi nàng có muốn xem báo và tạp chí không; nếu muốn thì cứ lựa chọn tùy ý. Nàng nói là nàng rất thích xem tạp chí Âm nhạc và Điện ảnh.
"Vào nhà của một lão già mà cô bé không sợ sao?" - Tôi mở lời khi đang bắc nước lên bếp điện.
"Đã bảo là ông đừng gọi em bằng cô bé!".
"Nhưng tôi đã năm mươi hai tuổi".
"Không có gì quan trọng".
"Tốt thôi. Vậy thì em. Em tên gì vậy ta?".
"Thu Tím. Họ Trần".
"Trần Thị Thu Tím?".
"Không có Thị" - Nàng bỏ tờ Điện ảnh sang một bên và nhún nhảy lúc đi về phía cửa sổ - "Thấy tiện thì ông cứ gọi em là T.3. Phòng của ông nhìn ra thấy cảnh thơ mộng ghê. Bên phòng của em thì khỏi nói, lúc nào cũng nghe tiếng "ình chéo" của trò chơi điện tử".
"Hay ta đổi" - Tôi nói đùa.
"Sang đây chắc em bị lao phổi vì tàn thuốc lá mất. Tự dưng ngay bây giờ em muốn dọn cho căn phòng ông được sạch sẽ".
"Cứ tự nhiên, còn tôi chắc phải nằm nghỉ một chút".
Nằm trên ghế bố, tôi im lặng, khoan khoái ngắm nhìn nàng trổ tài lau chùi lại căn phòng. Vừa làm nàng vừa hát nho nhỏ những bài dân ca miền Tây Nam Bộ. Cho đến giây phút tuyệt vời đó, tôi mới chợt nhận ra ở đâu đấy tận đáy lòng tôi đang đói. Cái đói vắng tình cảm của mái ấm gia đình và đôi bàn tay mềm mại của phụ nữ. Kể từ lúc nào nhỉ? Một buổi sớm mai tôi cất bước ra đi và buổi chiều khi trở về căn nhà cũ, tôi choáng váng nhận ra nó đã trở thành một hố bom sâu hoắm. Vợ và đứa con trai đầu lòng của tôi chỉ còn là những mảnh thịt vung vãi. Suốt mấy năm liền, tôi đi lang thang như một thằng điên qua khắp các nẻo đường.
Rồi thời cuộc đưa đẩy...
"Ta thù ghét chiến tranh" - Tôi lẩm bẩm.
"Ông nói gì vậy?" - Nàng ta ngước đôi mắt tròn xoe nhìn tôi - "Ông đang làm thơ đó à?".
"Sao em biết là tôi làm thơ?".
"Hồi mới đến thuê nhà ở đây, em có nghe mấy bà hàng xóm nói ông là một nhà thơ" - Bất giác tôi thấy nàng ửng hồng đôi má và giọng nói có vẻ thẹn thùng - "Em nhớ tên ông và có đọc vài bài thơ của ông trên báo. Thú thật, đó là bài gì thì em quên mất tiêu. Em chỉ thích những bài ông hay ngâm giữa đêm khuya cùng tiếng đàn ghi ta hơn. Em không biết thơ là gì nhưng sao nó làm em xúc động và nhớ nhà ghê. Thế là đêm ấy em không tài nào ngủ được. Mọi người xung quanh nói ông sống rất lập dị".
"Thơ là một cô gái đẹp, quyến rũ nhưng khó ưa. Thơ chính là em, T.3" - Tôi giở trò tán tỉnh và thấy nàng nhún vai nên tôi bèn nói tiếp - "Em có cho rằng tôi như vậy không?".
"Em đã để ý và em không tin. Đôi mắt ông thật hiền".
Nói xong, nàng cúi đầu, tay vân vê vạt áo bà ba. Trông nàng thật giống Hương, người yêu trước đây của tôi quá đỗi. Tôi cứ thừ người ra và chậm rãi đốt một điếu Địa Cầu.
"Xin lỗi vì em đã làm ông buồn!".
"Có gì đâu" - Tôi cười - "Thôi, mình uống cà phê nghe!".
Nàng không uống được thứ nước cà phê. Tôi phải pha một ly chanh đường cho nàng và rất may là trong keo, đường chỉ còn một ít. Bên ly cà phê đen đậm đặc, chúng tôi ngồi nói chuyện phiếm về thời tiết và xu hướng văn chương của thời hiện đại. Tôi lấy làm lạ lùng bởi trí thông minh và sắc sảo nơi nàng. Hình như đâu đó trong chính con người nàng là sự giằng co giữa hai điều: nghị lực để sống và sự yếu đuối mang đầy nữ tính.
Sau đó, nàng hỏi thêm về gia cảnh của tôi. Tôi buồn rầu kể lại tất cả, từ chuyện mất mát vợ con cho đến sự đổ vỡ trong sự nghiệp và viễn cảnh xách bị đi ăn mày nay mai. Nàng không nói gì. Qua làn khói thuốc bay ẻo lả, tôi đọc được trong mắt nàng sự xúc động của người đồng cảnh ngộ. Rồi nàng cũng kể cho tôi nghe về số phận của nàng. Nàng xuất thân trong một gia đình làm nghề chài lưới của vùng ven biển Thạnh Phú, lớn lên trong sự bê tha rượu chè, cờ bạc của người cha, còn mẹ nàng thì chết vì bệnh lao phổi cách đó hai tháng. Không còn chỗ tình cảm nào nữa để bấu víu, nàng đành phải bỏ nhà ra đi kiếm sống. Nàng nói rằng có chỗ đã nhận nàng vào làm bắt đầu từ thứ Tư. Tôi hỏi nghề gì nhưng nàng cắn răng không nói.
"Tôi cũng chẳng hơn gì em đâu, T.3. Hiện tại trong túi tôi chỉ còn đúng hai trăm đồng" - Nói xong câu ấy, tôi nhận ra mình quá lố bịch.
Nàng sụt sịt khóc:
"Nhưng dù gì thì ông cũng còn có một cái tên để hãnh diện. Riêng em thì không".
"Cho đến chết tôi vẫn không quên tên của em đâu, Thu Tím".
"Thu Tím" - Nàng thầm thì như đang tự nói với chính mình - "Chứ chẳng phải là con bé nghèo hèn mang tên Đèo thuở nào. Cái tên Thu Tím trở thành xa lạ từ lúc em buộc phải rời trường phổ thông. Nơi này, em chôn đi cái tên Thu Tím để khoác cho mình cái vỏ hoàn toàn mới. Em van ông đừng hỏi hiện thời em mang tên gì và đi làm ở đâu!".
\*\*\*
Từ dạo đó, theo qui định riêng giữa hai người, tôi và nàng sẽ dành trọn cho nhau ngày Chúa nhật. Những ngày thường, vào lúc năm giờ chiều là nàng phải đón xe lôi đạp để đi làm cái công việc kiếm tiền riêng tư của nàng. Đêm đêm, sau khi uống một ly cà phê nhỏ ở tiệm Huê Liên, tôi lủi thủi trở về căn gác trọ nằm nghe gió lùa cô quạnh trên mái ngói cổ. Khi có nàng, tôi mới thấy cần tiền ghê gớm. Dẹp cái sĩ diện sang một bên, tôi đành chấp nhận nghề bơm ga và sửa ống khóa nơi góc đường. Tôi đã viết biết bao vần thơ về nàng. Bạn bè bảo rằng thơi tôi bây giờ có khá hơn dạo trước.
Với số tiền ít ỏi mà tôi dè sẻn được suốt tuần, tôi để dành cho ngày Chúa nhật. Tôi đưa nàng đến quán kem Eskimo hoặc vào rạp Thắng Lợi để xem phim. Đi bên tôi, nàng không còn có cái vẻ ủ dột thường ngày. Tôi cảm thấy đời tôi vô cùng hạnh phúc từ lúc có nàng. Nàng như con chim chìa vôi hót ríu rít trong buổi sớm mai... Lúc không đủ tiền, tôi đưa nàng viếng thăm Nhà Bảo tàng, chùa Bạch Vân và vườn ổi Mỹ Thạnh An. Khi dư dả, tôi đưa nàng đến nghỉ ngơi cuối tuần nơi Cồn Phụng. Nhiều khi tôi tự hỏi rằng tôi đang lao đầu vào một thứ tình yêu quái quỷ gì đây hay là tôi đang tìm lại những niềm vui mà mình đã đánh mất? Tôi bỏ ngoài tai lời dị nghị của mấy bà chuyên ăn không ngồi rồi nơi chúng cư. Tuy vậy, tôi vẫn biết rằng chúng tôi là đôi tình nhân lập dị nhất trên đời. Duy chỉ có những phiến lá khô gầy rơi vãi ở vỉa hè là chứng nhân cho mối tình trái khoáy nhưng rất trong sáng ấy của chúng tôi. Hình như tôi chưa bao giờ xúc phạm đến thân thể nàng trừ những cái hôn thần tiên trong căn phòng trọ xập xệ, đầy rẫy những chú chuột nhắt chạy loạn xạ dưới chân. Thỉnh thoảng, khi thức giấc vào buổi sớm mai, nằm lắng nghe tiếng rao bán bánh mì buồn tênh vẳng dưới đường phố, tôi như thấy mình đang phạm vào một tội lỗi vô hình nào đó. Có phải là tôi đã quyến rũ nàng hay nàng đã cố tình quyến rũ tôi để đưa tôi sa chân vào cái bẫy u tối do chính nàng tạo ra? Rồi sau đó, luôn luôn câu mà tôi tự trả lời là chẳng qua, tất cả định mệnh con người đều do tạo hóa sắp đặt.
"Ông cứ suy nghĩ gì hoài vậy, Kim?" - Nàng hỏi khi chúng tôi đang đứng nơi hành lang Cồn Phụng - "Đi chơi với em mà ông không vui sao?".
"Vui" - Tôi đáp.
"Tóc ông có nhiều sợi bạc quá rồi. Ngồi xuống để em nhổ tóc ngứa cho. Hồi còn nhỏ em mơ ước được làm những chuyện như thế, vậy mà cha em chỉ đem lại cho em những đống ói tanh hôi".
Cảm nhận được đôi bàn tay nàng đang nhẹ nhàng lùa trong tóc, tôi lim dim mắt tận hưởng sự khoan khoái của tâm hồn vào buổi xế chiều. Tôi lắng nghe đâu đây mùi hương con gái của nàng hòa quyện trong gió. Trên mặt sông Tiền, chiếc phà BT.100 đang hờ hững trôi qua.
"Lỡ một mai em xa ông thì sao?" - Nàng hỏi - "Ông có còn nhớ gì đến em không?".
"Em không thấy tôi chỉ làm thơ về em đó ư?".
"Nhờ ông, em mới nhận ra cuộc sống của em còn có ý nghĩa".
Bất giác, tôi thốt ra một câu thật ngu ngốc hết chỗ nói:
"Sao em lại chịu làm bạn với gã thi sĩ nghèo và hết xí quách này, T.3?".
Nàng nói với vẻ không bằng lòng:
"Em nghèo nhưng em đã thích cái gì thì em cứ thích".
"Có lẽ tôi đã mơ thấy em từ lâu. Em như cô tiểu thư tuyệt trần và rất giống Jane March (\*)".
"Ông ngâm thơ cho em nghe đi" - Nàng giả vờ lảng tránh lời khen của tôi.
Tôi bèn cất giọng ngâm cho nàng nghe những bài thơ tình yêu dành riêng cho chúng tôi. Tiếng thơ vọng lên khiến tôi thấy dường như cảnh vật trở nên xám xịt và u buồn. Tôi hình dung ra cảnh cô gái tên Đèo bé nhỏ đang thất thểu bước đi trên cồn cát ven biển. Vừa đi cô ta vừa khóc vì nhớ mẹ. Và rồi, cái con bé Đèo ấy như biến thành đám lục bình trôi dập dềnh nơi vàm sông rộng, chưa biết rằng đời mình sẽ trôi về nơi đâu.
\*\*\*
Ba ngày qua tôi không gặp nàng. ấy là khi ngày Tết cổ truyền đã gần kề. Gió chướng mát mẻ ùa về tỉnh lỵ và ngoài đường, mọi người đổ xô đến chợ để sắm sửa đồ đạc.
Tôi có ý trông chờ nàng nhưng cửa phòng nàng vẫn im ỉm khóa. Buồn tình, tôi mò đến nhà họa sĩ Trần Diên và tôi rủ hắn ta đến quán rượu Cây Táo. ở đó, chúng tôi nói chuyện về thời cuộc ở Trung Đông. Một ngày trôi nhanh trong men rượu, tôi trở về căn gác trọ thì đã chín giờ đêm. Trong trạng thái say lơ mơ ấy, tôi cứ ngồi thừ người bên cửa sổ và mường tượng đến mái tóc dài mượt vắt qua đôi vai gầy cùng đôi mắt tròn xoe của nàng. Cảnh vật như nhòe đi trước mắt tôi. Lại một mùa Xuân cô độc nữa đến với tôi trong xó tối này.
Tôi thở dài và với lấy bao thuốc. Bao thuốc rỗng không. Tôi chán ngán khi nhớ lại cây cầu thang hẹp và ướt sũng nước.
"Buồn à, Kim?" - Nàng nói nhẹ như hơi thở bên tai tôi.
"Chắc vậy" - Tôi cố giấu niềm vui khi có nàng bên cạnh bằng cái vẻ lạnh lùng.
"Em có đem cho ông ổ bánh mì đây. Ông ăn đi kẻo đói!".
"Mấy ngày nay em bỏ tôi sao, T.3?".
"Em đi Sài Gòn" - Nàng ngập ngừng - "Bà chủ quán ở đây đã đuổi em. Theo lời giới thiệu của nhỏ bạn, một cái quán ở Sài Gòn sẽ nhận em".
"Chừng nào em đi?".
"Mai. Em đi trên chiếc xe ca tốc hành lúc ba giờ rưỡi sáng".
"Tôi sẽ đi cùng em".
"Xa ông em cũng buồn nhưng chuyện ông đi theo em thì không thể được. Em không còn xứng đáng với ông nữa đâu nên ông đừng khổ tâm vì em!".
Tôi nói mà không hiểu ý mình định nói gì:
"Cuộc sống như một cái chớp mắt. Em nói chi đến chuyện sướng khổ. Rồi tất cả chỉ là nấm mồ đầy cỏ dại".
Nàng xoay mặt tôi lại, âu yếm:
"Ông hãy hứa với em, ông đừng tìm em nữa!".
"Hứa. Nhưng mà em không yêu tôi sao, T.3? Tôi sợ sự cô đơn".
Tôi buồn bã vuốt tóc nàng. Nhưng không kìm được lòng mình, nàng áp mặt vào ngực tôi và òa khóc.
"Tôi sẽ ra bến xe tiễn em".
"Chẳng ích lợi gì" - Nàng nhìn tôi. Tôi đọc được trong mắt nàng chất chứa sự tủi hờn - "Em chỉ cầu xin ông một điều. Ông hãy tặng em những bài thơ ông viết về chuyện của chúng ta. Nó sẽ gợi cho em luôn nhớ tới ông trên bước đường lưu lạc".
Tôi gật đầu như kẻ mất hồn và đâu đó vọng lại tiếng chuông chùa khuya. Các ngón tay thon dài của nàng lần rời khỏi đôi bàn tay của tôi.
"ờ, thì chia tay" - Tôi lẩm bẩm một mình và tôi như chìm vào một cõi bềnh bồng nào đó để lắng nghe trong tâm tư tiếng guốc của nàng càng lúc càng xa dần.
"Chiều chiều mây kéo về kinh
ếch kêu giếng loạn thảm tình đôi ta" (\*\*)
1991

------------------------------------
(\*): Nữ diễn viên điện ảnh của Pháp
(\*\*): Ca dao dân ca.

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Hai câu chuyện ở phương Nam**

"Suy nghĩ và hành động của mỗi con người ở mỗi thời đại là nhật ký của thời đại"
Câu chuyện thứ nhất:
"Còn điếu thuốc nào không, Kim?"
"Còn mấy diêm quẹt".
Tôi đáp lững lờ. Kiên tiu nghỉu vì cơn khát thuốc giằng xé. Hắn che miệng ngáp. Số mệnh dung rủi cho hai kẻ chèo xuồng vụng về gặp nhau nên cả ngày nay chúng tôi chỉ bơi được vài dặm đường. Hắn thì có khá hơn tôi đôi chút bởi từ nhỏ cho đến khi vào đời, tôi chỉ biết ngồi lì trên ghế học đường.
Đầm lầy vào tháng Mười ngầu đục con nước phù sa từ thường nguồn sông Mê Kông đổ về. Lấp lóa bốn bề chỉ thấy lúp xúp những đọt tràm, những lùm điên điển, những cây nga xơ xác và những mái nhà hoang xiêu vẹo. Chúng nằm rạp xuống mỗi khi có cơn gió mùa thổi qua lông lốc.
Đã hai ngày rồi, xuồng của chúng tôi không thoát khỏi sự giam hãm của con lũ. Khởi đi từ biên giới Việt Nam - Campuchia, chúng tôi tìm một con đường thoát về phía Đông. Xúi quẩy là hôm ấy bầu trời chuyển mưa u ám cho nên chúng tôi không xác định được phương hướng. Chiếc xuồng vẫn loay hoay chưa vượt qua được bốn bề sông nước hoang vu. Làm bạn với chúng tôi chỉ là những con sếu lạc bầy bay táo tác trên không trung. Chúng rít lên những âm thanh huyền bí và cô đơn. Đồng bằng Tháp Mười quả có một ma lực khủng khiếp với con lũ càng lúc càng dâng cao như muốn vươn vòi cuốn chúng tôi vào bụng.
"Nghỉ thôi" - Hắn lại ngái dài - "Tấp vào căn nhà hoang phía bên trái, chiều rồi".
"Còn sớm mà?".
"Sớm mẹ họ. Mặt trời chui tọt xuống đất liền bây giờ cho coi. Kìa, anh chèo chống kiểu gì vậy? Nạy bên phải. ờ, được rồi. Từ từ kẻo nhà sập mái xuống thì hết còn chỗ ngủ qua đêm và gió xứ này sẽ không tha thứ cho anh đâu. Vụng về như anh thì bày đặt đi buôn lậu làm chi ta. Mới chuyến đầu hả?".
"Cạn tiền phải liều thôi" - Tôi giả vờ - "Đây là lần đầu tôi đi, ai dè bị rượt, bỏ của chạy lấy người chứ sao. Tay trắng vẫn hoàn tay trắng. Đến nỗi đi buôn thuốc lá mà giờ thèm thuốc cũng không còn một điếu để hút. Anh sao, Kiên?".
Hán đáp lầu bầu:
"Vào nghề một năm rồi. Mười sáu chuyến bị rượt hết mười ba. Kệ, cũng còn có việc để làm. Đáng đời cho kẻ không có được một cục đất để chọi chim".
"Có bão đêm nay thì mái nhà này coi như đi tong" - Tôi chồm người buộc xuồng vào kèo nhà - "Không ăn cắp chiếc xuồng này có lẽ tụi mình giờ đã chết cứng trên đọt tràm rồi. Làm vậy cũng tội cho gia đình người nông dân đó nhưng biết làm sao hơn. Nè, anh tính qua bữa chiều nay bằng thứ gì đây?".
"Như cũ".
"Lại ốc. Cái bụng tôi sắp sửa biểu tình đây".
Đêm trùm bóng đen xuống đầm lầy nhanh không thể tưởng đến nỗi tôi chưa kịp quơ vội nắm lá lợp nhà để nhóm lửa. Ơn Trời, đêm nay gió dữ nên bầy muỗi đã trốn vào xó nào mất biệt chứ không dạo đàn ò e bên tai chúng tôi như tối qua. Chật vật với những que diêm ẩm ướt, cuối cùng tôi cũng nhóm lên được đống lửa nhỏ trên tấm tôn đặt ở sạp xuồng. Giờ đây, lửa là tài sản vô giá trong cuộc đời.
"Hoan hô lũ lụt. Hoan hô món ốc nướng" - Hắn nheo mắt tinh nghịch sau khi đã nốc một hơi gần bốn mươi con - "Món này hợp khẩu vị tôi đây nhưng trong nhà mà có rắn làm bạn thì tôi không khoái chút nào đâu".
"Đừng ăn nữa, Kiên! Bị bội thực là anh sẽ làm phiền tôi thêm đó. Ê, với lấy cây nẹp tre gãy bỏ vào kẻo lửa tắt ngúm bây giờ. Hút thuốc không?".
Nghe nhắc đến chữ thuốc, đôi mắt hắn sáng lên như mắt mèo:
"Anh xấu chơi quá! Định lừa lúc tôi ngủ để hút một mình sao. Nếu vậy, ngày mai tôi sẽ trả đũa anh bằng cách đi báo công an vì chính anh là kẻ xúi tôi chôm chiếc xuồng. Tôi trộm cắp tài sản công dân cũng xơi vài năm là ít".
"Được thôi" - Tôi cười - "Thấy anh ghiền bộn nên tôi nghĩ ra một cách là tước lá điên điển phơi nắng. Hút thử cũng tạm ghiền chút khói. Nó hay tắt và có mùi mủ lá nhưng có hề gì trong hoàn cảnh này. Xé giấy nhỏ thôi, còn có trang báo duy nhất đó. Kéo mạnh một hơi xem! Được đó chứ?".
"Tôi tưởng anh khù khờ ai dè cũng nhanh nhạy. Giá như anh lo thủ thêm chai rượu đế Gò Đen thì tôi đã khen anh thông minh rồi. Nếu không bị mấy cha chống buôn lậu rượt thì bây giờ tôi đã ngồi ngất ngưởng nơi quán rượu của một thị trấn, có em và có mùi thơm cuộc đời. Tửu lượng anh cỡ nào, Kim? Ai tới đâu anh tới đó à? Xạo. Tướng anh coi thư sinh, hoặc giả là một công chức bàn giấy hơn. Sau chuyến này chắc chết tôi rồi. Bao nhiêu vốn liếng đổ sạch cho Hà Bá. Ruộng đất không, nghề ngỗng không, vay ngân hàng thì chẳng lẽ đem cái thân ghẻ lở của tôi để thế chấp. Đời tôi ông Trời luôn rọi vào hai chữ mạt hạng. Mẹ họ. Anh bảo sao? Vợ con à? Không luôn".
Hắn dứt lời, tay cầm que tre khều đống lửa cho cháy bùng lên. Được một lúc, gương mặt hắn trở nên thiểu não:
"Đúng ra thì có cũng như không" - Mắt hắn đăm đắm nhìn ra màn đêm - "Thời buổi kinh tế thị trường mà. Tôi không nuôi nổi vợ cho nên nó bỏ tôi để đi làm cho nhà hàng ở Sài Gòn. Thì cũng mấy con nhỏ mắt xanh mỏ đỏ nó rủ rê. ờ, nó nhỏ hơn tôi 16 tuổi. Chừng được bảy tháng, ân oán giang hồ gì đó không biết nên bị mấy tay ma cô rạch nát mặt mày. Buồn tình, nó uống thuốc ngủ tự tử. Mẹ họ, khi chết đi nó để lại cho tôi một tài sản vô giá là đóng tiền ngu cho bệnh viện. Trả thù à? Anh nói sao? Tôi có nghĩ tới chuyện đó nhưng chẳng hiểu sao tôi không thù mấy tên ma cô bằng oán hận nó. Mà oán hận nó tức là tôi giận sự bất lực của tôi trong cuộc đời này, giận một thằng đàn ông sống hơn nửa đời người, tóc đã hoa râm mà không nuôi nổi vợ. Chán quá, tôi rời bỏ làng quê từ dạo đó".
"Quê tôi hả? Gò Công, quê của bà Nam Phương hoàng hậu. Anh đừng nhìn tôi với ánh mắt vô hồn như vậy. Ai mà chẳng có cái tốt và điều xấu trong đời. Trong cái xấu có cái tốt và ngược lại. Đi buôn lậu tôi biết là xấu nhưng trong sự đi đó tôi ấp ủ một ước mơ tốt đó là có được một số vốn nhỏ để đổi đời, trở thành một công dân gương mẫu. Thấy nhà cửa, vợ con người ta ấm êm mà tôi thấy chạnh lòng".
Rồi hắn im lặng một cách đột ngột. Nhìn vẻ rầu rĩ của hắn mà tôi chẳng thốt nên được lời nào. Vô tình, hắn đã xem tôi là người cùng hội cùng thuyền nên đã dốc hết cõi lòng ra cho tôi nghe. Hắn đâu biết rằng tôi lao vào chuyến phiêu lưu, mạo hiểm này cốt chỉ để làm một bài phóng sự về buôn lậu trong mùa lũ nơi biên giới Việt Nam - Campuchia. Chuyện ăn cắp chiếc xuồng rồi đây tôi sẽ tìm đến để tạ tội với gia đình người nông dân ấy.
Bên ánh lửa bập bùng, tôi mới có dịp quan sát hắn kỹ hơn. Đôi mắt xếch, hàm râu quai nón rậm rì, bẩn thỉu, vai bè ra, dềnh dàng trông hắn thật dữ tướng. Hắn chỉ hiền có mỗi nụ cười, nụ cười hiền hậu và thoáng buồn như nụ cười của một số người nông dân tôi từng gặp.
"Cười tủm tỉm cái gì vậy, Kim? Không lo ngủ dưỡng sức ngày mai chỉ có nước nằm ì ra đó. Mẹ họ, người xưa nói Tháp Mười là cái rốn mà Thái Bình Dương cố ý tạo nên cho cái dáng cong cong tuyệt mỹ của xứ An Nam, không biết có đúng không. ồ, một cái rốn hút chặt đời nam nhi thật dễ thương; một cái rốn có ma lực thật khủng khiếp. Nghĩ lại cũng phục mấy cha lính Việt cộng dám trụ ở đây để quật lại tụi Mỹ tơi bời. Quên chưa nói thêm với anh, hồi năm 73, 74 tôi cũng có vào du kích ở quê. Lúc đó tôi chỉ là thằng bé con 18, 19 tuổi đầu. Rồi đến ngày giải phóng miền Nam, tôi chuyển qua công tác Đoàn. Được mấy năm, không biết một chữ nên người ta cho nghỉ việc. Cũng cố học bổ túc chứ nhưng cái chữ nó như có thoa mỡ hay sao mà nó không chịu luồn vào giữa hai ngón tay tôi. Nhưng gì thì gì tôi cũng còn danh hiệu dũng sĩ diệt máy bay Mỹ".
"Anh có muốn thức để nghe chuyện ấy không? Được. Tôi còn nhớ như in, trưa hôm đó ăn trúng cái gì không biết nên tôi bị chột bụng. Khi gấp lên thì bạ chỗ nào ngồi chỗ đó chớ chẳng nhìn trước nhìn sau làm chi, ai dè lại nhằm chỗ thoi loi giữa cánh đồng. Mới được một phần ba sự sung sướng tuyệt đỉnh thì hai chiếc trực thăng từ phía Mỹ Tho ào đến lúc nào tôi cũng chẳng hay. Đến khi nó vãi đại liên tối tăm mặt mũi thì tôi đâm quýnh lên nhưng đành ngồi như trời trồng chớ chẳng biết xử lý ra làm sao. Đến khi một viên đạn ghim vào cánh tay, nhìn thấy máu mình tuôn ra dầm dề tôi đâm ra tức giận. Vớ lấy AK, tôi lia về phía nó trọn một băng đạn. Mấy lần trước ngắm bắn theo bài bản thì trật lất ai dè lần này trúng đích ngon ơ. Một chiếc bốc cháy và đâm sầm về hướng biển, chiếc còn lại vội vã trốn chạy. Chẳng kịp kéo quần và quên là mình đang bị thương, tôi cứ thể nhảy cẫng lên hò reo cho đến khi đồng đội từ trong vườn ùa ra công kênh tôi lên vai. Tôi nghe thủ trưởng tôi cằn nhằn: "Thằng này hôm nay đạp nhằm cái gì mà có mùi khăm khẳm vậy!". Mẹ họ, tới giải phóng bắn rơi mấy chiếc nữa hả? Dịp may ít khi đến với con người ta được hai lần".
Cách kể chuyện của hắn thật dí dỏm khiến tôi ôm bụng cười bò. ở hắn, chuyện buồn vui cứ lẫn lộn vào nhau. Mới vui đó rồi buồn đó. Tôi khám phá ra một nhân cách đáng quý trong con người hắn đó là mọi chuyện đối với hắn đều không có vẻ gì là quan trọng. Hắn còn tốt hơn những kẻ luôn tỏ ra ta đây là người quan trọng ở những chỗ đông người mặc dù bên trong họ là sự rỗng tuếch, là sự ma giáo, lọc lừa.
Đêm Tháp Mười lẳng lặng đi qua với những luồng gió phần phật trên mái lá. Màn trời phía xa đen thẫm lại, giống như một cô gái vội kéo vạt áo để che cái rốn của mình trước ánh mắt đắm đuối của những gã đàn ông. "Chắc mưa" - Hắn nói rồi nhích gần hơn vào đống lửa và dựa lưng vào be xuồng. Tôi thò tay vào khoang mũi, lấy tấm vải mủ liệng về phía hắn.
Hắn đi vào giấc ngủ thật êm ả và vô tư, còn tôi thì không. Nghề làm báo từ lâu đã rèn cho tôi việc yêu thích màn đêm, nhất là những đêm mưa hoang dã. Hơn nữa đây lại là đêm mưa của những kẻ lạc loài trong mùa lũ đồng bằng sông Cửu Long. Nó như cô độc và xót xa. Nó là sức mạnh và yếu hèn. Nó là sự bình tâm để suy nghĩ về mình, về sự ái ân nghìn đời giữa con người và thiên nhiên...
Những giọt mưa đến lộp độp đồng lúc với tiếng ngáy pho pho của hắn. Nhìn dáng co quắp của hắn khi ngủ tôi chợt nghĩ vu vơ về những phôi thai tượng hình trong lòng các bà mẹ. Có lẽ, để quên đi những lỗi lầm trong cuộc sống, hắn muốn tìm về một giấc ngủ nguồn cội không tội lỗi của loài người. Lúc là phôi thai ta đã suy nghĩ những gì nhỉ? Tôi tự hỏi. Phải chăng ta luôn nghĩ về một cõi Thiên đàng tốt đẹp mà vì sự bon chen trong cuộc sống nên vô tình ta đã để mất?
Câu chuyện thứ hai:
Mưa cứ lắc rắc hoài khiến tôi không tài nào ngủ được. Hết nằm xuống tôi lại ngồi dậy đưa mắt nhìn màn trời đen thẫm ngoài xa. Lời hắn nói như vẫn còn văng vẳng đâu đó bên tai tôi. Tính cách của hắn khiến tôi nhớ đến một câu chuyện cách đây chín năm.
Khi ấy là năm 1987, và tôi là thông tín viên của một đài phát thanh tại miền Tây, vùng đất phía Nam Việt Nam trải dài ven bờ Thái Bình Dương, uốn khúc nơi vịnh Thái Lan rồi đi ngược lên hướng Bắc theo đường tiếp giáp với Campuchia. Vùng đất huyền thoại với muôn điều kỳ thú.
Duyên may đã dẫn tôi đến với một người ba lần vượt qua kẽ tay Thần Chết. Tôi nhẩm tính, nếu còn sống cho đến ngày nay thì lão đã ở vào độ tuổi 111.
Đó là một lão già có dáng người nhỏ thó, hầu như chỉ còn da bọc xương nhưng nét mặt thì hồng hào lạ thường. Lão ở một mình trong căn nhà sàn ven kinh Đào, một vùng đồng bằng ngập lũ của tỉnh An Giang.
"Lão đoán là hôm nay thể nào cũng có người ghé chơi. Hồi gần sáng, con Người cứ rít lên từng chặp".
Tôi theo lão vào nhà sau khi vẫy tay chào cô bé chăn vịt chống xuồng đã cho tôi quá giang. ánh nắng chiều rải vàng li ti trên làn sóng lăn tăn. Phía chếch về bên trái căn nhà, núi Sam thẫm màu sương, đứng sừng sững, buồn hiu.
"Rượu hả, chú em?" - Lão hỏi với giọng sang sảng.
"Dạ, thưa Cụ..."
"Cứ gọi bằng anh, lão cho phép. Ai gọi bằng Cụ hãy lập tức phóng xuống kinh và bơi trở về".
Rồi lão xăng xái đi chuẩn bị thức nhắm. Tôi định giúp lão một tay nhưng lão cứ ấn tôi ngồi lại chỗ cũ để uống hết chén nước mắm cá linh do lão tự tay bào chế. Thứ nước cốt uống đến đâu ấm người đến đó. Cách chỗ tôi ngồi không xa, một con trăn to cỡ cột nhà, mà lão giới thiệu là con Người, đang nằm khoanh tròn, thỉnh thoảng nó nghiêng đầu nhìn tôi và rít gió vi vu.
"Cám ơn. Không có chi" - Tinh nghịch, tôi gật đầu chào nó - "Khỏe hả?".
Tức thì con Người lắc lư cái đầu và vươn gần đến chỗ tôi. Nhìn cái chạc lưỡi thụt ra thụt vào đỏ lòm của nó mà tôi chết khiếp. Nó đưa mũi ngửi khắp mình mẩy tôi, từ chân lên đến mặt. Tôi chợt rút ra một bài học, đừng bao giờ đùa cợt với những gì mình chưa quen biết.
"Đừng hôn chỗ ấy, bạn hiền. Tôi nhột" - Tôi thì thào.
"Bạn lão chịu chú em rồi đó" - Lão già đã đứng sau lưng tôi tự khi nào - "Nè, Người, đủ rồi!"
Lời nói của lão quả có hiệu lực. Con trăn rụt đầu về như cũ nhưng đôi mắt vẫn ngó tôi lom lom.
"Món này chú em dùng được không?".
Nồi canh chua cá linh với bông điên điển lão nấu quả là ngon, nhất là trên mặt nước không nổi lềnh bềnh vài chú sâu như ở mấy quán cơm bình dân.
Đêm ấy, tôi ở lại căn nhà sàn của lão. Uống cả mấy giờ liền mà chưa vơi được xị rượu. Uống kiểu người già, chỉ nhấp môi và nói chuyện vu vơ, bắt đầu từ chuyện thời tiết, chuyện mùa màng và những cảnh khốn cùng của người dân vùng lũ lụt. Trăng thượng tuần như vỡ vụn ra trên mặt nước nhấp nhô và tôi nghe lòng mình man mác theo những ngọn gió liu riu.
Lão già vẫn như bộ hài cốt ngồi đó, cứng cỏi. Trong ánh đèn dầu lập lòe, đôi mắt lão hõm sâu tạo nên hai hố đen trên gương mặt. Lão uống rượu như người khác uống nước, nhởn nhơ từng chút một.
"Nếu xưng hô theo người miền Nam thì cứ gọi lão là anh Hai. Quê chú em ở đâu ta?".
"Bến Tre nhưng không phải gần biển".
"ờ" - Lão già gật gù - "Quê nữ tướng Định. Lão có gặp cô ấy đôi lần. Vô miếng cá này thử xem. Chú em chạy nhật trình à? Kiểu từ xa? Cũng tốt. Lâu lắm rồi lão không ngồi uống rượu với ai. Thời bây giờ uống rượu để hạ nhau quá nên lão ngao ngán. Vượt qua tuổi thứ 100, giờ đây lão thường tự hỏi mình có phải là con người nữa không. Chú em mày đến đúng dịp lắm, hôm nay là ngày lão chẵn 102 tuổi. Khách à? Khách ít đến đây chơi lắm vì họ sợ con Người. Con Người không thích ai là nó cắn liền. Chú em nhìn gì lão mà chăm chú vậy? Chắc tại vì lão già không ra già, trẻ không ra trẻ, phải không?".
Lão già đoán đúng tâm tư của tôi nên tôi vội chống chế:
"Ai dám, anh Hai. Cháu nhìn anh Hai mà mường tượng đến ông ngoại cháu, nếu ông ấy còn sống".
Lão già gật gù:
"Lão mồ côi từ lúc lên mười nên việc nhớ ngày sinh là tài sản quý giá nhất đời lão. Thời này người ta gọi là sinh nhật hả? Hồi xưa thì đâu có, người ta chỉ kỷ niệm ngày chết".
Giọng nói của lão già cũng thật lạ lùng. Nó không có cái kiểu chậm rãi, mệt mỏi mà tôi thường thấy phổ biến ở những ông già cỡ 60, 70 của thời nay; ngược lại, thanh âm của ông già 102 tuổi này trong veo và sang sảng trên một thân thể đã choắt hết cỡ lại như bã mía.
"Mấy chú ở Long Xuyên giới thiệu lão đã năm lần từ cõi chết trở về à? Nói dóc. Chỉ có ba thôi" - Lão già dừng lời để tợp một hớp rượu - "Chuyện cũng bình thường thôi".
Đối với lão đó là chuyện bình thường nhưng đối với cái sự may mắn trong cuộc đời thì không bình thường chút nào. Do vậy mà tôi có mặt ở đây".
"Chú em biết thời phong trào Mặt trận Bình dân ở bên Pháp chứ? Có nghe nói à? Năm ba mươi mấy thì lão quên rồi. Hồi đó lão ở Bạc Liêu, cách mạng giao cho lão diệt tên Hội đồng Bách. Tay đó hống hách lắm, chuyện giết người cũng giống như chuyện hắn đi săn chim để giải sầu. Nó có tiền bạc đỡ đầu mà. Lão là đầy tớ cho nên hắn đâu có ngờ. Ngay đêm Hạ ngươn (\*), với cái phảng trong tay, lão cho đầu hắn rụng cái cụp chỉ với một lần lia qua. Con vợ hắn sợ quá chui tọt xuống gần giường. Vì mặc đồ ngủ kiểu mấy bà đầm nên các thứ xú uế trong người nó phun ra tùm lum. Lão tức cười nên đứng đó mà cười ha hả, cười đến nỗi quên trốn đi để tụi đàn em nó xông vào gí súng bên tai. Chúng giải lão lên tỉnh và kết án tử hình. Dân chúng biểu tình đòi thả lão ra. Cân đi tính lại sao không biết, chúng bỏ vụ tử hình, chụp xuống đời lão cái án chung thân và đày đi Côn Đảo. Mãi những năm về sau lão mới biết vì sao chúng không giết lão. Tay tỉnh trưởng vốn có mối thù đất đai gì đó với tên Hội đồng Bách. Không giết lão, tay tỉnh trưởng đạt được ba điều có lợi: Khử được kẻ cựu thù, lấy đượng lòng dân chúng và thâm hiểm hơn là chỉ bốn tháng sau, con vợ của Hội đồng Bách nhảy ngay lên ghế bà tỉnh trưởng. Thì cái con phóng uế tùm lum ấy chứ ai!".
Chao ôi, chuyện sống chết mà ông già xem như chuyện đùa. Tôi đã từng nghe những cựu tù kể lại, một khi lọt vào tay bọn chúng, nếu không chết thì cũng thân tàn ma dại.
"Đó là một. Ra đảo, tay chúa đảo thấy lão giỏi ba cái chuyện lặt vặt trong nhà nên đem về xài. Vài năm sau, một hôm tình cờ nghe lén được chuyện chúng bàn tính với nhau thủ tiêu tù chính trị bằng hơi độc. Máu hảo hán nổi lên, lão cùng vài người nữa. Ai à? Thì cũng là bọn tù nhân chúng tuyển về xài không công chứ ai. Bọn lão nổi lên, giết hết bọn cai ngục và tên chúa đảo, cướp tàu vù về đất liền. Toàn là dân tay cày, tay cuốc và dân chữ nghĩa không nên có ai rành đi biển đâu. Lênh đênh suốt hơn tháng trời, uống nước tiểu cầm hơi, tàu mới tấp vào được U Minh Hạ. Sống sót được bao nhiêu hả? Mười bảy người. Đi thì hơn sáu chục. Giờ chẳng có ai trong bọn còn sống đâu, chỉ còn một mình lão ngồi đây uống rượu với chú em mầy thôi".
Đêm châu thổ dần trôi qua trong lời bông đùa pha chút gì đó u ẩn của lão già. Một xị rượu cạn, lão lôi tiếp chai thứ hai. "Như thời hiện đại gọi là sinh nhật mà" - Ông già cười hóm hỉnh. Tôi chúc ông ta mạnh khỏe và cạn một hơi nguyên ly. Lão đáp lại lời chúc cũng y như vậy. Thì ra tửu lượng của lão cũng không thua kém gì tôi. Đặc biệt, trí óc ông già vẫn còn minh mẫn. Có những chuyện rất nhỏ xảy ra trong quá khứ mà ông ta vẫn không quên, trong khi đó đối với tôi, có khi mới đọc qua vài trang sách tôi đã không còn nhớ nổi tên tác giả.
"Lão còn hoạt động Cách mạng nữa không hả? ờ, có nhưng chỉ đến 45. Ngày lão cưới bà ấy cũng là ngày toàn quốc kháng chiến. Biết sao được, lúc đó lão đã 61 tuổi rồi, cũng tròn một đời người lông bông. Lão đem bà ấy đến sống ở chân Ngũ Hồ Sơn. Sáu mươi mốt tuổi làm sao còn xí quách à? Vậy mà có con mới tài. Chú em mày hỏi sao? à, bà ấy nhỏ hơn lão 16 tuổi. Chồng trước của bà ấy bị rơi vào miệng sấu rừng U Minh. Đứa con gái riêng của bà ấy thì theo chồng về sống ở Cầu Kè. Giờ nó cũng là bà già 71 tuổi rồi. Còn sống. Thỉnh thoảng nó có đến đây thăm lão, mươi mười năm một lần. Thôi, còn dời nhà đi đâu nữa mà làm gì. Già rồi chết kiểu nào cũng là chết. Ngày bà ấy bị sét đánh bỏ mạng, lão như đã muốn chết theo nhưng kẹt còn đứa con trai lên bảy không người chăm sóc. Uất quá, lão leo lên đỉnh Ngũ Hồ Sơn và thách: "Trời có giỏi thì đánh chết già này đi, già mới phục!". Nói chơi mà hai năm sau ông Trời sai Thiên lôi làm thật. Lúc đó lão đang ở sườn núi tìm cây thuốc Nam về để trị bệnh cho bá tánh. Ông Trời vừa sầm mặt xuống là sấm chớp giăng trời. Lo thằng nhỏ dọc mưa nên lão vác dao chạy về. Ai dè chỉ mới vài chục bước thì một đốm lửa xanh lè chụp lấy lão, giật phắt con dao quăng lên không trung. Cảm giác lúc đó ra sao ư? Bỏng rát, ngỡ như nửa thân thể mình đã văng đi đâu mất tiêu. Rồi lão không còn biết đầu đuôi gì nữa. Tỉnh lại đã thấy nằm trong nhà. Thì dân làng ùa ra khiêng lão vào chứ còn ai vô. Còn nhớ, câu hỏi đầu tiên của lão khi mở mắt ra là: "Đứa nào chơi gài lựu đạn gì kỳ vậy?". Tay hàng xóm liền nói: "Thiên lôi đến hỏi thăm sức khỏe ông". "ổng đâu?" - Lão hỏi. "Hết mưa là ổng đi rồi". Thằng con ôm chân lão khóc sướt mướt. "Để tía đi nấu cơm. Con trai khóc là xấu lắm" - Lão chống tay ngồi dậy nhưng nửa người bên trái lại không tuân theo ý mình".
Lão vén áo lên cho tôi xem. Một vệt nám đen kéo dài từ phía bả vai, vòng qua đầu vú trái và chạy ngược về phía thắt lưng.
Lão cười hề hề:
"Tưởng nặng chứ đâu ngờ giống như bị phỏng thôi, không thấm gì so với lần bị hành hạ trong tù. Sợ không hả? Không sợ nhưng hơi ớn. Mỗi khi trời sắp mưa là lão xúc một chén cơm nguội ăn giả bộ. Đối đầu với kẻ thù thì dễ nhưng chọc giận thiên nhiên thì khó chơi lắm. Thiên lôi bị lão qua mặt nên xoay qua tìm con trai lão. Nó mất rồi, mất hồi chiến dịch gì đó bên Lào. Nó bị bom ép mà chết. Máy bay Mỹ là thằng Thiên lôi. Nó có ở bên quân sự không hả? Không biết nhưng nó có viết báo ở R. Có một đứa con, cưng như trứng mỏng nhưng khi nó đã nằng nặc đòi đi thì phải cho nó đi chứ. Gì chứ niềm tin thì khó có gì cản nổi. Khi từ giã lão, nó chỉ nói: "Con cần tìm một hơi thở. Con tin là đến ngày con về thì tía vẫn còn sống". Lão chỉ cười, cười thay cho khóc. Lúc ấy lão cũng đã 82. Lão đâu có hy vọng gì gặp lại con vì chiến tranh đang vào hồi ác liệt nhất. Ai dè, ngày giải phóng còn lão mà không còn nó".
Ông già buồn rầu, vói tay vào sạp giường và lôi ra thùng đạn đại liên còn bóng nước sơn.
Tôi run run, cầm lấy một quyển tạp chí đã phai màu. Kỷ vật của đứa con muộn mằn của lão là đây. Lão nhổm người dậy, chỉ cho tôi thấy những bài viết của con lão với một thái độ hết sức nâng niu. Đó là bài ký về biến cố Mậu Thân, về chuyến hành quân qua cánh đồng chó ngáp Long An...
"Làm xị nữa không, chú em? Tùy hả?"
Lão vừa hỏi vừa tự trả lời. Đêm trăng đồng bằng huyền hoặc hòa với tiếng sóng vỗ róc rách dưới sàn nhà. Lão già co chân lại, ngồi trầm ngâm, không thèm đáp thêm một lời nào nữa những câu hỏi của tôi. Tôn trọng giây phút riêng tư ấy của lão cho nên tôi cũng ngồi lặng thinh. Lúc này, có lẽ lão đang gởi hồn về quê xưa hay gợi nhớ đến những gương mặt thân quen đã đi qua cuộc đời dài thăm thẳm của lão? Tôi nhấm nháp ly rượu đắng cay, nhìn lão ngồi im phăng phắc mà không khỏi chạnh lòng.
Tiếng gà gáy sang canh văng vẳng từ một thôn xóm xa lắc nào đó nghe thật mơ hồ. Tôi ngoảnh mặt nhìn về phía núi Sam. Ngọn núi vẫn sừng sững đứng đó như một ốc đảo, đối đầu với con lũ hung hãn tràn về từ thượng nguồn sông Mê Kông; và có lẽ, cũng từ nghìn đời nay, ngọn núi vẫn đứng trơ xương, gân guốc và trầm mặc như thế.
Bến Tre - Nha Trang, 1996

-----------------------------------
(\*): Rằm tháng Mười âm lịch

**Vũ Hồng**

Tuyển tập truyện ngắn Vũ Hồng

**Tiếng chuông trôi trên sông**

"Sao ông không gọi cửa, Kim?".
"Định hù bà chơi!".
Nàng nở nụ cười móm mém khi kéo cánh cửa rào tre. ánh nắng chiều tháng Năm vàng rộm, phủ lên căn nhà lá nhỏ và những đám hoa dại trước sân. Từ phía sông Hàm Luông vẳng vào tiếng sóng vỗ bờ róc rách.
Lê đôi chân mỏi nhừ vì lội bộ đường xa, tôi bước vào nhà nàng. Nàng đi phía trước tôi, bé nhỏ trong lớp áo nâu sồng, dáng vẻ nhẫn nhục và cam chịu cho số phận. Nàng bảo tôi hãy ngồi nghỉ nơi chiếc giường cau và nói rằng nàng sẽ ra vườn để hái bù ngót về nấu canh, món ăn ưa thích của tôi từ thuở xa xưa. Tôi cảm động đến ứa nước mắt. Thì ra, mãi mãi nàng chẳng bao giờ quên tôi.
"Tôi cùng đi với bà".
"Thôi" - Nàng với tay lấy cái rổ nơi vách - "Mới từ Sài Gòn về, ông hãy nghỉ cho khỏe".
Nói vậy nhưng nàng cũng không ngăn cản khi tôi cất bước theo nàng. Không gian của buổi hoàng hôn nơi miền quê thật êm đềm với những làn gió nồm và tiếng chim non ríu rít.
Nét già nua đã hằn sâu lên dáng vẻ của nàng nhưng mãi mãi trong tiềm thức tôi, nàng vẫn là cô thôn nữ của lòng tôi độ bốn mươi năm về trước. Cô thôn nữ có cái nhăn mũi rất dễ thương mỗi khi nàng giận dỗi ai điều gì đã làm xiêu lòng biết bao trai làng.
"Vẫn vậy chứ?" - Tôi hỏi.
"ờ. Còn ông?".
"Khỏe như trâu. Chồng bà có trở về đây thăm bà lần nào không?".
Nàng thở dài:
"Không. Có lẽ như thế tốt hơn. Số tôi là suốt đời phải cô đơn. Ông không nhớ hồi đó mình ưa chơi bói bài sao?".
"Tin chuyện gì đâu không. Tôi bảo bà lên sống với tôi ở Sài Gòn cho có bạn mà bà cứ lắc đầu hoài. ở đây lỡ bà có ngã bệnh thì ai lo? Tôi đòi về đây sống bà cũng không chịu".
"Mình lớn tuổi hết rồi".
"Không gian lại rơi vào khoảnh khắc lặng im giữa chúng tôi. Hai bóng già âm thầm đi bên nhau, vòng vèo theo những luống bù ngót gần chân đồng. Điều đó gần như là qui ước ngầm của hai người. Gặp nhau chỉ để nói vài câu vu vơ, thế thôi, nhưng tôi biết tâm hồn tôi vĩnh viễn không bao giờ đánh mất hình bóng nàng. Chỉ tại chiến tranh đã đẩy tôi cách xa nàng đằng đẵng ba mươi năm.
Giọng con vạc sành kêu khắc khoải nơi vách lá khi chúng tôi trở vào nhà. Nàng lúi húi nhóm lửa, còn tôi thì phụ lặt rau. ánh sáng nhập nhoạng soi rõ những nét hằn sâu trên mặt nàng. Nghe mùi khói bếp, tôi chợt thấy lòng mình ấm lại và hạnh phúc hơn bao giờ hết, nhất là có những phút giây quý hiếm được sống bên cạnh nàng.
"Bà theo đạo hồi nào vậy ta?".
"Đâu có theo. Tại thích bộ đồ này thì mặc. Hình như nó cũng giúp tôi xua đi những ray rứt của lương tâm. Ông còn ở trong lính không?".
"Hưu rồi. Bạn bè chiến đấu cũ giờ chỉ còn vài người. Được cấp một căn hộ nhỏ ở Thanh Đa, một thân một mình thui thủi. Buồn lắm nhưng cũng quen. Tôi đếm từng ngày, từng tháng để mong đến ngày về gặp bà".
Nàng nói lảng sang chuyện khác mỗi khi tôi bóng gió thốt nên ý đó:
"Ông về hưu với cấp bậc gì vậy?".
"Đại tá già".
"Hồi mới tiếp quản ông là gì ta?".
"Thiếu tá".
"Lúc đó ông dữ dằn chứ đâu hiền từ được như bây giờ. Ông khiến tôi phải khiếp vía chứ đừng nói chi đến một sĩ quan ngụy như ông Tân".
Tôi cười giả lả:
"Tại chồng bà nhát chứ có ai giết chóc gì ai đâu".
Nàng nheo mắt nhìn tôi:
"Ông không còn nhớ khi đó ông nói gì à?".
"Sao?".
"Ông nói là nếu không nhớ lời Bác Hồ dạy thì ông đã bắn ông ấy vì cái tội cướp vợ người ta".
Câu nói của nàng khiến tôi sượng sùng. Quả thật, khi dò tìm ra được nhà nàng hồi năm 75, tôi đã thốt nên lời đó mà không biết vì sao. Đến khi bước ra đường, tôi và hai người lính cận vệ đã ôm bụng cười bò trong cái nhìn ngơ ngác của dân Sài Gòn đang cầm cờ và biểu ngữ chào đón đoàn quân giải phóng.
Từ nhỏ đến lớn, tính tôi vốn hay đùa, không cách chi bỏ được. Còn nhớ có một lần, lúc tôi là sĩ quan chỉ huy tiểu đoàn được gọi lên Cứ họp. Đến giờ cơm trưa, đang ăn bỗng dưng tôi bỏ đũa đứng dậy và nghiêm trang quay mặt ra cửa khiến ai nấy đều nhìn nhau ngơ ngác, chẳng hiểu chuyện gì xảy ra.
Tôi liền vẫy vẫy tay:
"Bạn hiền đi rửa chân cho sạch rồi vào dùng cơm luôn thể!".
Tất cả dồn mắt theo. Họ chẳng thấy bóng dáng một người nào ngoài con chó mực của bộ phận hậu cần đang ngồi chò hỏ gần đó. Hiểu ý đùa của tôi, các sĩ quan đều cười sặc sụa khiến con chó hoảng sợ, cong đuôi bỏ chạy. Rủi cho tôi, vị chính ủy sư đoàn vốn không thích đùa. Ông ta xạm mặt lại và hầm hầm bỏ đi. Lúc này tôi mới để ý thấy chân ông ta còn lấm lem bùn đất. Tôi như nửa cười nửa mếu. Cho nên, tham gia cách mạng từ những ngày kháng chiến chống Pháp cho đến ngày giải phóng miền Nam, tôi cứ hết lên thiếu tá rồi lại xuống đại úy vì những trò đùa vô tình như vậy.
Leo lên võng, nằm đưa tòn ten, tôi mỉm cười một mình khi nhớ lại chuyện cũ khôi hài ấy. Bên bếp lửa này, trong gian nhà ấm cúng này, có nàng và tuổi già dần đến, hầu như tất cả những chuyện mà ngày xưa tôi lấy làm buồn phiền giờ trở nên giản đơn hết thảy. Cuộc đời như một vòng xoay chong chóng, có làm gì chăng nữa thì cũng đến ngày chong chóng không còn đủ sức để quay. Cũng như tôi, đã từng xông pha biết bao nhiêu chiến trận, uy dũng là thế rồi cũng đến ngày không biết tôi có còn kịp chọn cho mình một vuông đất nhỏ để nằm nghỉ hay không?
"Ông nghĩ gì mà tủm tỉm cười hoài vậy, Kim?" - Nàng đặt mâm cơm nơi chiếc bàn nhỏ - "Ông ăn cơm đi!".
Mùi canh bù ngót nấu với tép xộc vào mũi khiến bụng tôi như có kiến bò. Nàng về làm vợ tôi trước chiến thắng Điện Biên Phủ chừng vài tháng vậy mà chỉ ít ngày sau nàng đã đoán được khẩu vị của tôi. Đến khi tập kết ra miền Bắc, tôi xuống tàu và đi biền biệt, bỏ lại nàng nơi miền quê nghèo với nước mắt lưng tròng và chén canh bù ngót mặn nồng.
"Bà ăn luôn thể!".
"Nhìn ông ăn là tôi no rồi. Vả lại hồi đó tới giờ tôi có ngồi ăn chung với ai đâu kể từ ngày ông đi. Riết rồi thành quen. Cha con ông Tân cứ thắc mắc với tôi chuyện đó hoài".
"Thì hồi còn là vợ tôi bà cũng có chịu ngồi cùng mâm với tôi đâu. Lúc ấy, bà con hàng xóm nhìn vào cứ phê phán tôi đã làm cách mạng mà đầu óc nặng phong kiến, phân biệt giai cấp ngay cả với vợ con" - Chợt nhớ ra, tôi hỏi "Đứa con gái của bà giờ sống ở đâu?".
"Nó theo chồng sang Pháp. Nó biết tôi còn hận cha nó nên có viết thư về khuyên tôi sang sống chung với gia đình nó. Già rồi, làm sao mà tôi an lòng nhắm mắt ở xứ người được".
Lời nói trôi xuôi của nàng khiến tôi thừ người ra, nghĩ ngợi. Mấy năm gần đây, lòng tôi luôn ray rứt tự hỏi có phải vì sự hiện diện của tôi mà hạnh phúc gia đình nàng tan vỡ hay không. Hồi những ngày đầu tiếp quản, còn say sưa trong chiến thắng, tôi không nghĩ đến hậu quả do tôi gây ra nên thường xuyên lui tới nhà nàng. Chồng nàng tuy có phần uất ức nhưng vẫn phải niềm nở tiếp tôi bởi lẽ ông ta đứng vào hàng ngũ những người bại trận vô điều kiện. Nhưng rồi tôi tự an ủi rằng, chẳng qua tất cả là do nơi lỗi lầm của ông ta. Ông ta đã cố tình cưới vợ có chồng đi tập kết để được lãnh thưởng. Điều đó do chính nàng phát giác ra khi hai người có với nhau một đứa con. Nàng ngầm oán hận chồng nhưng không nói gì suốt cả thời gian dài sau đó.
Ra trại cải tạo, chồng nàng được bảo lãnh sang Mỹ. Nàng cự tuyệt không đi theo chồng. Tôi đề nghị nàng nối lại nghĩa xưa nhưng nàng từ chối. Nàng thề sống cô độc cho đến cuối đời ven bờ Hàm Luông này, mặc ai có nói ra nói vào thì cứ nói. Rốt cuộc, tôi cũng phải đầu hàng trước quyết định lạ lùng của nàng. Và hàng năm, đến những ngày đầu tháng Năm là tôi mới được phép trở về gặp nàng theo định ước nàng đặt ra cho riêng tôi.
"Cơm không ngon hay sao mà ông cứ chống đũa trầm ngâm vậy?" - Nàng cất giọng khàn khàn - "Mắt mũi yếu quá nên tôi nấu nướng chậm chạp, không biết bụi tro có bay vào đồ ăn không?".
"Không đâu. Bà nấu nướng còn khéo tay không thua gì bốn mươi năm trước" - Nhìn thẳng vào mắt nàng, tôi nói - "Hưu rồi, mai mốt tôi về đây sống cùng bà nghe. Ăn quán ngủ đình ở Sài Gòn tôi cũng hơi hoải. Tụi mình già rồi, đâu còn câu nệ chi ba cái chuyện cỏn con vừa qua. Mỗi khi trái gió trở trời, mình hủ hỉ với nhau cho có bạn".
Nàng lặng im, không đáp. Và sự lặng im ấy nơi nàng tôi biết là nàng vẫn không ưng thuận. Từ lúc mới quen nhau đến giờ, nàng mãi mãi là một vì sao huyền bí đối với tôi. Nàng đang nghĩ gì trong đầu, ít khi nào tôi đoán đúng được. Rõ ràng nàng vẫn còn yêu tôi nhưng bên cạnh đó nàng một mực không chịu chắp nối cùng tôi trừ những ngày bên nhau quá ư ngắn ngủi.
Nàng đánh trống lảng:
"Hồi đó kêu ông kiếm đứa con nuôi để đỡ đần hôm sớm, sao ông không chịu?".
"Mãi mãi tôi chỉ có bà trong đời. Nếu muốn có con thì hồi coi bò ở cao nguyên Mộc Châu tôi đã có vợ ngoài Bắc rồi. Tôi không thể quên bà được".
"Định tán tỉnh tôi đó à?".
"ủa, câu này hồi đó bà hỏi tôi rồi mà?".
"Tại ông chứng nào tật nấy. Lẽ ra ông không nên ở bên quân sự mà phải ở bên tuyên huấn thì đúng hơn".
Nàng pha trò. Chúng tôi cùng cười. Nụ cười héo hắt của kỷ niệm đau buồn, của cảnh chồng Bắc vợ Nam và tuổi già gặp lại. Nàng kém tôi năm tuổi. Sáu mươi mốt tuổi, nàng đã vượt qua ngưỡng cửa một đời người và tuổi xuân của con người không bao giờ trở lại. Tôi cũng vậy. Dù có cố níu kéo dĩ vãng chúng tôi vẫn không thể nào tìm được niềm vui trọn vẹn bên nhau.
Đêm châu thổ về khuya càng lúc càng huyền hoặc với tiếng côn trùng kêu rả rích và tiếng chuông chùa đâu đó từ xa vẳng lại. Mùi nhang trầm tỏa ra từ bàn thờ giữa nhà phảng phất khiến tôi nhớ về tuổi thơ của tôi trôi qua trong xứ đạo Cây Da.
(...) Tôi còn nhớ, vào năm 1967, trên đường trở vào Nam dọc theo dãy Trường Sơn, một cơn sốt rét ác tính đã quất sụm tôi và tôi cầm chắc mình không thể nào vượt khỏi bàn tay thần chết. Không muốn làm giảm nhịp độ hành quân, tôi quyết đòi ở lại dù biết rằng cánh võng giữa rừng già có thể sẽ là nấm mồ của tôi. Biết không thể khuyên can gì được, đồng đội tôi đành phải nuốt lệ ra đi.
Nhìn đoàn quân xa dần trong buổi hoàng hôn, một người hay đùa như tôi cũng bắt đầu thấy chạnh lòng. Sau đó, cơn sốt rét lại kéo đến hành hạ thân xác tôi. Trong lúc mê sảng, hình ảnh nàng hiện về lẫn lộn giữa hư và thực. Nàng đứng đó, bên bãi biển, ánh mắt nàng nhìn tôi nửa như oán hờn, nửa như trách móc. Ngày chia ly tôi tưởng chỉ hẹn hai năm là sẽ trở về thế mà giờ đây đã hơn mười năm rồi. Chẳng lẽ miền Bắc xa xôi, lặn lội trở vào Nam để được sum vầy cùng nàng, thế mà tôi đành bỏ mặc, xuôi tay nhắm mắt hay sao.
Tôi vùng dậy và lao đi, không còn biết phương hướng. Cho đến khi tỉnh dậy tôi thấy mình đang nằm bên mép nước của một dòng suối. Xung quanh tôi lố nhố những gã thợ săn người dân tộc. Không đắn đo, họ liền khiêng tôi về bản. Được hai tháng, sức khỏe tôi bình phục trở lại. Để tỏ lòng biết ơn công chữa trị của họ, tôi tặng họ một con dao xếp mà một thằng bạn ở Hải Phòng đưa cho tôi lúc ra đi. Nhận con dao, họ mừng còn hơn được vàng bạc châu báu. Sau này tôi được biết vùng đó có nhiều buôn của người Ê-đê sinh sống.
Tôi nằm đó, suy nghĩ mông lung trong khi nàng dọn dẹp chén dĩa. Dáng vẻ nhẫn nhục, cam chịu và bình thản nơi nàng đã khơi gợi trong tôi nỗi chua xót vô bờ bến. Có chồng đi tập kết, tôi hiểu rõ sự hy sinh của nàng như thế nào để mong còn có ngày gặp lại chồng dù rằng nàng phải cắn răng chịu tiếng phản bội khi lấy chồng khác. Chẳng lẽ đó cũng là một cách thử thách tình yêu nơi trần thế của ông Trời sao?
"Tôi pha cho ông bình trà nhé, Kim?".
"Khuya rồi uống vào khó ngủ" - Tôi chỉ tay xuống chiếc ghế đẩu - "Bà ngồi đây nói chuyện chơi là tôi vui rồi. Sao bà không ăn trầu, kỳ vậy ta?".
Nàng vỗ vào vai tôi và cười:
"Cái ông này tánh tình lúc nào cũng kỳ cục. Hay để tôi vấn cho ông một điếu thuốc. Tôi thích nhìn ông hút thuốc".
Nàng vấn và đưa cho tôi một điếu sâu kèn, giống y như ngày xưa, lúc tôi trốn dưới hầm mỗi khi có trận càn của giặc. Thường thì mỗi lần nhận điếu thuốc từ tay nàng, tôi cứ cầm ngắm nghía mà không hút, sợ mùi khói dẫn giặc đến nơi ẩn nấp. Đến ngày xuống tàu, hành trang tôi mang theo gồm hai hộp thiếc nhỏ để đựng những điếu thuốc còn vương vấn hơi hướm của nàng. Nhưng rồi tôi đã ân hận vì rốt cuộc không bảo vệ được chúng trong đợt ném bom oanh tạc của Mỹ.
Hơn bốn mươi năm qua, điếu thuốc nàng vấn bây giờ vẫn khéo léo như cô Tấm têm trầu mà hoàng tử cách mặt đã lâu vẫn nhận ra được. Nàng ưa vấn giấy ngược. Hồi đó tôi hay phàn nàn vì không quen tay cầm nên thường làm đổ sợi thuốc. Nhưng rồi tự bao giờ chẳng biết, tôi bị nhiễm luôn kiểu vấn ấy đến nỗi mấy tay miền Nam sống chung trên đất Bắc cứ chọc tôi là đồ đẻ ngược. Và lúc ấy tôi luôn có câu đáp lại: "Khi về hưu tao sẽ có thêm nghề vuốt cổ những người mắc xương cá".
"Sao ông không mồi lửa mà cầm hoài vậy?".
"Đố bà biết!".
Nàng lắc đầu:
"Ông thì trời ơi đất hỡi, đoán làm gì cho mệt".
"Để về Sài Gòn hút và nhớ...".
"Mấy chữ nhớ thương đó năm nào ông cũng nói".
"Thì bà nói mấy chữ đó cho tôi nghe lại cái coi!".
"Lời nói ra sợ sẽ đánh mất đi mọi điều...".
"ái chà, đại tá hôm nay đụng phải triết gia. Lời nói tạo ra súng đạn chứ súng đạn không thể tạo ra lời nói. Tôi về phe súng đạn nên chịu thua bà".
"Nói bậy nói bạ người ta sẽ gởi giấy cảnh cáo giống như vụ mời con mực ăn cơm cho coi. Hôm rồi gởi cho ông bộ đồ, ông mặc có vừa không? Tôi chỉ nhắm chừng mà may".
"Vừa khít. Xin tiết lộ với bà một điều".
Nàng giả vờ làm mặt ngơ ngác:
"Con rơi của ông tìm à?".
"Giỡn!".
"Thế cái gì?".
"Hồi mới cưới bà tôi vừa với lỗ dây nịt nào thì bây giờ tôi vẫn vừa với lỗ dây nịt đó, không mập, không ốm, chỉ có đen và hơi bộn tuổi".
Nàng bật cười nhưng tôi kịp nhận thấy mắt nàng đỏ hoe. Tôi giả vờ quay mặt đi nơi khác để cố ngăn chặn cái mà người già hay gọi là trò trẻ con đó là lau nước mắt cho nàng. Đến bây giờ tôi mới nghiệm ra rằng, tình yêu không bao giờ có tuổi. Nó có tuổi hay không chỉ là những định lý của người đời mà những người đời đó có lẽ không hề biết tình yêu là gì trên trái đất này.
"Tím à!".
"Chi ông?".
"Có mấy cái mương quanh nhà. Nếu bà có đi hái rau hay lượm củi thì chịu khó vòng qua đầu bờ. Bà đừng nên đi cầu, té không ai thấy!".
"Ông khéo lo. Ông nên coi chừng cái thân ông khi đi lên những cây cầu thang nơi chúng cư. ở đây ngày ngày có con bé Hoa ở ruộng vào hú hí với tôi rồi".
"Thì nói vậy mà".
Nàng nhìn tôi với vẻ dò hỏi:
"Lần này ông bị sao vậy? Hay là mấy vết thương trở chứng?".
"Ba cái vết thương đó còn lâu mới quật nổi tôi. Tối nào tôi cũng cầu xin ông Trời cho tôi sống bớt đi năm mười tuổi".
"Ông khùng quá đi!".
"Thật. Hồi thanh niên tôi vẫn thng nói với bà là gì. Số tôi là sống đến 125 tuổi nhưng bây giờ tôi chỉ muốn sống đến 115 thôi. Sống dai quá cũng kỳ".
Có tiếng chó sủa ran ngoài đường và tiếng chân rầm rập của một tốp người đi qua. Tôi trở mình, cảm thấy thân thể rã rời vì cả ngày ngồi trên xe ca. Từ Sài Gòn về Bến Tre thật phiền toái, nhất là sự chờ đợi phà. Ngày trước thì ít khi có sự chờ đợi như vậy, nếu cần tôi và đồng đội chỉ ùm xuống và lội vù qua sông.
Tôi nhờ nàng bóp dùm bả vai. Những ngón tay gầy guộc của nàng mơn trớn trên da thịt khiến tôi có cảm giác như mình đang trôi bềnh bồng giữa đám mây êm đềm và trong sạch, không chút bợn nhơ. Gần một đời đi tìm hạnh phúc, giờ đây tôi mới thấm thía rằng hạnh phúc của con người là được sống trong những phút giây như thế này. Tôi cứ tưởng nó ở đâu xa và mãi đi tìm...
"Ông có còn giận tôi không?".
"Giận cái gì?".
Tôi nghe có tiếng nấc nhỏ từ phía nàng:
"Chuyện tôi không giữ được đứa con của ông".
"Tại tụi nó đánh bà chứ có phải tại bà đâu. Tôi mà biết đức nào tra tấn bà đến nỗi xẩy thai là tôi bắn liền. Đứa nhỏ nếu còn sống giờ cũng bộn tuổi rồi nhỉ?".
"Thì bốn mươi, bốn mấy chứ ít ỏi gì. Tôi với ông dám có cháu cố rồi. Nghĩ lại, mình mà làm ông làm bà chắc ngộ lắm!".
"ờ, ngộ!".
Tôi buồn rầu khi nhớ lại sức khỏe đang càng ngày càng như ngọn đèn dầu leo lét trước gió của tôi. Không biết rồi mai này tôi còn trở về bên nàng được bao lần nữa. ánh mắt của vị bác sĩ mới khám bệnh cho tôi gần đây nhất tôi đã đoán được nói gì. Tất cả rồi sẽ qua đi, dù là một người thường hay anh hùng cũng thế, và chỉ còn tìn yêu ở lại. Tình yêu của nàng mà tôi đã cưu mang và nâng niu suốt cuộc chiến tranh. Nó như tiếng chuông lòng dẫn tôi vào cõi thiên thai rồi dẫn đi xa mãi...; như dòng sông bao la có đi đâu rồi cũng trở về biển cả.
Tiếng con bìm bịp kêu nước lớn giữa đêm thanh vắng, thật buồn. Mùa hè tối nay trôi qua miền châu thổ lại thiếu đi những giọt mưa rì rào trên mái lá. Ngày xưa, tôi đến với nàng từ những cơn mưa miền quê, thuở hai đứa chiều chiều đi cắt cỏ ven sông. Đó là những cơn mưa ấm. Nàng từng nói rằng nàng yêu mưa, yêu những giọt thủy tinh rơi vỡ trong buổi hoàng hôn. Rồi lúc xa nhau, ngồi nhìn mưa rơi trên cao nguyên Mộc Châu, tôi cố tìm hình bóng nàng trong những giọt thủy tinh mỏng manh ấy.
"Xung quanh vết thương của ông sao nó cứ đỏ bầm lên?" - Nàng sờ nhẹ vào vùng hông trái của tôi - "Vết này bị ở trận nào vậy?".
"Phước Long" - Tôi đùa - "Nó đỏ lên vì mắc cỡ khi tay bà đụng phải".
Nàng xô nhẹ tôi ra:
"Kiểu ăn nói của ông mà không có vợ khi còn ở miền Bắc thì tôi chẳng bao giờ tin đâu".
"Thì ba bà, ba mươi ba con, tin chưa?".
"Chưa biết chừng".
"ờ, còn chuyện này mà lần nào gặp tôi đều quên hỏi bà. Nốt ruồi của bà có còn ở chỗ cũ không?".
Nàng đấm vào lưng tôi. Chúng tôi cùng cười. Niềm vui riêng tư của tuổi già giống y như của trẻ nít. Và chu kỳ của tạo hóa cứ vần xoay trên số mệnh mỗi con người.
\*\*\*
Cách đây chừng sáu tháng, một người đàn ông gầy còm trong bộ quần áo nâu giản dị đến tòa soạn ngay phiên trực của tôi. Tôi không biết ông ta là ai. Ông ta đã đưa cho tôi một xấp giấy học trò độ chừng mười mấy trang và nhờ tôi đọc, nếu được thì cho đăng. Ông ta còn nói thêm rằng tôi muốn cắt bỏ đoạn nào thì tùy ý vì tính ông vốn thích đùa. Bận có hẹn với bạn bè làm một độ nhậu tại Tân Bình nên tôi không có thì giờ để trò chuyện với ông. Ông ra về và tôi liền để bản thảo của ông ta vào hộc tủ. Sau đó gần như tôi đã quên bẵng nó đi.
Sáng nay đến cơ quan, tôi giở tờ nhật báo mới thấy đăng vài dòng cáo phó và ảnh của một người. Tôi bàng hoàng nhận ra người ấy không ai khác hơn là người đàn ông đã giao xấp bản thảo cho tôi dạo nọ. Tên tuổi của ông ta tôi đã biết từ lâu với tất cả lòng ngưỡng mộ thành kính.
Buồn bã, tôi chui vào một quán cà phê và đọc lại câu chuyện của vị đại tá nổi tiếng kia. Chuyện sâu kín và đau khổ của cả một đời người chỉ vỏn vẹn ít trang giấy viết tay với nét chữ run run. Tôi nhìn lên tờ lịch. Bây giờ là trung tuần tháng Tư. Thế là lần hẹn vào đầu tháng Năm năm nay với người tình già của vị đại tá đã vĩnh viễn chôn sâu trong lòng đất lạnh.
Trong dòng suy tưởng vu vơ, bên tai tôi mơ hồ nghe tiếng chuông ngân như tiếng gọi của linh hồn ai đó đang trôi trên những dòng sông miền châu thổ để tìm về một hình bóng xa xưa.
Có một tốp người bước vào quán. Họ đang ồn ào tranh cãi với nhau về sự mất cân bằng của cán cân thương mại giữa Mỹ và Nhật.
1996

Lời cuối: Cám ơn bạn đã theo dõi hết cuốn truyện.
Nguồn: http://vnthuquan.net
Phát hành: Nguyễn Kim Vỹ.

Nguồn:
Được bạn: Thành Viên VNthuquan đưa lên
vào ngày: 27 tháng 12 năm 2003